

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5928**/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày **09** tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị thẩm định Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên (sau đây viết tắt là Đề án), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 82/2018/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ đề án như sau:

I. THÔNG TIN KHU KINH TẾ ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP

Theo Đề án¹, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề xuất thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với các nội dung chính như sau:

1. Tên: Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
2. Diện tích: 13.303 ha
3. Vị trí và quy mô

Khu kinh tế ven biển Quảng Yên nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh², bao gồm 02 khu vực: (i) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên³ với tổng diện tích là 6.403,7 ha⁴ và (ii) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên⁵, với tổng diện tích là 6.899,3 ha⁶.

4. Mục tiêu và định hướng phát triển

¹ Gửi kèm theo công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

² Có tọa độ địa lý từ 20° 49' 1" đến 21° 1' 36" độ vĩ Bắc và từ 106° 41' 54" đến 106° 55' 3" độ kinh Đông.

³ Phạm vi được xác định như sau: Phía Bắc giáp hồ Đồng Mây, xã Diên Công, phường Quang Trung thành phố Uông Bí; núi Vũ Tướng, xã Đồng Mai; thôn Đường Ngang, thôn Khe Cát, thôn Yên Lập Đông; sông Cái Cá thuộc thị xã Quảng Yên. Phía Nam giáp sông Bạch Đằng; xã Hiệp Hòa, xã Sông Khoai, xã Cộng Hòa thị xã Quảng Yên. Phía Đông giáp đường nối thành phố Hạ Long với Bạch Đằng. Phía Tây giáp Quốc lộ 10.

⁴ Gồm 2.551 ha thuộc 05 phường của thành phố Uông Bí: Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Trung Vương và 3.852,7 ha thuộc 08 phường/xã của thị xã Quảng Yên: Đồng Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An và Hoàng Tân.

⁵ Gồm toàn bộ ranh giới khu vực Đầm Nhà Mạc và phía Nam đảo Hà Nam. Cụ thể: Phía Bắc giáp đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng và sông Bạch Đằng. Phía Tây giáp sông Bạch Đằng. Phía Nam giáp sông Bạch Đằng và sông Cái Tráp. Phía Đông giáp sông Chanh.

⁶ Thuộc 07 phường/xã của thị xã Quảng Yên: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Tiền Phong, Liên Vĩ và Liên Hòa.

- Phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hậu cần cảng và đô thị hiện đại, thông minh. Đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và xã hội hiện đại, đồng bộ; tạo mối liên kết với trung tâm kinh tế khác của tỉnh Quảng Ninh và khu vực lân cận.

- Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ, sinh học, phần mềm, nghiên cứu tái tạo năng lượng, trung tâm nghiên cứu dược phẩm; kinh tế biển, cảng biển quy mô lớn; trung tâm đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí.

- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14 - 15%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030 và 8,5 - 9% giai đoạn 2031 - 2035. GRDP/người đến năm 2025 là 16 - 17 nghìn đô la Mỹ, năm 2030 là 29 - 30 nghìn đô la Mỹ, năm 2035 là 48 - 49 nghìn đô la Mỹ. Tạo việc làm cho khoảng 53 - 55 nghìn lao động vào năm 2030 và từ 60 - 62 nghìn lao động vào năm 2035.

- Khu kinh tế được phân thành các không gian chức năng đặc thù, bao gồm: không gian hỗn hợp, khu nhà máy công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ, khu đô thị thông minh, khu công nghiệp công nghệ cao, khu cảng biển tổng hợp, dịch vụ cảng biển, khu đô thị, khu dân cư.

5. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn I (từ năm 2018 - 2020): xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ cho các dự án trong khu kinh tế.

- Giai đoạn II (từ năm 2021 - 2025): tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và các khu chức năng của khu kinh tế.

- Giai đoạn III (từ năm 2026 - 2035): đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng trên toàn khu kinh tế, từng bước hình thành đô thị thông minh.

6. Giải pháp và kế hoạch thực hiện

Chú trọng, khuyến khích các nguồn vốn trong nước và nước ngoài để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; cải thiện môi trường đầu tư, tập trung cải cách thủ tục hành chính, xúc tiến đầu tư; huy động và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong khu kinh tế; xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện quy hoạch khu kinh tế với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng.

II. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THẨM QUYỀN VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH THÀNH LẬP KHU KINH TẾ

1. Hồ sơ thành lập

1.1. Trên cơ sở Đề án và Tờ trình số 3360/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi lấy ý kiến 12 Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao

động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hoá thể thao và Du lịch⁷.

Sau khi nghiên cứu Đề án và góp ý của 12 Bộ⁸, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 4322/BKHĐT-QLKKT ngày 06 tháng 7 năm 2020 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải trình, bổ sung một số nội dung của Đề án.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có công văn số 4802/UBND-XD1 tiếp thu và làm rõ ý kiến của các Bộ, đồng thời gửi kèm Đề án đã được chỉnh lý.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 4426/BTNMT-TCMT có ý kiến về công tác bảo vệ môi trường khi thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên⁹.

1.2. Hồ sơ đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định (sau đây viết tắt là hồ sơ đề án) gồm: (i) Đề án thành lập khu kinh tế¹⁰; (ii) các văn bản số 3360/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 và số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, hồ sơ đề án hợp lệ theo quy định.

(Xin gửi kèm theo Phụ lục danh mục tài liệu).

2. Thẩm quyền và nội dung thẩm định thành lập khu kinh tế

2.1. Về thẩm quyền: theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định thành lập khu kinh tế phù hợp với quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt.

2.2. Về nội dung: khoản 1 Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định 05 nội dung thẩm định, thành lập, mở rộng khu kinh tế: a) cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc thành lập, mở rộng khu kinh tế; b) sự phù hợp của việc thành lập, mở rộng khu kinh tế với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; c) các mục tiêu, chỉ tiêu của việc thành lập, mở rộng khu kinh tế và bố trí các nguồn lực; d) các điều kiện thành lập, mở rộng khu kinh tế; đ) các giải pháp thực hiện và tính khả thi của việc thành lập, mở rộng khu kinh tế. Riêng về điều kiện thành lập khu kinh tế, thì Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định nội dung điều kiện và Nghị định cũng không giao Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn điều kiện này. Và tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy

⁷ Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 5 năm 2020

⁸ Các Bộ: Quốc phòng tại văn bản số 2508/BQP-TM ngày 15/7/2020, Công An tại văn bản số 2040/BCA-V01 ngày 17/6/2020, Tư pháp tại văn bản số 2146/BTP-PLĐSKT ngày 12/6/2020, Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 3166/BTNMT-KHTC ngày 12/6/2020, Xây dựng tại văn bản số 2813/BXD-QHKT ngày 12/6/2020, Công Thương tại văn bản số 4340/BCT-KH ngày 16/6/2020, Tài chính tại văn bản số 7960/BTC-DT ngày 30/6/2020, Giao thông Vận tải tại văn bản số 6015/BGTVT-KHĐT ngày 19/6/2020, Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 4661/BKHCHN-ĐTG ngày 10/6/2020, Lao động, Thương binh và Xã hội tại văn bản số 2079/LĐTBXH-KHTC ngày 10/6/2020, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 4297/BNN-KH ngày 25/6/2020, Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 2197/BVHTTDL-KHTC ngày 12/6/2020.

⁹ Công văn số 4426/BTNMT-TCMT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo đề nghị của Tỉnh tại công văn số 4915/UBND-XD1 ngày 21 tháng 7 năm 2020.

¹⁰ Đề án gửi kèm công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020.

định về hồ sơ thành lập có nội dung về đánh giá và giải trình về các điều kiện nêu tại Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Trong khi đó, Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP chỉ quy định điều kiện bổ sung mới, mở rộng khu kinh tế trong quy hoạch phát triển khu kinh tế chứ không phải là điều kiện thành lập khu kinh tế.

Do đó, trước mắt Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin phép Chính phủ cho phép thẩm định nội dung về điều kiện thành lập khu kinh tế gồm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Nội dung này đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại công văn số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 12 năm 2018 về Đề án bổ sung Khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020. Vì vậy, tại Tờ trình này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không thẩm định lại điều kiện nêu trên.

Căn cứ quy định và lý do nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin phép báo cáo thẩm định hồ sơ đề án gồm 04 nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, không bao gồm nội dung đã thẩm định tại công văn 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 12 năm 2018 và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại văn bản 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020 (điều kiện thành lập khu kinh tế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22).

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết thành lập khu kinh tế

1.1. Về cơ sở pháp lý

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu kinh tế; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu kinh tế.

Khu kinh tế ven biển Quảng Yên được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020¹¹. Do đó, có cơ sở pháp lý để xem xét thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

1.2. Về sự cần thiết

Theo Đề án, ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, góp ý của 12 Bộ và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là cần thiết vì các lý do sau:

Thứ nhất, về định hướng: việc tiếp tục phát triển mô hình khu kinh tế để phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao là phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới¹².

¹¹ Văn bản số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020.

¹² Theo thống kê của UNCTAD (UNCTAD, World Investment Report 2019.), trên thế giới hiện có khoảng 5.400 mô hình tổ chức kinh tế theo lãnh thổ được thành lập tại 140 nền kinh tế và dự báo sẽ có trên 500 mô hình khu

Thứ hai, về phát triển các khu kinh tế theo hướng phát triển vùng: thời gian qua, việc phát triển khu kinh tế ven biển của Việt Nam định hướng từ phát triển khu kinh tế theo từng địa phương riêng lẻ, sang phát triển vùng, tạo thành nhóm khu kinh tế ven biển để phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của từng khu kinh tế và xây dựng mối liên kết về phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu kinh tế.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện có 04 khu kinh tế đã được thành lập và đang hoạt động, gồm: Khu kinh tế ven biển Vân Đồn và 03 khu kinh tế cửa khẩu (Móng Cái, Hoành Mô – Đồng Văn và Bắc Phong Sinh).

Kết quả thu hút đầu tư vào 04 khu kinh tế nêu trên trong thời gian qua có nhiều khởi sắc và đạt được kết quả đáng kể, tuy nhiên chưa đáp ứng được mục tiêu và kỳ vọng. Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là tập đoàn xuyên quốc gia để hình thành dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tính lan tỏa cao cho các khu kinh tế còn hạn chế. Vì vậy, khu kinh tế chưa trở thành khu vực đầu tàu, động lực hỗ trợ các vùng lân cận cùng phát triển.

Vị trí quy hoạch Khu kinh tế ven biển Quảng Yên tương đối gần Khu kinh tế ven biển Vân Đồn, giáp ranh Khu kinh tế ven biển Đình Vũ – Cát Hải (thành phố Hải Phòng), cùng khu vực Đồng bằng sông Hồng và các Khu kinh tế ven biển Thái Bình, tỉnh Thái Bình (đã thành lập) và Khu kinh tế ven biển Ninh Cơ, tỉnh Nam Định (đã nằm trong quy hoạch).

Do đó, việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, một mặt sẽ tạo thêm không gian để phát triển nhóm khu kinh tế ven biển tại khu vực này. Mặt khác, cũng sẽ gặp phải một số thách thức, như: huy động nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế và kết nối với với khu kinh tế, thu hút đầu tư...

Thứ ba, về chủ trương: Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng Đề án thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên¹³ và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định của pháp luật.

Nếu Khu kinh tế ven biển Quảng Yên được Thủ tướng Chính phủ đồng ý thành lập, tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện phân kỳ đầu tư phù hợp; lựa chọn lĩnh vực để thu hút đầu tư hợp lý cho từng khu kinh tế nhằm tận dụng và phát huy lợi thế của mỗi khu, đảm bảo tương hỗ giữa các khu kinh tế; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng trong và ngoài khu kinh tế, gắn Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với các khu vực phát triển kinh tế trong nước và nước ngoài nhằm tạo thành một vùng kinh tế động lực cho tỉnh Quảng Ninh và vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

được thành lập trong thời gian tới. Các mô hình khu tiếp tục là công cụ đặc lực để, đặc biệt là đối với quốc gia đang phát triển.

¹³ Các văn bản số 65/TB-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017, số 371/TB-VPCP ngày 24 tháng 9 năm 2018 và số 197/TB-VPCP ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về sự phù hợp với quy hoạch

2.1. Xác định loại quy hoạch để thẩm định

Điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định nội dung thẩm định về quy hoạch là đánh giá sự phù hợp của việc thành lập, mở rộng khu kinh tế với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Khoản 9 Điều 57 Luật Quy hoạch quy định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được thay thế bằng quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu kinh tế; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu kinh tế. Điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định: phương án quy hoạch phát triển khu kinh tế được tích hợp trong nội dung quy hoạch tỉnh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, việc xử lý chuyển tiếp quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được quyết định, phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 hoặc đã được lập, thẩm định trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 mà chưa được quyết định hoặc phê duyệt được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Điểm 1 khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định phân bổ, khoanh vùng đất đai theo chức năng và phân loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện được tích hợp trong nội dung quy hoạch tỉnh.

Tại thời điểm lập báo cáo thẩm định, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh chưa được xây dựng và phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh chưa được thay thế bằng quy hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch.

Theo quy định tại các mục 220, 221 và 246 Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch được ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển đến năm 2020; các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 và các quy hoạch sử dụng đất các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tích hợp vào quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Căn cứ các quy định nêu trên, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 và quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Quảng Ninh được tiếp tục thực hiện cho đến khi quy hoạch tỉnh Quảng Ninh được quyết định hoặc phê duyệt theo Luật Quy hoạch. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định sự phù hợp Đề án với các quy hoạch này.

2.2. Về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

(1) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 xác định:

Về mục tiêu phát triển: xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, là một trong những tỉnh đầu tàu kinh tế của miền Bắc và cả nước với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đô thị đồng bộ, hiện đại.

Về định hướng phát triển: phát triển cảng Tiên Phong để kết nối, khai thác hiệu quả cảng Lạch Huyện (Hải Phòng) và phục vụ khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc khi có đủ điều kiện, đồng thời tranh thủ cơ hội từ hoạt động thương mại và dịch vụ cảng Lạch Huyện - Tiên Phong; phát triển khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc nhằm cung cấp dịch vụ hậu cần và vận chuyển phục vụ nhu cầu dự kiến của tổ hợp cảng Tiên Phong - Lạch Huyện và Khu công nghiệp Đình Vũ; góp phần khai thác hiệu quả tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long.

Về tổ chức không gian kinh tế: Phát triển chuỗi đô thị dọc theo các tuyến đường từ Hạ Long đi Hà Nội, Hải Phòng; tập trung vào sản xuất, sửa chữa tàu, các dịch vụ thương mại và kho vận cũng như chế biến hải sản gắn với các hoạt động nuôi trồng thủy sản ở địa phương. Nghiên cứu xây dựng “Thành phố thông minh” tại Quảng Yên gồm các khu chức năng: khu đô thị, khu công nghiệp công nghệ cao và thân thiện với môi trường, khu mậu dịch tự do, các cơ sở nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao... được triển khai theo lộ trình phát triển khu công nghiệp hiện đại - khu đô thị thông minh.

(2) Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2020 khẳng định quan điểm: tiếp tục phát triển không gian của Tỉnh theo hướng “Một tâm - hai tuyến - Đa chiều” với “Hai mũi nhọn đột phá”; Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là hạt nhân, động lực tăng trưởng mới của tuyến phía Tây... phù hợp với Chiến lược, quy hoạch.

(3) Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã định hướng:

- Phát triển các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (i) du lịch và dịch vụ biển, (ii) kinh tế hàng hải, (iii) khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản

biển khác, (iv) nuôi trồng và khai thác hải sản, (v) công nghiệp ven biển, (vi) năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

- Phát triển đồng bộ, từng bước hình thành khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái ven biển; tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh.

Đối với vùng biển và ven biển phía Bắc (Quảng Ninh – Ninh Bình), tiếp tục xây dựng khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển; là cửa ngõ, động lực phát triển cùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với cảng quốc tế Lạch Huyện.

Như vậy, mục tiêu và định hướng phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên nêu tại Đề án về cơ bản bám sát mục tiêu đặt ra tại Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2020.

2.3. Về quy hoạch phát triển khu kinh tế cả nước

Như đã báo cáo ở trên, theo nội dung công văn số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020, Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với quy mô 13.303 ha nằm trong Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020. Như vậy, quy mô khu kinh tế tại Đề án phù hợp với diện tích quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tại công văn số 2146/BTP-PLDSKT ngày 12 tháng 6 năm 2020, Bộ Tư pháp có ý kiến: việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị sớm bổ sung, cập nhật vào Quyết định này nhằm đảm bảo tính pháp lý đầy đủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng:

- Ngày 23 tháng 9 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1353/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020.

- Trong quá trình thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 tại công văn số 663/TTg-KTTH ngày 13 tháng 5 năm 2013 và công văn số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020. Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg để cập nhật quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại các công văn nêu trên.

Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008 để cập nhật các nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu kinh tế

ven biển trong thời gian vừa qua, làm cơ sở thực hiện quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Để bảo đảm tính liên tục, tránh phát sinh vướng mắc trong việc thực hiện quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời điểm thực hiện nội dung quy hoạch điều chỉnh tại Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg là thời điểm Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tại các công văn 663/TTg-KTTH ngày 13 tháng 5 năm 2013 và công văn số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020.

- Hiện nay, trong khi chưa có quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tạm thời xác định công văn số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020 như là căn cứ pháp lý để xem xét sự phù hợp của việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2.4. Về quy hoạch sử dụng đất

a) Quy mô và ranh giới khu kinh tế

Theo hồ sơ đề án, khu kinh tế có diện tích 13.303 ha, gồm 02 khu vực: (i) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên (diện tích 6.403,7 ha); (ii) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc (diện tích 6.899,3 ha). Diện tích nêu trên của khu kinh tế đã được cập nhật theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ¹⁴.

Về quy mô của khu kinh tế: theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường¹⁵, quy mô sử dụng đất khu kinh tế như đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là tương ứng với quy mô sử dụng đất khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên đã được xác định tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh.

Qua nghiên cứu Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng diện tích đất khu kinh tế đến năm 2020 do quốc gia phân bổ và do tỉnh xác định, bổ sung là 361.868 ha; diện tích này chưa tổng hợp khi tính vào tổng diện tích đất tự nhiên; đồng thời Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày

¹⁴ Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi nội dung mảnh bản đồ có phiên hiệu F-48-82-B-c-2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại.

¹⁵ Tại công văn số 1234/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 3 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến: theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP xác định khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên với quy mô sử dụng đất là 13.303 ha.

13 tháng 02 năm 2018 không ban hành kèm theo danh mục, ranh giới chi tiết các công trình, dự án sử dụng đất đến năm 2020.

Theo quy định tại Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến việc xác định Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Nếu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung này được chấp thuận thuận, thì có căn cứ xác định quy mô Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Về phạm vi ranh giới của khu kinh tế: so với đề án bổ sung quy hoạch Khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh báo cáo tại công văn số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020, phạm vi ranh giới khu kinh tế tại Đề án được điều chỉnh như sau:

- Đưa ra ngoài ranh giới khu kinh tế khu vực kết nối giữa Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc.

- Tăng diện tích Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc từ 6.760,2 ha lên 6.899,3 ha (tăng 139,1 ha).

- Điều chỉnh phần diện tích trong khu kinh tế thuộc thị xã Quảng Yên và thành phố Uông Bí.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 604/TTG-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020 về bổ sung quy hoạch Khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020, tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung báo cáo, ý kiến giải trình; quy mô diện tích, vị trí đề xuất khu kinh tế, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật có liên quan.

b) Về chuyển mục đích sử dụng đất

Theo tính toán tại Đề án¹⁶, cơ cấu sử dụng đất của khu kinh tế đến năm 2035 có sự thay đổi lớn so với năm 2020. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ha

¹⁶ Gửi kèm theo Tờ trình số 3360/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

STT	Loại đất	Năm 2020	Năm 2035	Chênh lệch
1	Đất xây dựng đô thị	3.174,21	10.073,64	6.899,43
2	Đất dân dụng ¹⁷	396,7	1.533,8	1.137,1
3	Đất ngoài dân dụng ¹⁸	2.777,51	8.539,8	5.762,29
	Trong đó:			
	Đất khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng	1.623,24	4.979,47	3.356,23
4	Đất sản xuất nông nghiệp	4.106	20	-4.086
5	Đất lâm nghiệp	2.296,58	428	-1.868,58
6	Đất sông suối, mặt nước, dự trữ phát triển, đất trống	2.683,4	482,24	-2.201,16

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã giải trình nội dung này như sau¹⁹:

- Theo Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018, việc sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tiếp cận theo hướng giảm tỷ lệ đất nông nghiệp (xuống còn 74,78% tổng quỹ đất của tỉnh năm 2020), trong đó giảm diện tích đất trồng lúa (xuống còn 4,17% năm 2020) và đồng thời tăng diện tích đất phi nông nghiệp (quỹ đất sẽ đạt 20,43% năm 2020), trong đó giai đoạn 2016-2020 sẽ chuyển 35.073 ha đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp và đưa diện tích đất chưa sử dụng vào đất phi nông nghiệp là 8.911 ha.

- Các khu chức năng như: cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu cảng và dịch vụ cảng, khu đô thị.. đã nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hiện trạng đất trồng lúa và cây lâu năm tại các khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế có chất lượng đất không tốt, sản xuất kém hiệu quả, năng suất sản xuất thấp, có tình trạng bỏ ruộng, trả ruộng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 mới xác định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Quảng Ninh trong kỳ quy hoạch đến năm 2020 (trong đó đã tổng hợp một phần nhu cầu và kế hoạch sử dụng đất của Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trong kỳ quy hoạch đến năm 2020). Để đảm bảo yêu cầu phát triển của khu kinh tế, nhu cầu và kế hoạch sử dụng đất phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên cần xác định

¹⁷ gồm: đất ở, đất công trình công cộng đô thị, cây xanh, công viên, giao thông đô thị, dân dụng khác.

¹⁸ gồm đất khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, logistics, dịch vụ hậu cần...

¹⁹ Công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

cho kỳ quy hoạch dài và tổng thể hơn. Do đó, về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

- Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cần sớm triển khai xây dựng và trình phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế theo quy định của pháp luật về xây dựng, làm căn cứ xác định nhu cầu và kế hoạch sử dụng đất của khu kinh tế qua từng giai đoạn phát triển và tổng hợp vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có liên quan theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, làm cơ sở để triển khai thực hiện.

- Đối với nhu cầu và kế hoạch sử dụng của Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trong kỳ quy hoạch đến năm 2020, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn²⁰.

3. Về mục tiêu, chỉ tiêu và bố trí các nguồn lực phát triển khu kinh tế

3.1. Về mục tiêu, định hướng phát triển ngành lĩnh vực

a) Về mục tiêu phát triển

Theo Đề án, mục tiêu phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là: (i) tập trung khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý trong kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc và cả nước; tạo động lực phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực; (ii) trở thành hạt nhân và động lực tăng trưởng mới của tỉnh Quảng Ninh, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học, công nghiệp phần mềm, công nghệ NANO, công nghiệp khí (khí gas và khí thiên nhiên hóa lỏng), các ngành công nghiệp liên quan đến cảng, công nghiệp nghiên cứu tái tạo năng lượng, trung tâm nghiên cứu dược phẩm, trung tâm nghiên cứu phát triển, khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí gắn với bảo tồn rừng ngập mặn tự nhiên.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng, việc xác định trọng tâm phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của khu kinh tế nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, việc định hướng khu chức năng trong Khu kinh tế ven biển Quảng Yên chưa làm nổi bật mối liên kết với 02 khu kinh tế ven biển Đình Vũ - Cát Hải và Vân Đồn, cũng như tác động hỗ trợ, bổ sung qua lại giữa Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và các khu kinh tế lân cận. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh làm rõ nội dung này trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo việc thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2030, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển về các mô hình kinh

²⁰ Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 3166/BTNMT - KHTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 4297/BNN-KH ngày 25 tháng 6 năm 2020.

tế mới (kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...) và đảm bảo phát triển bền vững.

b) Về không gian phát triển 11 khu chức năng

Khu kinh tế ven biển Quảng Yên dự kiến phát triển 11 khu chức năng theo hướng kết hợp phát triển kinh tế với đô thị, dân cư, bảo vệ môi trường để phát triển một số ngành như: công nghiệp nhẹ, công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nặng, cảng biển; đô thị thông minh; thương mại, dịch vụ, triển lãm, tổ chức hội nghị; bến cảng tổng hợp, dịch vụ logistics...²¹.

Với các ngành nghề và định hướng nêu trên, Tỉnh xác định một số mục tiêu phát triển đến năm 2025 như sau: Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đóng góp khoảng 5,7 - 6% tổng giá trị sản xuất của tỉnh; cơ cấu kinh tế khu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp; thu nhập bình quân đầu người của khu kinh tế đạt 380 - 400 triệu đồng; giai đoạn 2020 - 2025 dự kiến tạo việc làm mới cho khoảng 47 - 48 nghìn người.

Với các chỉ tiêu yêu và cầu phát triển khu kinh tế như trên, tỉnh Quảng Ninh cần rà soát, tập trung đánh giá kỹ về tính cạnh tranh, khả năng phát triển và lộ trình thực hiện, trong đó lưu ý xác định cụ thể từng ngành, lĩnh vực và khu chức năng tập trung ưu tiên phát triển trong từng giai đoạn nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lực và hiện thực hóa mục tiêu Đề án.

3.2. Về nguồn lực phát triển

Theo tính toán tại Đề án, để đạt được mục tiêu theo định hướng phát triển đến năm 2035, trong giai đoạn 2020 – 2035, tổng nhu cầu vốn cho Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là 160 - 161 nghìn tỷ đồng (bình quân 10 nghìn tỷ đồng/năm), trong đó vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản là 78-79 nghìn tỷ đồng (bình quân 5,3 nghìn tỷ đồng/năm) và dự kiến được huy động: khoảng 15 – 20% từ ngân sách nhà nước (11,7 - 15,8 nghìn tỷ đồng); 20% vốn của nhà đầu tư phát triển hạ tầng các phân khu chức năng (15 - 16 nghìn tỷ đồng); và khoảng 60 – 65% từ các nguồn khác như: nhà đầu tư thuê đất tại khu kinh tế, ODA... (47 - 51,3 nghìn tỷ đồng).

²¹ Cụ thể là: (i) khu vực phía Đông khu công nghiệp Sông Khoai là không gian hỗn hợp (thương mại, dịch vụ, triển lãm, tổ chức hội nghị); (ii) khu vực phía Bắc sông Dầu Cầu, sông Bát Bè, phía Nam sông Đồng Bài là khu nhà máy công nghiệp sản xuất ô tô và công nghiệp hỗ trợ; (iii) khu vực giáp đô thị Minh Thành- Biều Nghi giữa tuyến đường phía Nam của đô thị Minh Thành- Biều Nghi và sông Dầu Cầu, sông Bát Bè và sông Míp với đặc trưng là khu đô thị thông minh; (iv) khu vực phía Tây khu công nghiệp Sông Khoai là không gian công nghiệp công nghệ cao; (v) khu công nghiệp phía Nam Đầm Nhà Mạc; (vi) khu công nghiệp và cảng biển phía Đông Đầm Nhà Mạc định hướng xây dựng các bến cảng tổng hợp, cảng xăng dầu, hoá long, container, chuyên dùng phục vụ phát triển khu công nghiệp trong khu vực và nhu cầu phát triển của địa phương; (vii) khu dịch vụ cảng biển phía Đông sông Rút định hướng xây dựng khu cảng biển và logistics; cung ứng các dịch vụ cảng biển như: bốc xếp hàng hóa; giao nhận và lưu giữ hàng hóa...; các dịch vụ biên thương mại, logistics, kho bãi và các ngành công nghiệp liên quan đến cảng biển - logistics; (viii) khu công nghiệp nhẹ phía Tây sông Rút định hướng thu hút công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp; (ix) khu công nghiệp và cảng biển phía Tây sông Rút định hướng xây dựng cụm công nghiệp nặng, công nghiệp hóa chất, hóa dầu, và khu dịch vụ cảng biển gắn liền với ngành công nghiệp nặng và cảng biển; (x) khu đô thị, trong đó khu đô thị Đầm Nhà Mạc định hướng xây dựng khu dân cư sinh thái mật độ thấp, có môi trường sống tốt phục vụ cho người lao động ở khu vực xung quanh; (xi) khu dân cư cải tạo chỉnh trang là các khu vực làng xóm hiện có thuộc 3 xã Liên Vị, Liên Hòa và Tiền Phong.

Đối với việc phát triển hệ thống giao thông đối ngoại, công trình hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, công trình dịch vụ tiện ích công cộng, Tỉnh đề nghị cân đối, bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; đồng thời cho phép phát hành trái phiếu địa phương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong khu kinh tế và vay vốn ưu đãi để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy hoạch.

Theo giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh²², giai đoạn 2012 - 2019, ước tính với mỗi 01 đồng vốn ngân sách bỏ ra (vốn môi), Quảng Ninh thu hút được 8 - 9 đồng vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông, du lịch... Đây là cơ sở cho việc ước tính đầu tư từ ngân sách và kêu gọi vốn đầu tư từ khu vực tư nhân phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Ngoài ra, với kết quả thu ngân sách nội địa của Tỉnh bình quân hàng năm giai đoạn từ 2016 đến nay đạt 29 nghìn tỷ đồng (tăng thu hàng năm 11%) và chi đầu tư phát triển trung bình hàng năm 12,3 nghìn tỷ đồng (trung bình hàng năm tăng 10%), tỉnh Quảng Ninh có thể cân đối vốn theo tiến độ đầu tư. Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2019. Theo đó trong giai đoạn 2020 - 2022 ngân sách tỉnh Quảng Ninh bố trí 6.752,8 tỷ đồng (bình quân trên 2.250 tỷ đồng/năm) đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng, nhu cầu vốn để đầu tư phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là rất lớn, trong khi đó các nguồn lực từ ngân sách trung ương, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, tín dụng ưu đãi... bị phụ thuộc vào nhiều điều kiện. Đối với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương để đầu tư phát triển phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công. Việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu công trình cho dự án, công trình hạ tầng có quy mô lớn và có vai trò then chốt chưa được quy định tại Luật Quản lý nợ công. Đồng thời, việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, hạn mức phát hành trái phiếu phải nằm trong hạn mức dư nợ và bội chi được Quốc hội phê duyệt hàng năm và thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương. Việc huy động vốn theo hình thức đối tác công tư, tín dụng ưu đãi phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Để đảm bảo cân đối nguồn lực phát triển, tỉnh Quảng Ninh cần xác định nguồn vốn của khu vực tư nhân đóng vai trò quyết định sự phát triển thành công của Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Do đó, Tỉnh cần xây dựng giải pháp cụ thể, khả thi để huy động các nguồn vốn tư nhân trong nước và nước ngoài; sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn danh mục dự án đầu tư thiết yếu, phân kỳ đầu tư cho từng giai đoạn đầu tư phát triển; tránh đầu tư dàn trải, phân tán nguồn lực làm giảm hiệu quả đầu tư. Trong giai đoạn trước mắt, cần tập trung thúc đẩy các dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu chức năng đã được quyết định chủ trương đầu tư (dự

²² Tại công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020.

án hạ tầng khu công nghiệp Sông Khoai, khu công nghiệp Bắc Tiền Phong, khu công nghiệp Nam Tiền Phong, khu công nghiệp Bạch Đằng...).

4. Các giải pháp thực hiện và tính khả thi của việc thành lập khu kinh tế

- Về giải pháp phát triển khu kinh tế

Đề án đã phân kỳ đầu tư phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên thành 02 giai đoạn (2020 - 2025 và 2026 - 2035) với mục tiêu đến năm 2035 cơ bản hoàn thành hạ tầng khu kinh tế hiện đại, thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên và hình thành diện mạo của khu vực đáng sống, thông minh, với các dịch vụ giáo dục, y tế thông minh, vườn ươm công nghệ và khởi nghiệp. Đồng thời, Đề án đã đề ra hệ thống các định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường; quốc phòng, an ninh và các giải pháp thực hiện như: huy động nguồn lực; phát triển nguồn nhân lực; tổ chức bộ máy...

- Về tính khả thi của việc thành lập khu kinh tế: tính khả thi và sự cần thiết của việc thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải trình trong Đề án và Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương cho phép thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không thẩm định riêng nội dung này, mà kết hợp đánh giá tại các nội dung về cơ sở pháp lý và sự cần thiết thành lập khu kinh tế.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP KHU KINH TẾ

Ngoài 04 nội dung thẩm định theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP đã nêu tại Phần III văn bản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin có ý kiến về một số nội dung khác liên quan đến việc thành lập khu kinh tế như sau:

1. Về vị trí và tính kết nối của khu kinh tế

Theo Đề án, Khu kinh tế ven biển Quảng Yên được hình thành từ 02 khu vực tách biệt gồm: Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã điều chỉnh lại nội dung của Đề án và giải trình bổ sung về việc kết nối trong Khu kinh tế Quảng Yên. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có ý kiến: mặc dù có sự tách biệt nhưng 02 khu vực trong khu kinh tế được kết nối thông qua sông Bạch Đằng, sông Chanh; cầu Sông Chanh 1 và 2; đường đô thị 10 làn xe ven sông Bạch Đằng²³ và đường cao tốc Hải Phòng - Hạ Long²⁴.

Theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2014 và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, khu kinh tế là khu vực có ranh giới địa lý xác

²³ Nằm phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều (Điểm đầu từ nút giao cao tốc Hải Phòng - Hạ Long ở xã Hoàng Tân, qua khu công nghiệp Sông Khoai, qua phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều).

²⁴ Đã đưa vào sử dụng từ năm 2018.

định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh. Ngoài quy định nêu trên, Luật Đầu tư và Nghị định số 82/2018/NĐ-CP không có quy định về việc khu kinh tế phải nằm trong cùng một không gian liền mảnh, không đứt đoạn.

Thời gian vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý điều chỉnh ranh giới 03 khu kinh tế, gồm: Đình Vũ - Cát Hải (thành phố Hải Phòng), Đông Nam Nghệ An (tỉnh Nghệ An), Nhơn Hội (tỉnh Bình Định). Các khu kinh tế này cũng bao gồm 02 khu vực tách biệt.

Để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong quá trình phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh cần xem xét và tính toán kỹ sự kết nối, tính liên kết, hỗ trợ và tác động qua lại của 2 khu vực trong khu kinh tế.

2. Về quốc phòng, an ninh

Theo Đề án, trong phạm vi Khu kinh tế ven biển Quảng Yên hiện đang có một số công trình quốc phòng, gồm:

- 01 Trung tâm tìm kiếm cứu nạn (26.000 m²) và 15 công trình quốc phòng do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quản lý.

- 01 Trạm kiểm soát biên phòng (5.000 m²) do Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh quản lý.

- 360 ha thuộc diện quản lý theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 45 ha do Bộ Quốc phòng quản lý và Bộ Quốc phòng đã đồng ý đưa ra ngoài Quyết định số 2412/QĐ-TTg để thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Khoai.

Tại công văn số 2508/BQP-TM ngày 15 tháng 7 năm 2020, Bộ Quốc phòng có ý kiến thống nhất với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, quy mô 13.303 ha.

Tại công văn số 2040/BCA-V01 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Bộ Công An có ý kiến: Đề án phải tính đến việc bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư và nhu cầu của người dân, tránh để phát sinh khiếu kiện; công tác bảo đảm an ninh, trật tự phải dự báo được tình hình, bám sát quá trình triển khai Đề án nhằm kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề nảy sinh liên quan đến an ninh, trật tự.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: theo quy định tại Điều 41 Luật Đất đai, một trong những nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh là phải xác định vị trí, diện tích đất quốc phòng, an ninh để giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ

quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Đất đai²⁵ và khoản 4 Điều 7²⁶, khoản 3 Điều 8²⁷ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, việc xác định vị trí, đất quốc phòng để giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm: (i) tuân thủ đúng quy định của pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan về quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng, an ninh cho mục đích phát triển kinh tế; (ii) phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan đến vấn đề quốc phòng, an ninh trong quá trình thành lập và phát triển khu kinh tế.

3. Về bảo vệ môi trường

Tại công văn số 2146/BTP-PLDSKT ngày 12 tháng 6 năm 2020, Bộ Tư pháp có ý kiến: (i) Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên thuộc đối tượng phải đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 3, Chương II Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; (ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường, gửi công văn thông báo kết quả thẩm tra đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xem xét, quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế.

Bộ Tài nguyên và Môi trường²⁸ cho rằng: Điều 4 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT (hướng dẫn Điều 34 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế) quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường và gửi văn bản thông báo kết quả thẩm tra đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP đã hết hiệu lực kể từ khi Nghị định số 82/2028/NĐ-CP được ban hành. Căn cứ khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 4 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT đã hết hiệu lực. Do vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường không còn trách

²⁵ “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc địa bàn quản lý hành chính của địa phương.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; rà soát, xác định ranh giới đất sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh; xác định vị trí, diện tích đất quốc phòng, an ninh không còn nhu cầu sử dụng, sử dụng không đúng mục đích để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.”

²⁶ “4. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định vị trí, diện tích các loại đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 61 của Luật Đất đai tại địa phương.”

²⁷ “3. Việc lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh được quy định như sau:

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gửi hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm góp ý kiến và gửi về Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoàn thiện phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước khi trình Chính phủ phê duyệt.”

²⁸ Công văn số 4426/BTNMT-TCMT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

nhiệm tổ chức thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường khi thành lập khu kinh tế ven biển.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Do đó, sau khi Nghị định số 82/2018/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực (Nghị định số 29/2008/NĐ-CP hết hiệu lực), Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT hoặc ban hành Thông tư thay thế, trong đó sửa đổi bổ sung các nội dung đã hết hiệu lực để phù hợp với quy định Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

Tại thời điểm hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Đồng thời, các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT đã hết hiệu lực. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 3166/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 để tổng hợp về nội dung môi trường liên quan đến thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, đánh giá về bảo vệ môi trường là một trong những nội dung của đề án thành lập khu kinh tế. Tại Đề án thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường.

Nội dung thẩm định thành lập khu kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP không có nội dung đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên qua nghiên cứu Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên nằm trong Vịnh Hạ Long – là khu vực liên quan đến bảo tồn, đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên. Tại khu vực các cửa sông đã có hiện tượng bị xâm thực và mang vật liệu bồi ra phía ngoài. Do đó, việc phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phải được tính toán đầy đủ các phương án, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo đảm bảo phát triển bền vững về kinh tế – môi trường – xã hội. Vì vậy, về bảo vệ môi trường khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị:

(i) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

- Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 4426/BTNMT-TCMT ngày 19 tháng 8 năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng phương án bảo vệ môi trường, trong đó lưu ý các giải pháp nhằm khắc phục, giảm thiểu tác động của hiện tượng bồi, lấp, xâm thực, xói mòn và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo vệ môi trường đất, nước, không khí, giảm thiểu chất thải rắn; bảo vệ hệ sinh thái; xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch quan trắc; kiểm soát, giám sát chặt các chỉ tiêu môi trường; kiểm soát những xung đột môi trường có thể xảy ra trong quá trình phát triển khu kinh tế.

- Xây dựng định hướng thu hút đầu tư trong khu kinh tế theo định hướng phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế sinh thái...

(ii) Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Về bảo tồn di tích văn hóa, lịch sử

Theo nội dung công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho biết trong phạm vi khu kinh tế có 190 di tích lịch sử - văn hóa²⁹ và 79 di sản văn hóa phi vật thể và khẳng định việc phát triển khu kinh tế về cơ bản không tác động tiêu cực đến các di sản văn hóa phi vật thể, danh lam thắng cảnh, quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học; đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các cam kết tại Đề án, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo tồn di tích văn hóa, lịch sử trong quá trình phát triển khu kinh tế.

5. Về nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng xã hội, thiết chế văn hóa cho người lao động phục vụ phát triển khu kinh tế

Theo Đề án, tổng nhu cầu lao động tại khu kinh tế khoảng 132-143 ngàn lao động. Tuy nhiên, nguồn nhân lực tại Khu kinh tế ven biển Quảng Yên còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông, phần lớn làm việc trong các lĩnh vực nông – lâm – thủy sản chưa qua đào tạo; đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu trên một số lĩnh vực kinh tế mũi nhọn và đội ngũ quản lý trong lĩnh vực công nghiệp cao, lĩnh vực dịch vụ và quản lý cảng biển còn thiếu; địa phương chưa có chính sách đủ mạnh để thu hút nhân tài về làm việc.

Để vấn đề nguồn nhân lực chất lượng không là thách thức và rào cản trong quá trình phát triển khu kinh tế, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực cho riêng cho Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, trình cấp cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các kiến nghị, giải pháp vượt thẩm quyền (nếu có).

- Cụ thể hóa phương án phát triển hạ tầng xã hội và các công trình dịch vụ kèm theo phục vụ cho người cán bộ, chuyên gia, người lao động nước ngoài và Việt Nam làm việc trong khu kinh tế.

6. Về một số nội dung khác

Tại Đề án và công văn số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận định các hạn chế, rủi ro có thể xuất hiện của việc thành lập khu kinh tế, như: giảm nguồn thu ngân sách do áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu kinh tế là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; tác động do việc chuyển mục đích sử dụng đất...

²⁹ Gồm: 01 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt. 31 di tích xếp hạng cấp quốc gia. 13 di tích xếp hạng cấp tỉnh. 145 di tích có trong danh mục được kiểm kê phân loại (chưa được xếp hạng).

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nếu không thành lập khu kinh tế rất khó thu hút các dự án đầu tư để đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách nhà nước. Xét về dài hạn, việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp tích lũy, mở rộng đầu tư để đạt lợi nhuận cao hơn, nhưng đồng thời sẽ đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn sau khi kết thúc giai đoạn ưu đãi. Việc áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư đối với khu kinh tế sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách từ tiền thuê của khoảng 4.970 ha đất khu công nghiệp và kho tàng (là đối tượng chính thuộc diện tính tiền thuê đất trong khu kinh tế). Về nội dung này, sau khi Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu định hướng thu hút đầu tư, xây dựng suất đầu tư và các giải pháp khác để nâng cao hiệu quả khu kinh tế.

Mặt khác, việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cần phải thực hiện theo lộ trình nhằm giảm thiểu tác động đến người dân; đảm bảo tuân thủ điều kiện, trình tự theo quy định của pháp luật; minh bạch, công khai thông tin quy hoạch, thu hồi đất; tránh xảy ra khiếu kiện trong quá trình thực hiện. Nghiên cứu, cải tạo diện tích đất chưa sử dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp. Bảo đảm giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề cho các đối tượng bị thu hồi đất và đối tượng bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về nội dung thẩm định và một số nội dung liên quan đến Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đã nêu tại Phần III và IV văn bản này. Nếu được chấp thuận thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008 về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” (xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định).

2. Phê duyệt Đề án và ban hành quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định).

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình liên quan đến Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

b) Tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan, trong đó có các nội dung nêu tại Phần III và Phần IV văn bản này trong quá trình quy hoạch, đầu tư, xây dựng và phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

c) Rà soát các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan trong và ngoài ranh giới Khu kinh tế ven biển Quảng Yên; lập Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế theo quy định của pháp luật; đảm bảo sự phù hợp, tính khả thi, liên

kết, đồng bộ, kế thừa và khả năng tích hợp của phương án phát triển khu kinh tế trên địa bàn Tỉnh trong nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch

d) Việc sử dụng đất trong Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trong kỳ quy hoạch đến năm 2020 phải đảm bảo phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 và tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

đ) Chủ động phối hợp, cập nhật thông tin trong quá trình lập các quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch ngành quốc gia về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên (kèm dự thảo Quyết định và Phụ lục Danh mục tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, QLKKT



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

DỰ THẢO

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ các văn bản của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bổ sung các khu kinh tế ven biển vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển đến năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008

1. Bổ sung Khu kinh tế ven biển Quảng Yên (Quảng Ninh), Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (Quảng Trị), Khu kinh tế ven biển Thái Bình (Thái Bình) và Khu kinh tế Ninh Cơ (Nam Định) vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020 quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020”.

2. Thời điểm bổ sung Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (Quảng Trị), Khu kinh tế ven biển Thái Bình (Thái Bình) và Khu kinh tế Ninh Cơ (Nam Định) vào hệ thống khu kinh tế thực hiện theo văn bản số 663/TTg-KTTH ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời điểm bổ sung Khu kinh tế ven biển Quảng Yên (Quảng Ninh) vào hệ thống khu kinh tế thực hiện theo văn bản số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, KTTH (5b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

1. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Quảng Ninh, có toạ độ địa lý từ 20° 49' 1" đến 21° 1' 36" độ vĩ Bắc và từ 106° 41' 54" đến 106° 55' 3" độ kinh Đông, với diện tích 13.303 ha, bao gồm:

a) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, có diện tích 6.403,7 ha, có phạm vi như sau:

- Thành phố Uông Bí: 2.551 ha, thuộc 05 phường Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Trung Vương.

- Thị xã Quảng Yên: 3.852,7 ha, thuộc 08 xã, phường: Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An và Hoàng Tân.

b) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên, với diện tích 6.899,3 ha, thuộc 07 phường, xã: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Tiền Phong, Liên Vị và Liên Hòa, thị

xã Quảng Yên.

2. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên có các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế. Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế ven biển Quảng Yên

1. Khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các khu kinh tế ven biển như: Vân Đồn, Đình Vũ – Cát Hải, Thái Bình nhằm phát triển nhóm các khu kinh tế ven biển để phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của từng khu kinh tế và xây dựng mối liên kết về phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu kinh tế với khu vực lân cận. Kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực.

2. Xây dựng và phát triển thành khu kinh tế ven biển đa ngành, hình thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hậu cần cảng và đô thị hiện đại, thông minh của tỉnh Quảng Ninh và khu vực Đồng bằng sông Hồng. Tạo môi trường sống hiện đại thông qua phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển các ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, trung tâm nghiên cứu và phát triển.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế ven biển Quảng Yên

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế ven biển Quảng Yên thực hiện theo pháp luật quy định về khu công nghiệp, khu kinh tế, pháp luật về đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Giai đoạn I (từ năm 2020 – 2021): xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ cho dự án trong khu kinh tế.

2. Giai đoạn II (từ năm 2021 – 2025): tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và các khu chức năng của khu kinh tế.

3. Giai đoạn III (từ năm 2026 – 2035): đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng của toàn Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, từng bước hình thành đô thị thông minh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý Thủ tướng, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc



DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO

(gửi kèm hồ trình số ~~5928~~/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020)

I. Hồ sơ Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên

1. Đề án thành lập khu kinh tế
2. Văn bản số 3360/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020, số 4802/UBND-XD1 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

II. Ý kiến góp ý của các Bộ liên quan

1. Bộ Quốc phòng (văn bản số 2508/BQP-TM ngày 15/7/2020)
2. Bộ Công An (văn bản số 2040/BCA-V01 ngày 17/6/2020)
3. Bộ Tư pháp (văn bản số 2146/BTP-PLDSKT ngày 12/6/2020)
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3166/BTNMT-KHTC ngày 12/6/2020 và số 4426/BTNMT-TCMT ngày 19 tháng 8 năm 2020)
5. Bộ Xây dựng (văn bản số 2813/BXD-QHKT ngày 12/6/2020)
6. Bộ Công Thương (văn bản số 4340/BCT-KH ngày 16/6/2020)
7. Bộ Tài chính (văn bản số 7960/BTC-ĐT ngày 30/6/2020)
8. Bộ Giao thông Vận tải (văn bản số 6015/BGTVT-KHĐT ngày 19/6/2020)
9. Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản số 4661/BKHCN-ĐTGT ngày 10/6/2020)
10. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (văn bản số 2079/LĐTBXH-KHTC ngày 10/6/2020)
11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 4297/BNN-KH ngày 25/6/2020)
12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (văn bản số 2197/BVHTTDL-KHTC ngày 12/6/2020).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 663 /TTg-KTTH
V/v phê duyệt Đề án Điều chỉnh
quy hoạch phát triển các khu kinh tế
ven biển Việt Nam.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2013.

Kính gửi:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
Xây dựng, Công Thương, Quốc phòng,
Giao thông vận tải, Công an, Nội vụ,
Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2632/BKHĐT-CLPT ngày 24 tháng 4 năm 2013 về việc phê duyệt Đề án "Điều chỉnh quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2030", Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Phê duyệt Đề án "Điều chỉnh quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" tại công văn số 2632/BKHĐT-CLPT ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trong giai đoạn 2013 - 2020:

a) Chưa xem xét bổ sung thêm các khu kinh tế ven biển vào quy hoạch các khu kinh tế ven biển Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản: số 1251/VPCP-KTTH ngày 27 tháng 02 năm 2010, số 741/VPCP-KTTH ngày 09 tháng 02 năm 2011 và số 1134/VPCP-KTTH ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ).

b) Đối với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, Khu kinh tế ven biển Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Khu kinh tế Ninh Cơ, tỉnh Nam Định chỉ thành lập khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, sau năm 2020 nếu không đủ điều kiện thành lập thì Bộ Kế hoạch Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, loại bỏ ra khỏi quy hoạch.

c) Đối với Khu kinh tế Đại Ngãi, tỉnh Sóc Trăng và Khu kinh tế Gành Hào, tỉnh Bạc Liêu chỉ xem xét bổ sung vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam từ sau năm 2020 trở đi, nếu đáp ứng đủ các điều kiện thành lập theo quy định của pháp luật.

d) Các khu kinh tế ven biển chỉ được phép mở rộng khi đáp ứng đủ các điều kiện về mở rộng khu kinh tế theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp

đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

3. Lựa chọn một số khu kinh tế hoặc nhóm khu kinh tế ven biển để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

a) Giai đoạn 2013 - 2015, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đối với nhóm 05 khu kinh tế đã được lựa chọn để tập trung đầu tư tại văn bản số 1231/TTg-KTTH ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ với mức tối thiểu 65% tổng nguồn vốn trong kế hoạch hàng năm hỗ trợ cho các khu kinh tế ven biển.

b) Giai đoạn sau 2015, đánh giá, xếp loại lại các khu kinh tế ven biển theo các tiêu chí và điều kiện được phê duyệt để lựa chọn, tập trung đầu tư.

c) Đối với các khu kinh tế ven biển không được lựa chọn, tập trung đầu tư, ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần để hoàn thiện một số công trình hạ tầng thiết yếu đang thực hiện. Các địa phương chủ động huy động các nguồn vốn và hình thức đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của khu kinh tế được thành lập tại địa phương.

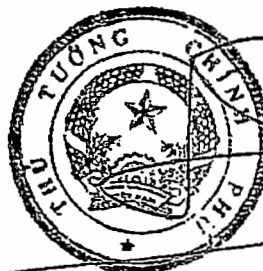
4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài Chính và các Bộ, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương đối với đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế theo các giai đoạn 5 năm. Việc phân bổ, bố trí vốn đầu tư cho các công trình, dự án trong khu kinh tế phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và là đầu mối theo dõi quá trình triển khai Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg CP;
- VPCP: BTCN,
Các PCN: Phạm Văn Phụng,
Nguyễn Hữu Vũ,
Nguyễn Văn Tùng,
Trợ lý TTgCP
- các Vụ: TH, KTN, VIII;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). S 52/

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1353/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU KINH TẾ VEN
BIỂN CỦA VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về
khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 7237/BKH-CLPT ngày 03
tháng 10 năm 2006; số 8921/BKH-CLPT ngày 31 tháng 11 năm 2006 và tờ trình số
5530/TTr-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2008,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích hình thành khu kinh tế ven biển

a) Hình thành các khu kinh tế động lực trong phạm vi lãnh thổ nhất định trên cơ sở có sự phát triển đa ngành thúc đẩy sự phát triển chung, nhất là thúc đẩy sự phát triển của các vùng nghèo trên các vùng ven biển của Việt Nam;

b) Tạo tiền đề thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư, nhất là vốn đầu tư nước ngoài.

2. Điều kiện thành lập, mở rộng khu kinh tế ven biển

Điều kiện thành lập, mở rộng khu kinh tế ven biển thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

3. Quan điểm

a) Phát triển khu kinh tế ven biển phải gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương và của vùng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cao nhất và bảo đảm phát triển bền vững.

b) Phát triển khu kinh tế ven biển hướng tới hiện đại; đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả cả quỹ đất, mặt nước và không gian của khu kinh tế ven biển.

c) Phát triển mỗi khu kinh tế ven biển phải hướng tới hình thành chức năng nòng cốt, chủ đạo và gắn kết chặt chẽ với phát triển vùng.

d) Phát triển các khu kinh tế ven biển phải theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện cụ thể và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

đ) Khu kinh tế ven biển sẽ được Nhà nước hỗ trợ tài chính bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội.

e) Phát triển các khu kinh tế ven biển phải chú ý tới yêu cầu bảo vệ môi trường và yêu cầu an ninh, quốc phòng.

g) Các cơ chế, chính sách và mô hình quản lý phát triển các khu kinh tế ven biển phải thống nhất và phù hợp với các quy định của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

4. Phương hướng phát triển

a) Phương hướng chung:

- Hình thành hệ thống 15 khu kinh tế ven biển:

+ Khu kinh tế Vân Đồn (Quảng Ninh);

+ Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng);

+ Khu kinh tế Nghi Sơn (Thanh Hóa);

+ Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An (Nghệ An);

+ Khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh);

+ Khu kinh tế Hòn La (Quảng Bình);

+ Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô (Thừa Thiên Huế);

+ Khu kinh tế mở Chu Lai (Quảng Nam)

+ Khu kinh tế Dung Quất (Quảng Ngãi);

+ Khu kinh tế Nhơn Hội (Bình Định);

+ Khu kinh tế Nam Phú Yên (Phú Yên);

+ Khu kinh tế Vân Phong (Khánh Hòa);

+ Khu kinh tế Phú Quốc (Kiên Giang);

+ Khu kinh tế Định An (Trà Vinh);

+ Khu kinh tế Năm Căn (Cà Mau).

- Xây dựng các khu kinh tế ven biển ở miền Bắc: trước hết xây dựng khu kinh tế Vân Đồn ở tỉnh Quảng Ninh trở thành cửa mở hướng ra biển, phát triển theo hướng hội nhập kinh tế với khu vực Đông Bắc Á, trong hợp tác của hai hành lang, một vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ.

- Xây dựng các khu kinh tế ven biển ở miền Trung: trước hết xây dựng khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh và khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa trở thành cửa mở hướng ra biển và theo hướng hợp tác phát triển hành lang kinh tế Đông – Tây và Bắc – Nam.

- Xây dựng các khu kinh tế ven biển ở miền Nam: trước hết xây dựng khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang trở thành cửa mở hướng ra biển, hội nhập kinh tế khu vực ASEAN.

b) Phương hướng phát triển đến năm 2010:

- Phát triển nhanh 13 khu kinh tế ven biển đã được thành lập: Vân Đồn, Đình Vũ – Cát Hải, Nghi Sơn, Đông Nam-Nghệ An, Vũng Áng, Hòn La, Chân Mây – Lăng Cô, Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong, Phú Quốc. Trước mắt tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng sau:

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư của từng khu kinh tế theo các dự án, công trình nòng cốt mang ý nghĩa quốc gia với các bước đi thích hợp. Đề xuất cơ chế tài chính cho từng nhóm dự án, nhất là nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng; tính toán dự báo rõ nhu cầu hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước;

+ Xúc tiến đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu kinh tế ven biển;

+ Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội của từng khu kinh tế ven biển.

- Thành lập khu kinh tế tổng hợp Định An ở tỉnh Trà Vinh theo các quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục thành lập theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Sau khi hoàn thành thủ tục thành lập, tiến hành lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, tiến hành xây dựng kế hoạch đầu tư theo các dự án, công trình nòng cốt mang ý nghĩa quốc gia, theo bước đi thích hợp. Đề xuất cơ chế tài chính cho từng nhóm dự án, nhất là nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội.

c) Phương hướng phát triển sau năm 2010:

- Thành lập khu kinh tế Năm Căn ở tỉnh Cà Mau theo các quy định của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Tiếp tục đầu tư phát triển theo quy hoạch, kế hoạch phát triển đã được điều chỉnh, bổ sung đối với 14 khu kinh tế ven biển đã được thành lập trước năm 2010.

- Phần đầu đến năm 2020, các khu kinh tế ven biển đóng góp vào tổng GDP của cả nước khoảng 15 – 20% và tạo ra việc làm phi nông nghiệp cho khoảng 1,3 – 1,5 triệu người.

5. Cơ chế, chính sách phát triển và quản lý nhà nước đối với khu kinh tế ven biển.

a) Cơ chế, chính sách phát triển đối với khu kinh tế ven biển thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và theo các Quy chế hoạt động được ban hành kèm theo Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Thủ tướng Chính phủ đối với từng khu kinh tế.

b) Nội dung quản lý nhà nước đối với khu kinh tế ven biển thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

c) Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp, các ngành đối với khu kinh tế ven biển thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 23 đến Điều 35 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 36 đến Điều 39 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến quy hoạch

Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công bố công khai Đề án “Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020”, các Bộ, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển phù hợp với các giai đoạn phát triển.

2. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch này; kiểm tra, giám sát việc lập thành quy hoạch phát triển của từng khu kinh tế ven biển và việc đầu tư xây dựng khu kinh tế ven biển.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu kinh tế ven biển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết và cung cấp các thông tin về khu kinh tế ven biển.

b) Đối với các Bộ, ngành: thực hiện theo chức năng, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chỉ đạo ngành dọc ở các địa phương trong công tác theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển.

c) Chính quyền địa phương, các Ban Quản lý khu kinh tế, chủ doanh nghiệp đầu tư khu kinh tế ven biển có trách nhiệm quảng bá và có kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển các khu kinh tế ven biển.

d) Hàng năm, trên cơ sở đánh giá thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của từng vùng, miền có khu kinh tế ven biển.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, KTTH (5b).

Nguyễn Tấn Dũng

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Số: 4802 /UBND-XD1

V/v tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung và giải trình ý kiến tham gia của các Bộ về Đề án thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 28094/Kem.c.

ĐẾN Ngày: 21.7.2020

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/09/2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Kết luận số 13-KL/TW ngày 28/10/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Căn cứ Kết luận số 47-KL/BCT ngày 6/5/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; Kết luận số 60-KL/TW ngày 16/4/2013 của Bộ Chính trị về kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc về việc bổ sung Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020.

Ngày 22/5/2020, UBND tỉnh Quảng Ninh có Tờ trình số 3360/UBND-TTr gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh ngày 24/5/2020 (Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 05/6/2020 của Văn phòng Chính phủ), trong đó có nội dung *“Việc đề nghị thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên: Đồng ý về nguyên tắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan thành lập khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2020”*.

Căn cứ các chủ trương, chỉ đạo nêu trên của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo, giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4322/BKHĐT-QLKKT ngày 06/7/2020 và ý kiến tham gia của các Bộ, ngành Trung ương về Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên như sau:

1. Vị trí, quy mô diện tích KKT ven biển Quảng Yên và sự đồng bộ, tính kết nối của hai khu vực trong KKT.

- Vị trí: KKT ven biển Quảng Yên là khu vực nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh, có tọa độ địa lý từ 20° 49' 1" đến 21° 1' 36" độ vĩ Bắc và từ 106° 41' 54" đến 106° 55' 3" độ kinh Đông. KKT Quảng Yên được hình thành trên cơ sở 02 khu vực: (i) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và (ii) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc. Cụ thể:

+ *Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, có tổng diện tích 6.403,7 ha, bao gồm: thành phố Uông Bí 2.551 ha (thuộc một phần của 5 xã/phường: Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Diên Công (nay thuộc phường Trung Vương) và thị xã Quảng Yên 3.852,7 ha (thuộc một phần của 8 xã/phường: Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An và Hoàng Tân).*

+ *Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên, có tổng diện tích 6.899,3 ha, bao gồm: 02 xã Liên Vị,*

Tiền Phong và một phần của 05 xã/phường: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải và Liên Hòa (diện tích trên đã được cập nhật theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05/12/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi nội dung mảnh bản đồ có phiên hiệu F-48-82-B-c-2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại).

Như vậy, tổng diện tích KKT ven biển Quảng Yên là 13.303 ha, phù hợp với diện tích KKT Quảng Yên được bổ sung Quy hoạch phát triển đến năm 2020 theo Văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về sự kết nối của KKT:

KKT được hình thành trên 02 khu vực: Khu vực phía Bắc là khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao; khu vực phía Nam là khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc. Hai khu vực này có một sự gắn kết, kết nối chặt chẽ thông qua sông Bạch Đằng, sông Chanh; cầu Sông Chanh 1 và 2; tuyến đường đô thị 10 làn xe ven sông Bạch Đằng - nằm phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều (điểm đầu từ nút giao cao tốc Hải Phòng - Hạ Long ở xã Hoàng Tân, đi qua KCN Sông Khoai, phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều) và tuyến đường cao tốc Hải Phòng - Hạ Long đã đưa vào sử dụng từ năm 2018.

Sông Bạch Đằng nằm tiếp giáp 2 mặt phía Tây và phía Nam của Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc và đồng thời tiếp giáp phía Nam của Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao. Sông Bạch Đằng đoạn từ ngã 3 Điện Công đến ngã ba sông Giá - sông Bạch Đằng (phà Rừng) dài khoảng 6,62 km thuộc tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia sông Phi Liệt - Đá Bạch; luồng đạt tiêu chuẩn cấp II (chiều sâu >3,2m; chiều rộng luồng B>50m; bán kính cong R>500m). Đoạn sông Bạch Đằng từ Phà Rừng đến kênh Hà Nam dài khoảng 20 km, phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt -6,5m đến -7,0m.

Sông Bạch Đằng đóng vai trò quan trọng trong giao thông đường thủy liên vùng và khu vực. Theo báo cáo của Cảng vụ Đường thủy nội địa Quảng Ninh, lượng phương tiện thủy nội địa và hàng hóa vận tải thủy nội địa qua khu vực sông Bạch Đằng (vào, ra các cảng bến do Cảng vụ Đường thủy nội địa Quảng Ninh quản lý) như sau: Năm 2018, lưu lượng phương tiện đạt 13.695 lượt, lượng hàng hóa vận chuyển đạt 11.488.225 tấn; năm 2019, lưu lượng phương tiện 13.611 lượt, lượng hàng hóa: 11.278.347 tấn.

Kết nối trực tiếp giữa khu vực phía Bắc và phía Nam của Khu kinh tế có cầu Sông Chanh 1 và Sông Chanh 2. Cầu sông Chanh 1 được khánh thành năm 2001, có chiều dài 489,6 m, rộng 6 m. Theo quy hoạch, cầu Sông Chanh 2 nằm ở phía Tây cầu Sông Chanh 1, nằm trên đường chính đô thị có lộ giới 33 m kết nối với cao tốc Hải Phòng - Hạ Long qua nút giao Đầm Nhà Mạc.

Sông Chanh nằm ở giữa và phía Đông - Nam của KKT ven biển Quảng Yên, đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương cho nạo vét trong năm 2020 để khơi thông đạt độ sâu từ 11 m đến 14 m và bề rộng luồng đạt $B=110$ m, và với độ sâu và bề rộng này có thể vận chuyển hàng với tàu trọng tải 5 vạn DWT. Khoảng cách từ KKT ven biển Quảng Yên đến cảng Đình Vũ - Lạch Huyện là 6,5 km.

Tuyến đường ven biển phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều (tuyến đường đô thị 10 làn xe, điểm đầu từ nút giao cao tốc Hải Phòng - Hạ Long ở xã Hoàng Tân, qua KCN Sông Khoai, qua phía Nam thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều).

Theo kế hoạch đầu tư công của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2021, tỉnh Quảng Ninh sẽ đầu tư xây dựng cầu Sông Chanh 2, nút giao cao tốc Đàm Nhà Mạc và tuyến đường phía Nam thành phố Uông Bí, thị xã Đông Triều và nút giao cao tốc tại xã Hoàng Tân.

Như vậy việc kết nối của 02 khu vực trong KKT được đảm bảo bằng hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy. Việc kết nối này tương tự như KKT Đình Vũ - Cát Hải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/2013/QĐ-TTg ngày 27/6/2013 (KKT Đình Vũ - Cát Hải có tổng diện tích 22.540 ha bao gồm: phần diện tích KKT hiện hữu là 22.140 ha và phần diện tích mở rộng khoảng 400 ha toàn bộ diện tích KCN Tràng Duệ).

2. Đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện của khu vực đề xuất thành lập KKT ven biển Quảng Yên theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

2.1. Việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và tỉnh Quảng Ninh.

Như đã báo cáo về sự phù hợp của việc bổ sung quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên, KKT này hoàn toàn đáp ứng với các chủ trương phát triển và nội dung Quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và tỉnh Quảng Ninh. Đặc biệt, vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã khẳng định quan điểm trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh, đó là: “*Tiếp tục nghiên cứu quan điểm phát triển không gian của tỉnh theo hướng “Một tâm - Hai tuyến - Đa chiều” với “Hai mũi nhọn đột phá”...; KKT Quảng Yên là hạt nhân, động lực tăng trưởng mới của tuyến phía Tây... phù hợp với Chiến lược, quy hoạch*”.

2.2. KKT ven biển Quảng Yên có vị trí thuận lợi cho phát triển kinh tế khu vực.

Khu vực dự kiến thành lập KKT ven biển Quảng Yên là khu vực có vị trí địa lý rất thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. KKT này nằm trong trục tam giác kinh tế Đông Bắc Bộ (gồm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) và kết nối liên hoàn với mạng lưới giao thông quan trọng gồm: đường bộ, đường thủy (với cảng biển nước sâu) và đường hàng không, đã và đang giúp tăng khả năng kết nối KKT với các khu vực phát triển kinh tế khác trong tỉnh, vùng và quốc tế. Qua đó, hình thành vùng kinh tế động lực cho Quảng Yên và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Cụ thể, đối với kết nối liên vùng, KKT nằm trên cao tốc Hạ Long

- Hải Phòng kết nối với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cách khu vực kết nối 25 km. Cách Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn khoảng 50 km và Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (Hải Phòng) khoảng 10 km, do đó việc kết nối KKT bằng đường hàng không với bên ngoài sẽ rất thuận lợi. Việc nằm gần kề với KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng), cách Cảng quốc tế Lạch Huyện khoảng 10 km cũng là một lợi thế rất lớn. Đối với kết nối quốc tế, KKT nằm trên vành đai ven biển trong chương trình hợp tác hai hành lang một vành đai Việt Nam - Trung Quốc và kết nối với các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc. Đối với kết nối các khu vực phát triển trong tỉnh, KKT có một phần thuộc thành phố Uông Bí, kết nối với thành phố Hạ Long bằng cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, với KKTCK Móng Cái bằng đường cao tốc Nội Bài - Móng Cái (tương lai) và cao tốc Hạ Long - Vân Đồn (đã hoàn thành đưa vào khai thác năm 2018), cao tốc Vân Đồn - Móng Cái (đã khởi công xây dựng tháng 4/2019, dự kiến hoàn thành trong năm 2021). Ngoài ra, KKT này còn có tiềm năng lớn khi có đủ điều kiện để xây dựng cầu cảng tiếp nhận tàu cỡ lớn có trọng tải trên 30.000 DWT. Như vậy, với lợi thế vừa có đường biển, vừa có đường bộ và đường hàng không sẽ giúp cho hoạt động vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu của KKT Quảng Yên rất đa dạng và có nhiều tiềm năng, lợi thế hơn so với các KKT khác. Chính với ưu thế về vị trí địa lý này, KKT Quảng Yên ngày càng nổi bật trong vai trò “trạm trung chuyển quốc tế”, trở thành đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đi các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc.

2.3. KKT ven biển Quảng Yên có quy mô từ 10.000 ha trở lên và đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp trong KKT.

Trong phạm vi diện tích khoảng 13.303 ha, KKT ven biển Quảng Yên có không gian quỹ đất lớn, lợi thế giao thông thuận tiện cả về đường bộ, đường thủy và đường hàng không; thuận lợi cho việc bố trí và phát triển các phân khu chức năng như: khu công nghiệp, khu cảng biển tổng hợp, các kho bãi, khu thương mại, khu thuế quan, khu phi thuế quan, khu dịch vụ, khu văn phòng, khu đô thị... Bên cạnh đó, một phần quỹ đất cũng được sử dụng để phát triển hạ tầng giao thông, giúp cho việc vận chuyển và hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại được thuận lợi.

KKT ven biển Quảng Yên được định hướng phát triển với mô hình KKT tổng hợp, gắn đô thị với phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, cảng biển và dịch vụ cảng, thương mại, thuế quan, du lịch và các dịch vụ cao cấp khác; từng bước tiến tới một đô thị thông minh với cuộc sống và các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế; nâng cao chức năng hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế gắn với biển thành một chức năng quan trọng của KKT để có thể phát triển nhanh, hiệu quả cao,... do đó đáp ứng yêu cầu phát triển của KKT. Trong quá trình triển khai quy hoạch và thu hút đầu tư theo từng giai đoạn, tỉnh Quảng Ninh sẽ xác định rõ những ngành nghề để hạn chế cạnh tranh và phát huy khai thác chuỗi giá trị của các KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng) và các KKT ven biển khác.

2.4. KKT ven biển Quảng Yên có khả năng thu hút dự án, công trình với

quy mô lớn, quan trọng và có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực.

Trong những năm gần đây với những giải pháp quyết liệt, đồng bộ và sáng tạo của tỉnh Quảng Ninh tập trung vào ba đột phát triển lược (đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực), các thành tựu đạt được trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (là tỉnh dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính) và với định hướng ưu tiên tập trung thu hút đầu tư và phát triển khu vực ven biển dựa trên các tiềm năng thế mạnh của khu vực Quảng Yên, trên địa bàn đã và đang hình thành các dự án lớn, then chốt, có vai trò động lực cho phát triển kinh tế - xã hội vành đai ven biển Hải Phòng - Quảng Ninh. Đây cũng là các dự án có tính lôi kéo, thu hút các nhà đầu tư tham gia các hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn KKT Quảng Yên đã thu hút được 07 dự án đầu tư ngoài ngân sách (bao gồm cả các dự án đầu tư hạ tầng KCN) với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 946 triệu USD, trong đó có 04 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký là 623 triệu USD và 03 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.426 tỷ đồng (tương đương 323 triệu USD), trong đó có nhiều tập đoàn, nhà đầu tư lớn như: Tập đoàn Rent A Port (Vương quốc Bỉ), CDC International Corporation (Cayman Islands), Middle East Utilities Company Pte. Ltd (Singapore), Infra Asia Investment (Hong Kong) Limited, Tập đoàn Amata (Thái Lan), Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Sungroup, Tập đoàn Thành Công, E1 Corporation (Hàn Quốc)¹... đã đến nghiên cứu và triển khai đầu tư tại KKT Quảng Yên... Ngoài ra, hiện nay các chủ đầu tư hạ tầng các KCN (Sông Khoai, Nam Tiền Phong, Bắc Tiền Phong,...) đang tiếp xúc với trên 30 nhà đầu tư đến từ Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore, Châu Âu, Hàn Quốc, Việt Nam để xúc tiến thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; bao gồm: sản xuất vật liệu xây dựng, bao bì sản phẩm, may mặc, sản phẩm thép và kim loại, phụ tùng điện, nội thất, sản xuất máy móc công nghiệp, sản phẩm hóa chất, ô tô, sản xuất giấy, sản xuất sản phẩm nhựa, cơ khí, điện tử, năng lượng mặt trời, phụ tùng ô tô), nhà xưởng xây sẵn, kho cảng hàng lỏng và tồn trữ sản phẩm xăng dầu với tổng diện tích đất khoảng 351,5ha với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng trên 01 tỷ USD,... qua đó khẳng định KKT Quảng Yên có khả năng thu hút dự án, công trình đầu tư với quy mô lớn, quan trọng và có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực.

2.5. KKT ven biển Quảng Yên có khả năng phát huy tiềm năng tại chỗ và tạo ảnh hưởng lan tỏa đến các khu vực xung quanh.

Việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ tạo ra cực tăng trưởng thứ 2 (sau KKT ven biển Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh) và là hạt nhân, động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, cùng với các khu trọng điểm khác góp phần vào phát triển vành đai ven biển phía Bắc vịnh Bắc Bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và trở thành cầu nối thị trường trong nước với thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc,

¹ Tập đoàn hàng đầu của Hàn Quốc về cung ứng LPG

Nhật Bản và các nước khác trong khu vực. Đối với KKT Đình Vũ - Cát Hải, không những không bị xung đột mà còn hỗ trợ, bổ sung qua lại, hình thành các cụm ngành chặt chẽ, đưa trình độ phát triển khu vực lên tầm cao mới. Bên cạnh đó, với sự quy tụ khá nhiều lợi thế mà rất ít các KKT khác có được (đó là lợi thế về mặt chủ trương thành lập và phát triển KKT, địa lý, cảng biển, thiên nhiên ưu đãi và nguồn tài nguyên), KKT Quảng Yên trong tương lai có khả năng phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp nặng then chốt, đóng góp vào sự nghiệp phát triển CNH - HĐH của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và của đất nước nói chung.

2.6. KKT ven biển Quảng Yên không có tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên, làm tổn hại đến các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh; phù hợp với bố trí quốc phòng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững.

Chính quyền tỉnh Quảng Ninh từ lâu đã luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, do vậy, vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tại Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 05/06/2020 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh đã khẳng định: *“Quảng Ninh là hình mẫu chuyển đổi mô hình thành công từ “đen” sang “xanh”, áp dụng công nghệ mới, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường. Thành công trong cơ cấu lại kinh tế, chuyển đổi công nghệ, bảo vệ môi trường của Quảng Ninh đã truyền cảm hứng mạnh mẽ cho các địa phương trên cả nước”*.

Các KCN, KKT và các dự án đầu tư trong KCN, KKT của tỉnh đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện việc xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường trước khi đi vào hoạt động chính thức và phải thực hiện chương trình giám sát quan trắc môi trường theo quy định. Vì vậy, theo kết quả nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường hàng năm của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh), về cơ bản hiện trạng môi trường hiện nay tại KKT, KCN nói chung và KKT ven biển Quảng Yên dự kiến thành lập đều đạt các quy chuẩn và tiêu chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó, KKT ven biển Quảng Yên nằm cách xa các khu bảo tồn thiên nhiên và không gây tổn hại về môi trường. Tuy nhiên, trong thời gian tới (2021-2030), khi tiến hành đầu tư, xây dựng KKT ven biển Quảng Yên, với hai dự án hạt nhân là Khu phức hợp đô thị, công nghiệp - công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và dự án xây dựng Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị tại khu vực Đầm Nhà Mạc, thị xã Quảng Yên, KKT ven biển Quảng Yên dự báo sẽ có một số biến đổi về môi trường (*đã được phân tích cụ thể ở phần thứ năm của Đề án về đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường khi thành lập, mở rộng KKT theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015*). Mặc dù vậy, việc biến đổi chất lượng môi trường (môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn,...) không lớn và chỉ diễn ra trong thời gian ngắn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Hơn nữa, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên chủ yếu nhằm mục đích xây dựng và phát triển *những trung tâm đô thị sinh thái gắn với bảo tồn các hệ sinh thái, là các khu công*

nghiệp - đô thị tiêu biểu của vùng, hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

Với việc dự báo trước một số tác nhân biến đổi cùng với thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và bố trí các phân khu chức năng trong KKT ven biển Quảng Yên đảm bảo phù hợp với bố trí quốc phòng, an ninh, các di sản văn hoá vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học, có thể khẳng định việc thành lập KKT này không ảnh hưởng lớn tới hiện trạng môi trường ở đây.

Ngoài ra, trong phạm vi KKT ven biển Quảng Yên đang hiện hữu một số công trình quốc phòng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh quản lý. Bên cạnh đó, hiện có khoảng 300 ha đất² nằm trong ranh giới Khu phức hợp đô thị, công nghiệp - công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, trong đó có 45 ha do Bộ Quốc phòng quản lý và Bộ Quốc phòng đã có Công văn số 3373/BQP-TM ngày 31/3/2017 đồng ý đưa ra ngoài Quyết định 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện dự án khi hoàn thiện các thủ tục theo quy định. Để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, Tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc và các văn bản hiện hành về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng.

3. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội khi thành lập KKT ven biển Quảng Yên.

3.1. Tác động tích cực của việc thành lập.

Thứ nhất, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên giúp mở rộng quỹ đất để phát triển công nghiệp công nghệ cao, đô thị sinh thái, du lịch... từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh và cả nước. KKT này nằm ở vị trí thuận lợi về giao thương để trở thành điểm kết nối liên vùng, nằm giữa khu vực phát triển Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng) và phần còn lại của tỉnh Quảng Ninh; nằm trong vành đai ven biển phía Bắc Hải Phòng - Quảng Ninh, do vậy cơ hội tăng cường và mở rộng hợp tác hai hành lang một vành đai Việt Nam - Trung Quốc là rất lớn. KKT này lại có vị trí nằm giữa 3 thành phố năng động và phát triển là Hải Phòng, Hạ Long và Uông Bí; và sở hữu cảng biển nước sâu nên thuận lợi cho việc thiết lập cảng biển kết hợp với xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, nhà máy gắn liền với cảng; hệ thống giao thông đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện thuận lợi, cách không xa sân bay Cát Bi (Hải Phòng) và Vân Đồn (Quảng Ninh), thuận lợi trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến từ các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng và các vùng kinh tế trọng điểm. Vì vậy, KKT ven biển Quảng Yên ngày càng nổi bật trong vai trò “trạm trung chuyển quốc tế”, trở thành đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đi các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc.

Thứ hai, trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng khốc liệt, cùng với xu hướng dịch chuyển

² Theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới, việc thành lập KKT ven biển có thể coi là một trong những cơ hội để mở rộng giao thương, thu hút đầu tư và công nghệ từ các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới. Thực tế hiện nay có nhiều tập đoàn kinh tế, công ty lớn trên thế giới (như đã nêu ở trên) rất quan tâm đến đầu tư vào dải ven biển Đông Bắc với nhiều tiềm năng về vị trí địa lý, đất đai, nhân lực và những thuận lợi trong chính sách thu hút đầu tư. Đồng thời, việc thành lập KKT cũng là giải pháp quan trọng để phát triển công nghiệp hỗ trợ, đón đầu và tận dụng cơ hội từ làn sóng dịch chuyển đầu tư sau đại dịch Covid-19 và là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng gia nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ. Đặc biệt, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ giúp cho KKT này có sức hút lớn đối với các dự án lớn, nhất là các dự án của các Tập đoàn kinh tế chiến lược trên thế giới. Lượng hàng hoá lưu thông hai chiều qua KKT này có xu hướng tăng mạnh kéo theo các ngành nghề sản xuất bao bì, đóng gói, dịch vụ cảng, logistics phát triển. Đồng thời cũng là điều kiện để thu hút vốn và công nghệ từ những thị trường này vào KKT. Hiện nay những dự án lớn tiềm năng từ những thị trường này đã được cấp phép và đang triển khai. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư quan trọng có tính chất động lực trên địa bàn KKT ven biển Quảng Yên như: Dự án Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao AMATA, khu Đầm Nhà Mạc, KCN Sông Khoai, KCN - cảng Nam Tiền Phong, KCN Bắc Tiền Phong, Vin Group, Sun Group, Thành Công... là tiền đề để khu vực này hình thành các cụm ngành công nghiệp chiến lược như: cơ khí đóng tàu biển, dịch vụ cảng, logistics, công nghiệp công nghệ cao...

Thứ tư, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Việc thành lập KKT này giúp tăng cường thu hút thêm nhiều dự án tiềm năng, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đặc biệt là lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh (mà trực tiếp là thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên) và các khu vực lân cận sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tiếp cận việc làm tốt hơn. Hiện 05 phường của thành phố Uông Bí và 15 phường/xã của thị xã Quảng Yên trong ranh giới KKT ven biển Quảng Yên, số lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, với hơn 60% tổng số lao động trên địa bàn KKT (cao hơn mức trung bình của cả nước). Trong khi đó, lĩnh vực nông nghiệp từ trước đến nay không phải là thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là ở các khu vực ven biển. Năng suất lao động ngành nông, lâm, ngư nghiệp của tỉnh Quảng Ninh nhìn chung cũng chỉ bằng khoảng 25% năng suất lao động của ngành công nghiệp - xây dựng. Vì vậy, nếu thành lập KKT này thì sẽ góp phần rất lớn vào việc tạo ra việc làm phi nông nghiệp cho người dân, nhờ đó, thu nhập của người dân cũng được nâng lên và ổn định hơn.

Thứ năm, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ không gây nhiều áp lực ngân sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng. Hiện nay, đã có một số tập đoàn kinh tế chiến lược với nguồn tài chính dồi dào đã và đang triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng tại KKT này, đó là: Dự án phát triển tổ hợp cảng biển và khu công nghiệp

tại Đầm Nhà Mạc (nằm trong khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc) cam kết đầu tư 315 triệu USD với diện tích 1.192,9/6.899,3 ha (chiếm 17% tổng diện tích); Dự án KCN Sông Khoai AMATA (nằm trong Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên) cam kết đầu tư 155 triệu USD với diện tích 714/6.403,7 ha (chiếm 11% tổng diện tích)... Đây đều là những nhà đầu tư có uy tín, kinh nghiệm và đã xây dựng thành công mô hình khu công nghiệp, khu cảng biển, dịch vụ gắn liền với phát triển bền vững.

Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, HĐND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 26/10/2019 phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án: (1) Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ nút giao Đầm Nhà Mạc đến đường tỉnh 338 (Giai đoạn 1), tổng mức đầu tư 4.500 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án năm 2020 - 2022; UBND tỉnh đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; dự kiến khởi công công trình trong quý III/2020; (2) Dự án Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 - Giai đoạn 1 tổng mức đầu tư 1.492 tỷ đồng, thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2022; UBND tỉnh đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; dự kiến khởi công công trình trong quý III/2020; (3) Dự án Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đầm Nhà Mạc (tại Km20+50, đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng) tổng mức đầu tư: 760 tỷ đồng; thời gian thực hiện: năm 2020 - 2022; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 4644/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; dự kiến khởi công công trình trong quý III/2020. Như vậy, trong giai đoạn 2020-2022, ngân sách tỉnh Quảng Ninh dự kiến bố trí 6.753 tỷ đồng (bình quân trên 2.250 tỷ đồng/năm) đầu tư phát triển hạ tầng KKT Quảng Yên.

3.2. Một số hạn chế, rủi ro có thể xuất hiện của việc thành lập

Thứ nhất, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên có thể tác động đến nguồn thu ngân sách thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất.

KKT ven biển Quảng Yên có diện tích được đưa vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 là 13.303 ha, gồm nhiều khu chức năng khác nhau nên rất khó ước tính chính xác số giảm nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất. Tuy nhiên, việc giảm thu nêu trên dựa trên giả định là dù có hay không có KKT này thì đều thu hút được đầu tư. Trong khi đó, thực tế nếu không thành lập KKT thì cũng rất khó hấp dẫn thu hút được các dự án đầu tư để đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, trong thời gian đầu hoạt động, các dự án thường trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt máy móc nên chưa thu được lợi nhuận hoặc thu được lợi nhuận chưa cao. Do vậy, ảnh hưởng của việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với ngân sách nhà nước là chưa nhiều. Nếu xem xét hiệu quả lâu dài, ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là một trong những yếu tố khuyến khích các Dự án ngày càng đầu tư nhiều hơn vào KKT. Bên cạnh đó, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giúp cho các doanh nghiệp tích lũy, mở rộng đầu

tư để có thể đạt được lợi nhuận lớn hơn và có thể đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn sau khi doanh nghiệp kết thúc giai đoạn ưu đãi về thuế. Đối với tiền thuê đất, hiện nay theo dự kiến đến năm 2035 sẽ có khoảng 4.970 ha đất khu công nghiệp và kho tàng là đối tượng chính thuộc diện tính tiền thuê đất. Do vậy, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên với cơ chế chính sách ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách từ tiền thuê đất.

Thứ hai, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên phải chuẩn bị các phương án chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp một cách cẩn trọng. Mặc dù, Quảng Ninh được định hướng là “*tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, là một trong những đầu tàu kinh tế của miền Bắc và cả nước*”, tuy nhiên, tính đến 31/12/2019, quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp toàn tỉnh vẫn chiếm tỷ trọng khá lớn, đạt 461.572 ha (chiếm 74,7% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh), trong đó đất trồng lúa là 31.829 ha và đất lâm nghiệp có rừng là 373.689 ha. Quỹ đất phi nông nghiệp là 86.509 ha (chiếm 14% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh). Tuy nhiên, theo chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13/02/2018, đến năm 2020 tỉnh Quảng Ninh có 25.752 ha diện tích đất trồng lúa và 126.192 ha đất phi nông nghiệp. Như vậy, so với chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ phê duyệt, hiện tại quỹ đất của tỉnh dành cho trồng lúa vẫn còn rất lớn, trong khi đó quỹ đất phi nông nghiệp còn hạn chế.

Trên thực tế, các phân khu trong KKT ven biển Quảng Yên đều nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, hiện trạng đất trồng lúa và cây lâu năm tại các KCN và các khu chức năng trong KKT ven biển Quảng Yên có chất lượng đất không tốt, sản xuất kém hiệu quả do đất có độ phèn cao và hệ thống tưới tiêu không thuận lợi cho việc canh tác. Năng suất sản xuất thấp, cá biệt có tình trạng bỏ ruộng, trả ruộng. Hiện nay, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo UBND thị xã Quảng Yên và thành phố Uông Bí triển khai khai hoang diện tích đất chưa sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp nhằm bù lại phần diện tích đất nông nghiệp chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã chỉ đạo cho một số huyện, thị đưa ra các phương án cải tạo diện tích đất sản xuất nông nghiệp để thâm canh tăng vụ và tăng năng suất lúa, cây trồng.

Thứ ba, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên phải chú ý đến công tác giải phóng mặt bằng. Nhìn chung, công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) chủ yếu diễn ra ở những khu vực được quy hoạch là khu công nghiệp, khu cảng biển và khu đô thị; đặc biệt các KCN hiện được coi là khâu mấu chốt trong GPMB và là khâu có nhiều khó khăn nhất được ghi nhận trong thời gian qua. Những khó khăn thường gặp trong công tác GPMB, đó là: việc xác định nguồn gốc đất, chủ sở hữu hợp pháp, diện tích, ranh giới của khu đất giữa thực địa và hồ sơ giải thửa... Công tác GPMB kéo dài sẽ dẫn tới thời gian triển khai dự án đầu tư vào các phân khu chức năng bị chậm, phát sinh chi phí, giảm hiệu quả đầu tư. Chính vì vậy, UBND thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên sẽ kết hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường và các chủ đầu tư xây dựng chi tiết phương án GPMB để đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân sau khi bị mất đất và đảm bảo tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng các phân khu chức năng. Đồng thời, UBND tỉnh Quảng

Ninh sẽ chỉ đạo UBND thành phố Uông Bí và UBND thị xã Quảng Yên kết hợp chặt chẽ, đảm bảo có chính sách thu hồi và đền bù hợp lý đối với những hộ gia đình bị mất đất, cũng như sẽ công khai, minh bạch hóa các thông tin trong quá trình thực hiện thu hồi đất để đảm bảo không để xảy ra tình trạng khiếu kiện.

Thứ tư, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên phải chú ý đến vấn đề giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động ở vùng ảnh hưởng (cụ thể là tác động trực tiếp tới 5 phường ở thành phố Uông Bí và 15 xã/phường ở thị xã Quảng Yên). Phát triển lĩnh vực nông nghiệp từ trước đến nay không phải là thế mạnh của tỉnh Quảng Ninh nói chung và khu vực thành lập KKT ven biển Quảng Yên nói riêng do ảnh hưởng địa thế khu vực ven biển. Bên cạnh đó, Quảng Ninh được định hướng là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, vì vậy, hướng tập trung của tỉnh là đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đô thị hóa.

Trong phạm vi phải thu hồi để xây dựng các khu chức năng trong KKT ven biển Quảng Yên, dự kiến có khoảng 5.000 hộ dân bị ảnh hưởng, thuộc các xã/phường: Minh Thành, Hiệp Hòa, Sông Khoai, Hoàng Tân, Yên Hải, Phong Cốc, Liên Hòa, Liên Vị và Tiền Phong. Trong số các hộ bị ảnh hưởng, có hơn 2/3 số hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và 1/3 số hộ bị thu hồi đất ở. *Đối với hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất ở*, để ổn định đời sống của các hộ dân, đồng thời giảm bớt kinh phí bồi thường, GPMB, tỉnh Quảng Ninh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiên cứu và triển khai theo hướng: (i) đối với những khu dân cư tập trung hiện hữu thì sẽ giữ nguyên hiện trạng và sẽ chỉnh trang, nâng cấp các khu dân cư để trở thành các trung tâm đô thị sinh thái, thân thiện với môi trường; và (ii) đối với các cụm dân cư phân tán, nhỏ lẻ sẽ tính toán quy hoạch lại, bố trí di chuyển vào các khu dân cư tập trung để tạo quỹ đất phát triển kinh tế (dự kiến khoảng 800 hộ).

Đối với hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp, phần lớn các hộ dân có diện tích sử dụng đất trồng lúa. Do đất đai canh tác kém hiệu quả nên có hiện tượng bỏ ruộng, nhiều người đã đi làm công việc khác tại khu vực khác; nhiều hộ dân bày tỏ sự ủng hộ khi thành lập KKT trên địa bàn và muốn chuyển đổi nghề nghiệp khi các KCN đi vào hoạt động. Trong quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp tại KKT ven biển Quảng Yên sẽ khẩn trương, chủ động xây dựng các phương án nhằm ổn định trật tự cuộc sống của người dân ở KKT này thông qua: (i) Tuyên truyền và định hướng cho những hộ dân bị thu hồi đất sử dụng một phần tiền thu hồi đất để đào tạo, trau dồi kỹ năng lao động đối với một số ngành nghề theo định hướng phát triển của các KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các khu chức năng trong KKT ven biển Quảng Yên; (ii) Hỗ trợ tạo việc làm, cung cấp thông tin việc làm đầy đủ và minh bạch ở các KCN, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, khu chức năng trên địa bàn tỉnh; và (iii) Phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất tại KKT để ưu tiên tuyển lao động tại chỗ; hỗ trợ vay vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu lao động địa phương.

Tổng nhu cầu lao động tại KKT ven biển Quảng Yên được dự báo là 132.000 - 143.000 lao động trong đó: Dự án phát triển tổ hợp cảng biển và KCN

tại khu vực Đầm Nhà Mạc là 110.000 lao động; Dự án KCN Sông Khoai là 22.000 - 33.600 lao động. Do nhu cầu lao động phục vụ trong KKT ven biển Quảng Yên rất lớn và đòi hỏi một lực lượng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực kinh tế mũi nhọn (đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực dịch vụ và quản lý cảng biển, đội ngũ quản lý trong lĩnh vực công nghệ cao), trong khi lực lượng lao động tại chỗ (KKT ven biển Quảng Yên, thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên) còn hạn chế về số lượng và chất lượng, vì vậy, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan có liên quan của tỉnh (các Sở, Ban Quản lý các KKT, UBND thành phố Uông Bí, UBND thị xã Quảng Yên): (i) Thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 về ban hành chính sách thu hút và khuyến khích sinh viên học tập một số ngành đào tạo tại trường ĐH Hạ Long; (ii) Tuân thủ thực hiện kế hoạch, quy hoạch phát triển nhân lực cấp huyện (trên tất cả 14 địa phương), (iii) Tăng kinh phí hàng năm cho phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; (iv) Đẩy mạnh đào tạo trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua hỗ trợ các doanh nghiệp) để nâng cao tay nghề, chuyên môn cho người dân bị thu hồi đất khi triển khai các dự án trong KKT ven biển Quảng Yên; (v) Nghiên cứu và xây dựng chính sách thu hút nhân tài ngoài tỉnh Quảng Ninh hấp dẫn hơn; (vi) Chính sách hỗ trợ về nhà ở để thu hút lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT Quảng Yên.

Thứ năm, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ cần phải chú ý đến vấn đề đảm bảo nhà ở cho người lao động tại KKT này. Bên cạnh việc làm tốt công tác giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động ở KKT, vấn đề đảm bảo nhà ở cho người lao động tại đây cũng đã được chính quyền tỉnh quan tâm. Cụ thể, trước mắt, ngoài lực lượng lao động địa phương tự bố trí ở gia đình, người lao động tại KKT này có thể lựa chọn phương án ở tại các dự án nhà ở công nhân, dự án nhà ở thu nhập thấp do các doanh nghiệp thực hiện tại KKT này.

Về tổng thể, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khoá XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 18 ngày 09/7/2020, theo đó đã xác định diện tích nhà ở bình quân/người, nhu cầu về quỹ đất phát triển các loại nhà ở và đặc biệt là xác định số lượng nhà ở xã hội cần hoàn thành, trong đó có nhà ở cho công nhân thuê. Chương trình phát triển nhà ở đã đề ra nhiệm vụ cho các sở, ngành cần ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân (Cái Lân, Việt Hưng, Đông Mai, Đầm Nhà Mạc, Sông Khoai...) đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để hỗ trợ, ổn định, phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho người lao động (bao gồm cả chuyên gia nước ngoài và lao động Việt Nam) làm việc ở một số khu chức năng (đặc biệt là KCN) trong KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh sẽ có cơ chế khuyến khích các chủ đầu tư phát triển hạ tầng dành một phần quỹ đất trong khu chức năng để xây dựng nhà ở cho người lao động. Theo kế hoạch, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2020-2030 sẽ có khoảng 96 dự án phát triển nhà ở với quy mô diện tích đất khoảng 7.300ha, tương ứng với khoảng 80.800 căn nhà liên kế/biệt thự và 24.700 căn chung cư. Trong khi đó, dự án khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh với quy mô 3.186 ha, với 13,8 triệu m² đất ở, tương ứng khoảng 99.000 căn hộ cũng đang chuẩn bị triển khai.

Thứ sáu, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ cần phải huy động nguồn vốn đầu tư rất lớn để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trong KKT. Theo tính toán sơ bộ, trong giai đoạn 2020-2035 KKT này sẽ cần tổng số vốn đầu tư khoảng 78-79 nghìn tỷ đồng (bình quân mỗi năm khoảng 5,3 nghìn tỷ đồng), trong đó dự kiến huy động từ các nguồn: (i) Vốn chủ sở hữu (của các công ty xây dựng kết cấu hạ tầng các phân khu chức năng): khoảng 15-16 nghìn tỷ đồng chiếm 20% tổng nguồn vốn huy động (bình quân mỗi năm khoảng 1,1 nghìn tỷ đồng); (ii) Vốn ngân sách nhà nước: khoảng từ 11,7 đến 15,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 15-20% tổng nguồn vốn huy động (bình quân mỗi năm khoảng 1,05 nghìn tỷ đồng); và (iii) Vốn từ các nguồn khác: khoảng từ 47 đến 51,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 60-65% tổng nguồn vốn huy động (bình quân mỗi năm khoảng 3,4 nghìn tỷ đồng). Vốn huy động từ các nguồn khác bao gồm các nguồn vốn ứng trước từ các nhà đầu tư thuê đất tại KKT, từ khai thác vốn hỗ trợ phát triển không chính thức ODA, từ việc được trả chậm các đơn vị thầu xây dựng, các nhà máy cung ứng máy móc, thiết bị (các thiết bị về điện, xử lý nước thải)... Thời gian qua, Quảng Ninh luôn được đánh giá là một trong những địa phương tiên phong, đi đầu cả nước trong việc tạo ra nhiều mô hình, cách làm đột phá, đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng bằng cách lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Giai đoạn 2013-2019, ước tính với mỗi 1 đồng ngân sách của tỉnh bỏ ra (vốn “mồi”), Quảng Ninh thu hút được từ 8-9 đồng vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng, kinh tế, xã hội, giao thông, du lịch... Đây là tiền đề cho việc ước tính đầu tư từ ngân sách và kêu gọi vốn đầu tư từ khu vực tư nhân phục vụ việc phát triển KKT ven biển Quảng Yên. Ngoài ra, trong giai đoạn từ 2016 đến nay, thu ngân sách nội địa của tỉnh Quảng Ninh bình quân hàng năm đạt 29 nghìn tỷ đồng (mức tăng thu hàng năm trên 11%) và chi cho đầu tư phát triển trung bình hàng năm là 12,3 nghìn tỷ đồng (trung bình hàng năm tăng trên 10%), với mức tăng thu nội địa hàng năm trên 11% thì tỉnh Quảng Ninh hoàn toàn đủ khả năng cân đối vốn theo tiến độ đầu tư.

Thứ bảy, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên đặt ra thách thức cho tỉnh Quảng Ninh trong việc lựa chọn kỹ các nhà đầu tư vào KKT ven biển Quảng Yên. Khi KKT ven biển Quảng Yên được thành lập và được áp dụng các cơ chế, chính sách như KKT Đình Vũ - Cát Hải thì chắc chắn KKT này sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do vậy, trong tương lai sẽ hứa hẹn nhiều nhà đầu tư/nhiều dự án đăng ký đầu tư vào KKT này. Tuy vậy, quan điểm của chính quyền tỉnh Quảng Ninh cho rằng không phải nhà đầu tư nào cũng có thể dễ dàng xin đăng ký đầu tư vào KKT này, bởi mục đích thành lập KKT này là hướng tới phát triển công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao.

Những năm gần đây, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2018 về bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2022 và Nghị quyết số 236/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về những chủ trương, giải pháp tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020. Hai nghị quyết này cũng đã tập trung vào một số nội dung như: hạn chế tối đa và tiến tới chấm dứt hoạt động các nhóm ngành có nguy cơ gây ô nhiễm cao; nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung đánh giá tác động môi trường theo cam kết của chủ dự án; kiểm soát chặt chẽ về môi trường đối với các hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động trên biển, sẵn sàng ứng phó kịp thời, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc hại trên biển...gây ô nhiễm môi trường, suy thoái đa dạng sinh học. Tỉnh cũng đã xây dựng mô hình các cụm ngành đảm bảo khả năng liên kết các khâu trong chuỗi giá trị, hướng tới sự phân công hợp tác cao trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, đó là: KCN Sông Khoai, KCN chất lượng cao phía bắc thị xã Quảng Yên (1.100 ha); KCN và dịch vụ đa năng Đàm Nhà Mạc; KCN cảng biển Nam Tiền Phong; CCN Hà An; CCN Đồng Bái...

Ngay sau khi Thủ tướng Chính thành lập KKT Quảng Yên, UBND tỉnh Quảng Ninh sẽ ban hành thống nhất và cụ thể hoá bộ tiêu chí đầu tư vào các KCN, KKT để các nhà đầu tư nắm được trước khi hoàn tất thủ tục đăng ký đầu tư vào KCN, KKT.

4. Phương hướng phát triển KKT ven biển Quảng Yên đến năm 2035.

4.1. Mục tiêu phát triển

- Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc và cả nước; tạo động lực phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực.

- Xây dựng và phát triển KKT ven biển Quảng Yên trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn hạt nhân và động lực tăng trưởng mới của tuyến phía Tây tỉnh Quảng Ninh; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học, công nghiệp phần mềm, công nghệ NANO, công nghiệp khí (khí gas và khí thiên nhiên hóa lỏng), công nghiệp nghiên cứu tái tạo năng lượng, trung tâm nghiên cứu dược phẩm, trung tâm nghiên cứu phát triển; là khu vực phát triển kinh tế biển năng động, cảng biển có quy mô lớn, gắn kết với các khu cảng biển Hải Phòng, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ cảng biển, logistics và các ngành công nghiệp liên quan đến cảng; là trung tâm đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí gắn với bảo tồn rừng ngập mặn tự nhiên, tạo động lực phát triển du lịch toàn vùng.

- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và thúc đẩy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần tạo ra những sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu và có khả năng cạnh tranh cao.

4.2. Chức năng của KKT ven biển Quảng Yên.

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050) và các

nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới (theo Thông báo số 197/TB- VPCP ngày 05/06/2020), chức năng của KKT Quảng Yên đến năm 2035 được xác định là:

- Là một trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước.

- Là trung tâm đầu mối về giao dịch, trao đổi hàng hoá và dịch vụ (đặc biệt là du lịch hàng hải) giữa Việt Nam và Trung Quốc, Việt Nam và ASEAN; Việt Nam và Đông Á.

- Là một trung tâm công nghiệp chế biến, chế tác và lắp ráp xuất khẩu; là trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn với các chức năng: trung tâm công nghiệp nặng then chốt quy mô lớn của miền Bắc và cả nước, trung tâm công nghiệp khí (khí gas và khí thiên nhiên hóa lỏng) và trung tâm dịch vụ cảng và vận tải biển.

- Là trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí lớn của miền Bắc và có khả năng gắn kết được các địa phương để tạo thành tuyến du lịch động lực của toàn vùng.

4.3. Các phân khu chức năng.

KKT ven biển Quảng Yên bao gồm các khu chức năng như: khu, cụm công nghiệp (khu công nghệ cao, khu công nghiệp nặng, khu công nghiệp nhẹ, khu công nghiệp hóa dầu, khu công nghiệp phụ trợ); khu cảng và dịch vụ cảng; khu đô thị sinh thái; khu trung tâm tài chính; khu du lịch, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí; khu phân bố các vùng nuôi trồng thủy sản và rừng phòng hộ ven biển; khu dân cư; khu hành chính; trung tâm đào tạo nghề... Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng KKT này do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Kế hoạch, lộ trình phát triển KKT ven biển Quảng Yên.

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị, các văn bản pháp lý khác của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành; căn cứ tiến độ triển khai Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên và yêu cầu cấp thiết thành lập KKT này, thời điểm dự kiến thành lập KKT ven biển Quảng Yên: Quý III/2020.

- *Giai đoạn I (2020-2025):* Tập trung kiện toàn bộ máy quản lý; xây dựng quy hoạch tổng thể chung và quy hoạch chi tiết cho các phân khu chức năng trong khu kinh tế; xây dựng giải pháp, chính sách, kế hoạch, xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế; chuẩn bị quỹ đất và kế hoạch tái định cư; tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên; xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong và ngoài các khu chức năng; xây dựng và nâng cấp hạ tầng các điểm dân cư đô thị, các đô thị sinh thái; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và tiếp tục đào tạo, thu hút nguồn nhân lực.

- *Giai đoạn II (2026-2035):* Từng bước hình thành diện mạo của đô thị đáng sống, thông minh, với các dịch vụ giáo dục, y tế thông minh, vườn ươm công nghệ và khởi nghiệp; tạo điều kiện cùng cả nước thực hiện những nội dung

cơ bản của công nghiệp 4.0, đưa nước ta vào giai đoạn phát triển "lấy sáng tạo làm chủ đạo" trong những năm 2030.

Trên đây là ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập KKT ven biển Quảng Yên.

(UBND tỉnh Quảng Ninh xin gửi kèm Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên đã chỉnh sửa, tiếp thu theo các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- Đ/c Nguyễn Xuân Phúc, TTCP (b/c);
- Đ/c Trịnh Đình Dũng, Phó TTCP (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Đ/c Nguyễn Chí Dũng, BT Bộ KHĐT (b/c);
- Đ/c Nguyễn Văn Trung, TT Bộ KHĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND thị xã Quảng Yên;
- V0-V5, GT1, QH3, QLĐĐ1, TH1;
- Lưu: VT, XD1.

XD05-CV211

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng



Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

1. Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là Khu kinh tế ven biển nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh, có tọa độ địa lý từ 20° 49' 1" đến 21° 1' 36" độ vĩ Bắc và từ 106° 41' 54" đến 106° 55' 3" độ kinh Đông. KKT Quảng Yên được hình thành trên cơ sở 02 khu vực: (i) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và (ii) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc, thị xã Quảng Yên. Cụ thể:

+ Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, có tổng diện tích 6.403,7 ha, bao gồm: thành phố Uông Bí 2.551 ha (thuộc một phần của 5 xã/phường: Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Điền Công (nay thuộc phường Trung Vương) và thị xã Quảng Yên 3.852,7 ha (thuộc một phần của 8 xã/phường: Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An và Hoàng Tân).

+ Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên, có tổng diện tích 6.899,3 ha, bao gồm: 02 xã Liên Vĩ, Tiền Phong và một phần của 05 xã/phường: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải và Liên Hòa (diện tích trên đã được cập nhật theo Nghị quyết số

26/NQ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05/12/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi nội dung mảnh bản đồ có phiên hiệu F-48-82-B-c-2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại).

Tổng diện tích KKT ven biển Quảng Yên là 13.303 ha.

2. Khu kinh tế Quảng Yên bao gồm các khu chức năng như: khu, cụm công nghiệp (khu công nghệ cao, khu công nghiệp nặng, khu công nghiệp nhẹ, khu công nghiệp hóa dầu, khu công nghiệp phụ trợ); khu cảng và dịch vụ cảng; khu đô thị sinh thái; khu trung tâm tài chính; khu du lịch, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí; khu phân bố các vùng nuôi trồng thủy sản và rừng phòng hộ ven biển; khu dân cư; khu hành chính; trung tâm đào tạo nghề... Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Quảng Yên do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có Quyết định thành lập KKT Quảng Yên).

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế Quảng Yên

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc và cả nước; tạo động lực phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực.

2. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Quảng Yên để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn hạt nhân và động lực tăng trưởng mới của tuyến phía Tây tỉnh Quảng Ninh; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học, công nghiệp phần mềm, công nghệ NANO, công nghiệp khí (khí gas và khí thiên nhiên hóa lỏng), công nghiệp nghiên cứu tái tạo năng lượng, trung tâm nghiên cứu dược phẩm, trung tâm nghiên cứu phát triển; là khu vực phát triển kinh tế biển năng động, cảng biển có quy mô lớn, gắn kết với các khu cảng biển Hải Phòng, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ cảng biển, logistics và các ngành công nghiệp liên quan đến cảng; là trung tâm đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí gắn với bảo tồn rừng ngập mặn tự nhiên, tạo động lực phát triển du lịch toàn vùng.

3. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và thúc đẩy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần tạo ra những sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu và có khả năng cạnh tranh cao.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Quảng Yên

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Quảng Yên thực hiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp và khu kinh tế, pháp luật đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

- *Giai đoạn I (2020-2025)*: Tập trung kiện toàn bộ máy quản lý; xây dựng quy hoạch tổng thể chung và quy hoạch chi tiết cho các phân khu chức năng trong khu kinh tế; xây dựng giải pháp, chính sách, kế hoạch, xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế; chuẩn bị quỹ đất và kế hoạch tái định cư; tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên; xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong và ngoài các khu chức năng; xây dựng và nâng cấp hạ tầng các điểm dân cư đô thị, các đô thị sinh thái; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế; và tiếp tục đào tạo, thu hút nguồn nhân lực.

- *Giai đoạn II (2026-2035)*: Từng bước hình thành diện mạo của đô thị đáng sống, thông minh, với các dịch vụ giáo dục, y tế thông minh, vườn ươm công nghệ và khởi nghiệp; tạo điều kiện cùng cả nước thực hiện những nội dung cơ bản của công nghiệp 4.0, đưa nước ta vào giai đoạn phát triển "lấy sáng tạo làm chủ đạo" trong những năm 2030.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (3b) pvc.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

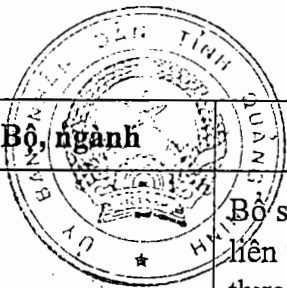


PHỤ LỤC
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP KHU KINH TẾ VEN BIỂN QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

(Kèm theo văn bản số: 4802/UBND-XD1 ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

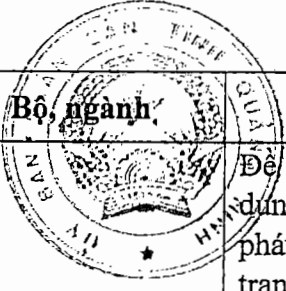
STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
1	Công Thương (Văn bản số 4340/BCT-KH ngày 16/6/2020)	Theo Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 397/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 và Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Quảng Ninh thì khu vực thành lập KKT Quảng Yên có quy hoạch 02 cụm công nghiệp là Cụm Công nghiệp liên phường Phương Đông - Phương Nam (75ha), thành phố Uông Bí và Cụm công nghiệp Đông Mai (10ha) thị xã Quảng Yên. Vì vậy, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này để đánh giá những thuận lợi, khó khăn và mức độ đáp ứng các điều kiện của khu vực đề xuất thành lập KKT Quảng Yên.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung ở mục 2.4.2. Tình hình phát triển các ngành kinh tế tại KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ nhất). Các cụm công nghiệp này tập trung thu hút ngành, nghề chủ yếu là cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng, cùng với phát triển các KCN trong KKT Quảng Yên sẽ tạo thành vùng sản xuất công nghiệp tập trung của tỉnh Quảng Ninh.
		Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4976/QĐ-BCT ngày 21/12/2016. Theo đó, đề nghị Đề án cập nhật, bổ sung số liệu về định hướng phát triển công nghiệp năng lượng (nếu cần) để đảm bảo thống nhất với số liệu trong Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.	Đã bổ sung, hoàn thiện nội dung hạ tầng cấp điện KKT ven biển Quảng Yên cho phù hợp với đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016- 2025, có xét đến 2035 được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4976/QĐ- BCT ngày 21/12/2016, đồng thời UBND tỉnh Quảng Ninh tiếp tục chỉ đạo rà soát nhu cầu sử dụng điện và định hướng phát triển công nghiệp năng lượng khí trong Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên (ở mục 3.1. Phát triển kết cấu hạ tầng, phần thứ 3).
		Mục tiêu tổng quát cũng như mục tiêu cụ thể của Đề án thành lập KKT Quảng Yên, cần xây dựng các mục tiêu trọng tâm, chủ yếu, là thế mạnh và đánh giá vai trò các khu chức năng là động lực phát triển của KKT, cần xác định mục tiêu chủ lực của KKT, để thúc đẩy phát triển mạnh các ngành kinh tế và chú	Đã xác định các mục tiêu trọng tâm của KKT ven biển Quảng Yên đến năm 2035 trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế địa bàn có KKT và toàn tỉnh (ở mục 1.2. Mục tiêu phát triển, phần thứ 3). Trong phần định hướng phát triển công nghiệp, đã xác định rõ những ngành công nghiệp mũi nhọn, lợi thế để thu hút phát triển

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		trọng vai trò của các ngành trọng tâm. Trong đó, phần định hướng phát triển công nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến phát triển các ngành công nghiệp khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh và các ngành phụ trợ. Đồng thời phát huy được các ngành phụ trợ phục vụ cho phát triển kinh tế của tỉnh và Vùng kinh tế ven biển Bắc Bộ. Theo nội dung phân tích tại Đề án, một trong những lợi thế để xây dựng KKT là vị trí địa lý gần Cảng biển quốc tế Hải Phòng, tuy nhiên, đây cũng là lợi thế của Thành phố Hải Phòng. Vì vậy cần cân nhắc, nghiên cứu, tính toán làm rõ sức chịu tải của hạ tầng giao thông cũng như ý kiến của Thành phố Hải Phòng về việc dùng chung hạ tầng giao thông này. Việc nạo vét, cải tạo, nâng cấp xây dựng cảng biển, giao thông đi lại trên tuyến đường thủy có thể ảnh hưởng đến dòng chảy, gia tăng ô nhiễm, ảnh hưởng chế độ thủy, hải văn, xói lở bồi đắp tự nhiên và xâm nhập mặn do đó cần có các giải pháp cụ thể khi thực hiện việc đầu tư xây dựng. Ngoài ra, đề nghị có phân tích về lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh của KKT Quảng Yên khi trên trục phát triển kinh tế này hiện nay đã có KKT kinh tế Đình Vũ Cát Hải và KKT Vân Đồn.	trong thời gian tới (ở mục 3.3. Phát triển công nghiệp-xây dựng, phần thứ 3). Đã tiếp thu trong đề án. Đồng thời, quy hoạch xây dựng KKT Quảng Yên sẽ được lập và có các giải pháp cụ thể. Cùng với việc hoàn thành tuyến đường Lạch Huyện- Tân Vũ và tuyến cao tốc Vân Đồn- Hạ Long- Hải Phòng, tuyến vận tải hàng hóa từ cảng Lạch Huyện đến KKT ven biển Quảng Yên có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của KKT. Do vậy, việc phát huy lợi thế vị trí địa lý gần cảng biển Lạch Huyện (Hải Phòng) không làm gia tăng sức chịu tải hạ tầng của thành phố Hải Phòng. Bên cạnh đó, KKT ven biển Quảng Yên sẽ tập trung khai thác lợi thế gần cảng Đình Vũ - Lạch Huyện qua tuyến đường biển. Theo kế hoạch được phê duyệt, cuối năm 2020, tỉnh sẽ tiến hành nạo vét, khơi thông sông Chanh để đạt độ sâu từ 11 m đến 14 m và bề rộng luồng đạt B=110 m, và với độ sâu và bề rộng này có thể vận chuyển hàng với tàu trọng tải 5 vạn DWT. Ngày 17/6/2020, Bộ Giao thông Vận tải đã có Văn bản số 5872/BGTVT-KCHT yêu cầu Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án để báo cáo Bộ Giao thông Vận tải xem xét. Khoảng cách từ KKT ven biển Quảng Yên đến cảng Đình Vũ - Lạch Huyện là 6,5 km. Vì vậy, việc thành lập KKT Quảng Yên chắc chắn sẽ không ảnh hưởng đến hạ tầng giao thông đường bộ. Khi thực hiện dự án nạo vét, các tác động tiêu cực của dự án sẽ được tính toán đầy đủ và sẽ có giải pháp hữu hiệu để khắc phục khi thực hiện dự án.

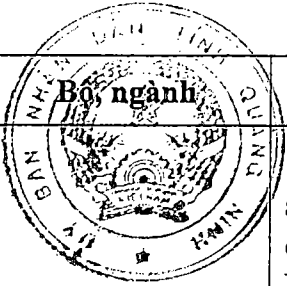


STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Bộ sung phần nghiên cứu đánh giá những tác động ảnh hưởng liên tỉnh, liên vùng những cơ hội và thách thức trong khu vực thực hiện Đề án.	Đề án đã tiếp thu, phân tích vai trò của KKT Quảng Yên đối với vùng đồng bằng Bắc Bộ cũng như tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.
		Đặc biệt quan tâm tới các giải pháp nhằm thu hút, huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng cơ sở của các KKT, trong đó lưu ý vấn đề xử lý các chất thải rắn, lỏng, khí) ra môi trường;	Đã tiếp thu và giải trình kỹ tại mục II: Các phương thức huy động vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ 4) và mục 2. Các giải pháp bảo vệ môi trường (phần thứ 5)
		Công tác đào tạo nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động rất cần được quan tâm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư trong và ngoài nước;	Đã giải trình chi tiết tại mục 3.6: phát triển nguồn nhân lực (phần thứ 3)
		Việc lựa chọn các nhà đầu tư cho phù hợp với định hướng phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp ưu tiên của Tỉnh để thu hút, thúc đẩy phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành công nghiệp phụ trợ trên địa bàn Tỉnh	Đã giải trình về các nhà đầu tư tại trang 26, đây là các nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, tầm nhìn dài hạn, kinh nghiệm và định hướng phát triển thân thiện môi trường.
2	Tư pháp (Văn bản số 2146/BTP-PLDSKT ngày 12/6/2020)	Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu kinh tế; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu kinh tế. Theo thông tin tại Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT, tại Công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 với quy mô	Đã cập nhật cơ sở pháp lý ở mục I. Những căn cứ pháp lý của việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ nhất)

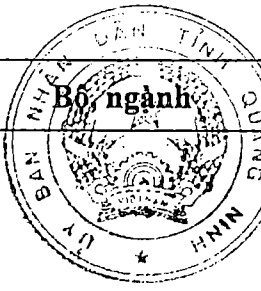
STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		13.303 ha. Vì vậy, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên là có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; do đó, đề nghị sớm bổ sung, cập nhật vào Quyết định này nhằm bảo đảm tính pháp lý đầy đủ.	
		Về nội dung, Bộ Tư pháp nhận thấy Đề án thành KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã bảo đảm đầy đủ các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cần nghiên cứu bổ sung, làm rõ thêm một số vấn đề sau đây:	
		Tại Mục I Phần thứ nhất Đề án đã nêu ra nhiều văn bản làm cơ sở pháp lý của việc xây dựng KKT ven biển Quảng Yên. Tuy nhiên, một văn bản quan trọng là cơ sở để thành lập KKT này là Công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 chưa được nêu trong Đề án. Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định " <i>Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế phù hợp với quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt</i> ". Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Đề án để làm cơ sở cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	Đã cập nhật cơ sở pháp lý như góp ý.
		Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định " <i>Khu kinh tế là khu vực có ranh giới địa lý xác định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh</i> ". Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, một trong các nội dung của Đề án thành lập KKT là đánh giá về bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, trong nội dung	Đã bổ sung tại mục 1.6. KKT ven biển Quảng Yên dự kiến điều chỉnh không có tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên, làm tổn hại đến các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh; phù hợp với bố trí quốc phòng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững (phần thứ 2).

STT	BỘ, NGÀNH	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên chưa thể hiện nội dung này; hiện nay, Đề án chỉ có một nội dung ngắn gọn về phát triển gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng (Mục II.3.4.4, trang 65 Đề án). Trong khi đó, Quảng Ninh là một địa bàn quan trọng, tiếp giáp với Trung Quốc nên cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng để đánh giá kỹ các yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh khi thành lập KKT ven biển Quảng Yên. Mục tiêu bảo vệ quốc phòng, an ninh cần được nhấn mạnh trong mục tiêu thành lập KKT ven biển Quảng Yên. Về khả năng đáp ứng điều kiện thành lập KKT, Mục I Phần thứ hai Đề án (trang 38-47) đã đánh giá việc đáp ứng 6 điều kiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị cần rà soát, đánh giá đầy đủ, cụ thể hơn về việc đáp ứng các điều kiện thành lập KKT. Ví dụ: Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định một trong các điều kiện thành lập KKT là "<i>Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>". Tuy nhiên, Đề án chưa đánh giá đầy đủ sự phù hợp với các quy hoạch liên quan trên địa bàn. Hiện nay, triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Quảng Ninh đang triển khai lập quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; các Bộ, ngành cũng triển khai lập các quy hoạch ngành. Vì vậy, đề nghị cập nhật để bảo đảm phù hợp với định hướng lập các quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành có liên quan. Theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu	Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các đơn vị (BTL Quan Khu 3, BTL Phòng không - Không quân, BTL Hải quân, BTL Bộ đội Biên phòng, BTL Cảnh sát biển) tham gia ý kiến về Đề án và tại văn bản tham gia ý kiến của Bộ Quốc phòng số 2508/BQP-TM ngày 15/7/2020 đã có ý kiến thống nhất với đề nghị của tỉnh Quảng Ninh về Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và giao BTL Quân Khu 3 chủ trì cùng các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn phối hợp với địa phương giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan đến quốc phòng trong quá trình triển khai quy hoạch Đề án Đề án đã bổ sung, chỉnh sửa, kết cấu lại theo yêu cầu của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ, trong đó có yêu cầu về: "<i>Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>". Các nội dung này được thể hiện tại Phần thứ hai của Đề án. Đề án đã bổ sung các nội dung đánh giá theo yêu cầu tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu

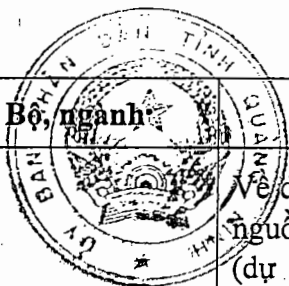
STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		công nghệ cao, cơ quan đề nghị thành lập, mở rộng khu kinh tế có trách nhiệm đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường của khu kinh tế (khoản 1 Điều 3); Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường, gửi văn bản thông báo kết quả thẩm tra đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xem xét, quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế (khoản 1 Điều 4). Bộ Tư pháp nhận thấy, Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên đã có nội dung đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường. Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh sớm gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường đối với Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.	công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Nội dung này được thể hiện trong Phần thứ năm của Đề án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Đề án đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị, trong đó có Tổng cục Môi trường tham gia ý kiến về Đề án và tại Văn bản số 3166/BTNMT-KHTC ngày 12/6/2020 góp ý về Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên là cần thiết nhằm hình thành và phát triển thành một khu kinh tế mới năng động, hiện đại; phát triển toàn diện, bền vững trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế so sánh của khu kinh tế này để phát triển tổng hợp các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao. Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập KKT ven biển Quảng Yên, UBND tỉnh Quảng Ninh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng liên quan thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
		Theo dự kiến, ước tính tổng nhu cầu đầu tư cho KKT ven biển Quảng Yên đến năm 2035 khoảng 160-161 nghìn tỷ đồng, bình quân mỗi năm 10 nghìn tỷ đồng (trang 73 Đề án). Để bảo đảm tính khả thi của việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương; nhu cầu hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương; đồng thời, cần chủ động có những giải pháp cụ thể hơn để huy động các nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; lập phương án huy động nguồn lực phát triển hạ tầng Khu kinh tế với các giải pháp hệ thống, cụ thể, khả thi, trong đó phân kỳ nguồn lực và tiến độ đầu tư hạ tầng dài hạn hơn, tập trung khai thác nguồn vốn tư nhân, các hình thức hợp tác công tư (PPP)...	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung ở nội dung thứ 6, mục 2.2. Thách thức và rủi ro có thể xuất hiện từ việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ 2) và mục I. Dự kiến tổng mức đầu tư tại KKT ven biển Quảng Yên sau khi được thành lập (phần thứ 4).

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Về mặt pháp lý, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các nhà đầu tư đã đầu tư trong các khu vực này. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cần rà soát, có chính sách xử lý chuyển tiếp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các nhà đầu tư đã đầu tư trong các khu vực này phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2014 và Điều 3 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng khu kinh tế; do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đúng trách nhiệm thẩm định đầy đủ các nội dung theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 để Thủ tướng Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định.	Đã tiếp thu, về chuyển tiếp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư nhằm đảm bảo lợi ích đối với các nhà đầu tư đã đầu tư trong khu vực KKT được thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan. Đề án đã được chỉnh sửa, bổ sung, kết cấu theo yêu cầu của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.
3	Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 3166/BTNMT-KHTC ngày 12/6/2020)	Việc sử dụng đất trong KKT ven biển Quảng Yên cần đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13/02/2018; tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; xem xét, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng tự nhiên và phải thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công	Đề án đã bám sát quy định và phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13/02/2018 (mục 1.1. Việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và tỉnh Quảng Ninh, phần thứ 2). Đối với các dự án có quy mô sử dụng đất lớn (khu đô thị, KCN), bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án này (có nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa, đất rừng, dự án phát triển khu đô thị thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ).

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý quy hoạch đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển.	
		Đề án cần thuyết minh rõ về việc đảm bảo các nguyên tắc chung về quản lý, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định tại khoản 3, 6 và 7 Điều 3 Luật tài nguyên nước và khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; thuyết minh phương án khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước của khu kinh tế, trong đó làm rõ sự phù hợp với thực trạng cấp nước và khả năng đáp ứng của nguồn nước; thực trạng và khả năng của các nguồn tiếp nhận nước thải; các giải pháp về hệ thống thu gom, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật tài nguyên nước; phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật tài nguyên nước; phương án kiểm soát, xử lý các nguồn thải từ khu kinh tế trước khi thải vào biển (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật tài nguyên nước; việc đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước (nếu đã được thiết lập) theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.	Đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa tại Phần thứ năm của đề án.
		Để đảm bảo mục tiêu đề ra, đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến việc phát triển đồng bộ hạ tầng về cung cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải; đánh giá hiện trạng điều kiện hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh và biện pháp cụ thể đáp ứng yêu cầu phát triển của khu kinh tế. Lựa chọn các loại hình sản xuất công nghiệp đầu tư vào khu kinh tế đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, hạn chế gây ô	Đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa tại Phần thứ năm của đề án. Phương hướng phát triển hạ tầng cấp, thoát nước, xử lý nước thải được làm rõ tại tiểu mục (vi), mục 3.1. Phát triển kết cấu hạ tầng.

STT	BỘ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		nhiệm môi trường biển, suy thoái đa dạng sinh học vùng biển xung quanh. Hiện tại quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia cũng như quy hoạch ngành quốc gia về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trong quá trình thực hiện. Do đó đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh cần chủ động phối hợp, cập nhật các thông tin trong quá trình lập quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.	Tỉnh sẽ tiếp thu và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan để cập nhật thông tin trong quá trình lập và triển khai các quy hoạch liên quan đến KKT. Tiếp thu và triển khai theo yêu cầu.
4	Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 4661/BKHCN-ĐTGT ngày 10/6/2020)	Ngày 07/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 479/QĐ-TTg Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, do vậy cần làm rõ sự phù hợp của việc bổ sung KKT Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc sử dụng đất, bố trí không gian KKT... với quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đang được triển khai xây dựng. Về sự cần thiết: Đề nghị bổ sung các nội dung đánh giá tình hình xây dựng, phát triển của các KKT ven biển khác, trong đó đặc biệt lưu ý tiến độ triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hiệu quả thu hút đầu tư, các khó khăn, thách thức khi phát triển các KKT khác nhằm đảm bảo việc thành lập KKT Quảng Yên được khả thi, đề án mới cung cấp một số số liệu thu hút đầu tư	KKT ven biển Quảng Yên đã được bổ sung vào quy hoạch các KKT ven biển của cả nước theo Công văn số 604/TTG-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020. Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đang được triển khai xây dựng sẽ bao gồm KKT ven biển Quảng Yên. Bên cạnh đó, việc thành lập KKT Quảng Yên cũng phù hợp với định hướng phát triển đã đề cập tại Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07/4/2020, đó là: “<i>Tiếp tục nghiên cứu quan điểm phát triển không gian của tỉnh theo hướng “Một tâm - Hai tuyến - Đa chiều” với “Hai mũi nhọn đột phá”; KKT Quảng Yên là hạt nhân, động lực tăng trưởng mới của tuyến phía Tây ... phù hợp với Chiến lược, quy hoạch</i>”. Số liệu trong Đề án đã được cập nhật đến năm 2019 (trong toàn bộ phần thứ nhất) và tiếp thu bổ sung ở mục 2.4.4. Tình hình phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sự phát triển KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ nhất).

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		và các khu kinh tế ven biển với các thông tin chưa được cập nhật (lũy kế đến cuối năm 2016).	
		Về mục tiêu phát triển (trang 57): Đề nghị xem lại mục tiêu giai đoạn 2018-2020, nên thống nhất với lộ trình thực hiện như đã nêu tại Tờ trình số 3360/TTr-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa.
		Với định hướng phát triển các khu chức năng (trang 66): Theo Đề án, dự kiến tổ chức KKT Quảng Yên thành 11 khu chức năng, trong đó KCN Sông Khoai do tập đoàn AMATA làm chủ đầu tư định hướng là không gian KCN công nghệ cao, tuy nhiên cần lưu ý, hiện nay trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa có khái niệm KCN công nghệ cao mà chỉ có khái niệm Công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao (theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12). Do vậy, cần xem lại định hướng hoặc mục tiêu của khu chức năng này trong việc thu hút đầu tư và định hướng phát triển.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa theo hướng phát triển khu công nghệ cao AMATA.
		Trong Đề án đã nêu các định hướng lĩnh vực, ngành nghề dự kiến phát triển trong từng khu, tuy nhiên đề nghị bổ sung giải pháp cũng như làm rõ các lợi thế trong tương lai của KKT Quảng Yên để thu hút đầu tư nhằm lấp đầy KKT theo lộ trình đề ra. Đồng thời, theo phân kỳ đầu tư, tỉnh nên lựa chọn một số ngành, lĩnh vực là thế mạnh để đầu tư phát triển, tránh hiện tượng đầu tư dàn trải gây lãng phí nguồn lực.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, nêu rõ trong Phần thứ ba của Đề án.
		Đề án mới cung cấp được thông tin khái quát liên quan đến vai trò của KKT Quảng Yên trong mối quan hệ với các KKT khác của tỉnh cũng như của tỉnh lân cận mà chưa làm rõ được khả năng phát huy các tiềm năng tại chỗ liên quan đến khu vực dự kiến thành lập KKT cũng như ảnh hưởng phát triển lan tỏa tới các khu vực xung quanh.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ tại Phần thứ hai của Đề án, đặc biệt trong mục 1.5. KKT ven biển Quảng Yên có khả năng phát huy tiềm năng tại chỗ và tạo ảnh hưởng lan tỏa đến các khu vực xung quanh



STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Về dự kiến tổng mức đầu tư: Đề nghị làm rõ tính khả thi của nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án (dự kiến tổng mức đầu tư đối với dự án KKT Quảng Yên khoảng 160 nghìn tỷ đồng trong khi huy động vốn ngân sách nhà nước dự kiến chiếm khoảng 15 - 20%).	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ tại mục II. Các phương thức huy động vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng KKT ven biển Quảng Yên (Phần thứ tư). Nhu cầu vốn ngân sách nhà nước là khoảng từ 11,7 đến 15,8 nghìn tỷ đồng (chiếm 15-20% tổng nguồn vốn huy động) trong giai đoạn 2020-2035. Với vị trí là tỉnh có điều tiết về ngân sách trung ương, cùng với việc hỗ trợ đầu tư một số dự án giao thông quan trọng trong KKT từ nguồn ngân sách trung ương, việc huy động vốn ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT là hoàn toàn khả thi. Trong thời gian qua, Quảng Ninh luôn được đánh giá là một trong những địa phương tiên phong, đi đầu cả nước trong việc tạo ra nhiều mô hình, cách làm đột phá, đặc biệt trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng bằng cách lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Giai đoạn 2013-2019, ước tính với mỗi 1 đồng ngân sách của tỉnh bỏ ra (vốn “mồi”), Quảng Ninh thu hút được 8,9 đồng vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng, kinh tế, xã hội, giao thông, du lịch,... Ngoài ra, trong giai đoạn từ 2016 đến nay, thu ngân sách nội địa của tỉnh Quảng Ninh bình quân hàng năm đạt 29 nghìn tỷ đồng (mức tăng thu hàng năm trên 11%) và chi cho đầu tư phát triển trung bình hàng năm là 12,3 nghìn tỷ đồng (trung bình hàng năm tăng trên 10%), với mức tăng thu nội địa hàng năm trên 11% thì tỉnh Quảng Ninh hoàn toàn đủ khả năng cân đối vốn theo tiến độ đầu tư.
5	Xây dựng (Văn bản số 2813/BXD-QHKT ngày 12/6/2020)	Về phương hướng phát triển KKT cần đề xuất các loại hình phát triển công nghiệp (khuyến khích các loại hình công nghiệp sạch, công nghệ cao; hạn chế các loại hình gây ô nhiễm môi trường...); khi nghiên cứu quy hoạch xây dựng phải gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường cảnh quan, khai thác các giá trị văn hóa lịch sử...	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ tại Phần thứ ba của Đề án.

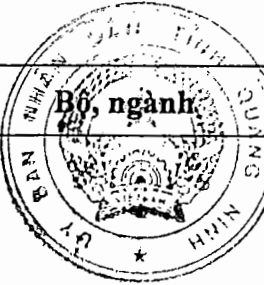
STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Trường hợp Đề án thành lập KKT Quảng Yên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện rà soát các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan trong và ngoài ranh giới KKT Quảng Yên; lập Quy hoạch chung xây dựng KKT theo quy định hiện hành; đảm bảo kết nối, kế thừa các quy hoạch dự án đã và đang triển khai thực hiện.	Tỉnh sẽ tiếp thu và sẽ thực hiện tại đề án quy hoạch xây dựng KKT Quảng Yên.
6	Văn hóa, thể thao và du lịch (văn bản số 2197/BVHTTDL-KHTC, ngày 12/6/2020)	Các số liệu phân tích, đánh giá hiện trạng tại mục này (về hiện trạng sử dụng đất, tình hình phát triển các ngành kinh tế, lao động...) mới được cập nhật đến năm 2015. Đề nghị bổ sung, cập nhật số liệu hiện trạng đến hết năm 2019 để làm rõ thực trạng phát triển tại khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên.	Đã bổ sung, cập nhật tại phần thứ nhất và phần thứ 2 của đề án.
		Tại “Bảng 2: Hiện trạng sử dụng đất tại KKT Quảng Yên năm 2015” (trang 25 của dự thảo): Đề nghị bổ sung làm rõ hiện trạng sử dụng các loại đất theo đúng quy định tại Luật Đất đai 2013, trong đó, ngành văn hóa, thể thao và du lịch có các chỉ tiêu cụ thể như sau: Đất cơ sở văn hóa; đất cơ sở thể dục thể thao; đất di tích danh thắng. Đồng thời, bổ sung xác định các chỉ tiêu sử dụng đất nêu trên trong cơ cấu sử dụng đất KKT Quảng Yên đến năm 2035.	Đã bổ sung, cập nhật số liệu đến năm 2019 và làm rõ các chỉ tiêu như góp ý.
		Về mục “I. Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập KKT ven biển Quảng Yên” (các trang 38-48 của dự thảo): Theo nội dung Đề án, khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên là vùng đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa (với trên 200 di tích lịch sử - văn hóa, mật độ bình quân 01 di tích/km ²); trong đó có 05 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt và 21 di tích được xếp hạng cấp quốc gia. Đề nghị cơ quan chức năng tại địa phương kiểm tra, rà soát thực địa và có ý kiến bằng văn bản để khẳng định sự tồn tại của các di tích lịch sử - văn	UBND thị xã Quảng Yên, UBND thành phố Uông Bí và Sở Văn hóa, Thể thao đã rà soát và có công văn về các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn thuộc phạm vi KKT Quảng Yên, theo đó Trong số 190 di tích lịch sử, văn hóa, có 01 di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, 31 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 13 di tích xếp hạng cấp tỉnh; 145 di tích có trong danh mục được kiểm kê phân loại (chưa được xếp hạng) và có 79 di sản văn hóa phi vật thể. Các nội dung này đã được tiếp thu trong Đề án tại mục 1.6. KKT ven biển Quảng Yên dự kiến điều chỉnh không có tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên, làm tổn hại đến các di sản văn

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa có liên quan (đã được xếp hạng, ghi danh, kiểm kê và lập danh mục), di chỉ, di vật khảo cổ học tại khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên. Trên cơ sở đó, luận chứng làm rõ việc thành lập, xây dựng và vận hành KKT Quảng Yên đáp ứng điều kiện không gây ảnh hưởng xấu và làm tổn hại đến các di sản văn hóa vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học theo đúng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật về di sản văn hóa. Đồng thời, đề xuất biện pháp khoanh vùng bảo vệ và định hướng tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.	hóa, danh lam thắng cảnh; phù hợp với bố trí quốc phòng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững (phần thứ 2).
7	Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn bản số 2079/LĐTBXH - KHTC ngày 10/6/2020)	Phần thứ nhất. Những căn cứ pháp lý của việc xây dựng khu kinh tế; các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội... - Tại mục I. Những căn cứ pháp lý của việc xây dựng khu kinh tế (trang 12): Đề nghị bổ sung căn cứ văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020. - Tại dòng thứ 11 từ dưới lên trang 33: Đề nghị điều chỉnh lại nội dung về kết nối với Cảng hàng không Vân Đồn (đã hoàn thành). Phần thứ hai. Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập KKT ven biển Quảng Yên và dự kiến phương hướng phát triển khu kinh tế đến năm 2035: Tại mục III. Phương hướng phát triển KKT Quảng Yên đến năm 2035 (trang 56): Mục tiêu của Đề án là phát triển KKT Quảng Yên thành KKT tổng hợp, đa ngành. Tuy nhiên, đề nghị	Đã tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa. Đã tiếp thu và trình bày tại Phần thứ ba của Đề án.

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		làm rõ hơn định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, trọng tâm, ưu tiên để tập trung huy động, thu hút đầu tư, đảm bảo gắn với lợi thế của Quảng Yên và kết nối chặt chẽ với các KKT lân cận, tạo sự hỗ trợ, thúc đẩy phát triển giữa các KKT.	
		Đề nghị bổ sung giải pháp về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển khu kinh tế theo nội dung Đề án.	Đã tiếp thu và giải trình chi tiết tại mục 3.6: phát triển nguồn nhân lực (phần thứ 3)
		Về lộ trình thực hiện: Đề nghị nghiên cứu, xác định lộ trình đầu tư xây dựng KKT đảm bảo thống nhất với quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn 5 năm (2021-2025 và 2026-2030).	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa tại phần thứ 4.
8	Giao thông vận tải (Văn bản số 6015/BGTVT-KHĐT ngày 19/6/2020)	Làm rõ vị trí chiến lược của KKT Quảng Yên với chiến lược phát triển vùng (ngoài 02 KKT Vân Đồn, Đình Vũ – Cát Hải) nhằm tránh xung đột về cơ chế, ngành nghề cạnh tranh với các KKT ven biển trong khu vực; đồng thời, đánh giá vị trí, vai trò của thị xã Quảng Yên trong việc phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ninh, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ hai của Đề án.
		Làm rõ tiêu chí có cảng biển nước sâu hoặc gần sân bay làm đầu mối vận chuyển hàng hóa cho KKT.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ tại tiêu chí 2 về khả năng đáp ứng các điều kiện (Phần thứ hai của Đề án). KKT nằm trên cao tốc Hạ Long- Hải Phòng kết nối với cao tốc Hà Nội- Hải Phòng. Cách Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (Quảng Ninh) khoảng 50 km và Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (Hải Phòng) khoảng 10 km do đó việc kết nối KKT bằng đường hàng không với bên ngoài sẽ rất thuận lợi. Việc nằm gần kề với KKT Đình Vũ- Cát Hải (Hải Phòng), cách Cảng quốc tế Lạch Huyện khoảng 10km cũng là một lợi thế rất lớn. Ngoài ra, KKT này còn có tiềm

STT	Bộ ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
			năng lớn khi có đủ điều kiện để xây dựng cầu cảng tiếp nhận tàu cỡ lớn có trọng tải trên 30.000 DWT.
		Đánh giá tác động của việc hình thành KKT Quảng Yên đến sự phát triển, thu hút đầu tư của các KKT, đặc khu kinh tế trong khu vực.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ hai của Đề án về mối quan hệ tương hỗ giữa KKT ven biển Quảng Yên với các KKT khác trong khu vực.
		Đề nghị cập nhật tiến độ đầu tư cảng hàng không Vân Đồn (trong thuyết minh ghi chưa hoàn thành), tuyến Tân Vũ – Lạch Huyện, cảng Lạch Huyện.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
		Bổ sung định hướng, kế hoạch thu hút nguồn vốn để đầu tư các công trình hạ tầng trong KKT; Bổ sung chương trình, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh Quảng Ninh để hỗ trợ phát triển KKT trong Đề án.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ tư của Đề án. Bên cạnh việc bổ sung kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông như đường cao tốc Vân Đồn Móng Cái, đã bổ sung các dự án như (1) Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ nút giao Đầm Nhà Mạc đến đường tỉnh 338 (Giai đoạn 1; (2) Dự án Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 - Giai đoạn 1; (3) Dự án Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đầm Nhà Mạc (tại Km20+50, đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng,... Tỉnh sẽ tiến hành rà soát, lồng ghép các dự án đầu tư giao thông quan trọng trên địa bàn KKT vào chương trình, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh Quảng Ninh để có cơ chế sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ phát triển hạ tầng giao thông KKT.
		Do kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế giai đoạn 2017-2035 rất lớn (79.000-80.000 tỷ đồng), đề nghị làm rõ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh Quảng Ninh và ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có) để đảm bảo tính khả thi của việc thực hiện đề án.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ tư của Đề án về nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (khoảng 11,7 đến 15,8 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2020-2035). Với vị trí là tỉnh có điều tiết về ngân sách trung ương, cùng với việc hỗ trợ đầu tư một số dự án giao thông quan trọng trong KKT từ nguồn ngân sách trung ương, việc huy động vốn ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT là hoàn toàn khả thi.

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Vị trí khu kinh tế Quảng Yên liền kề với QL.10, tuyến nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với TP Hạ Long nên cần lưu ý bổ sung trong Đề án việc đầu tư xây dựng các tuyến đường gom và có biện pháp tổ chức giao thông hợp lý để đảm bảo an toàn và tránh ùn tắc giao thông; quá trình đầu tư cần phối hợp với các cơ quan liên quan của Bộ GTVT để được thỏa thuận đầu nối phù hợp quy định hiện hành.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa ở mục 3.1. Phát triển kết cấu hạ tầng (phần thứ 3)
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản 4297/BNN-KH ngày 25/6/2020)	Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý quan trọng để thành lập KKT là văn bản 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam.	Đã bổ sung văn bản 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ở mục I. Căn cứ pháp lý... (phần thứ nhất).
		Đề án thành lập KKT Quảng Yên do UBND tỉnh Quảng Ninh lập cơ bản đã bám sát các nội dung theo quy định tại Điều 21 Nghị định 82/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (Nghị định 82/NĐ-CP). Đề nghị bổ sung nội dung “thể hiện phương án quy hoạch khu kinh tế trên bản đồ quy hoạch” được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều này.	Đã bổ sung bản đồ quy hoạch.
		UBND tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm rà soát kỹ, đảm bảo KKT Quảng Yên phù hợp với Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thị xã Quảng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định 1791/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND Tỉnh; các chỉ tiêu về đất đai phải phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 12/02/2018 của Chính phủ và Quy hoạch sử dụng đất hàng năm của các địa phương liên quan trong Tỉnh.	Đề án đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 12/02/2018 của Chính phủ và Quy hoạch sử dụng đất hàng năm của các địa phương liên quan trong Tỉnh (đã thể hiện ở mục 1.1. Việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và tỉnh Quảng Ninh (phần thứ 2).

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		KKT Quảng Yên đáp ứng các điều kiện về thành lập KKT được quy định tại Điều 16 Nghị định 82/NĐ-CP. Tuy nhiên KKT ven biển Quảng Yên nằm ở phía Tây Nam tỉnh Quảng Ninh, dự kiến sẽ xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển, đô thị... Do đó đề nghị Đề án bổ sung đánh giá kỹ hơn về nội dung “tác động đến các khu bảo tồn thiên nhiên, các di sản văn hóa phi vật thể, danh lam thắng cảnh..., đảm bảo yêu cầu về môi trường, dân sinh và phát triển bền vững” được quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 16 Nghị định 82/NĐ-CP.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ hai của Đề án.
		Các số liệu hiện trạng sử dụng đất (trang 25 Đề án) từ năm 2015. Đề nghị cập nhật các số liệu mới nhất về hiện trạng đất của khu vực KKT Quảng Yên. Một số chỉ tiêu về đất trong Đề án đang đối chiếu sự phù hợp theo Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 7/02/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ninh (trang 53, 54). Đề nghị nghiên cứu đối chiếu theo các chỉ tiêu tại Nghị quyết 15/NQ-CP ngày 12/02/2018 của Chính phủ.	Đã cập nhật số liệu năm 2019.
		Theo Đề án, năm 2015, KKT Quảng Yên có 7.545,3 ha đất nông nghiệp (chiếm 56,7%) trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 3.512,8 ha (đất trồng cây hàng năm là 2.515,1 ha (chiếm 18,9%)); đất lâm nghiệp có rừng là 3.013,2 ha (chiếm 22,6%), đất nuôi trồng thủy sản 1.015,3 ha (chiếm 7,6%), đất nông nghiệp khác 4 ha (chiếm 0,03%). Vì vậy, đề nghị bổ sung các số liệu chi tiết về hiện trạng đất (loại cây, diện tích cây hàng năm, lâu năm, trong đó lưu ý đặc biệt về đất trồng lúa; các loại rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất...); các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai...trong khu vực dự án (nếu có).	Đã cập nhật số liệu đất đai theo thống kê năm 2019.

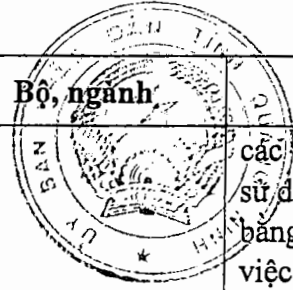
STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Theo phương án phát triển KKT ven biển Quảng Yên, dự báo nhu cầu cấp nước của Khu là rất lớn (đến năm 2020 khoảng 156.280 m³/ngđ, năm 2030 khoảng 505.280 m³/ngđ) và sử dụng nguồn nước từ hồ Yên Lập là chủ yếu. Đề nghị nghiên cứu, tính toán để đảm bảo cân đối nguồn nước của hồ Yên Lập khi bổ sung nhiệm vụ và các nguồn cấp nước khác trong vùng. Cần làm rõ sự ảnh hưởng khi có KKT đến các hệ thống thủy lợi trong vùng hiện có và phương án khắc phục ảnh hưởng. Việc sử dụng nước hồ Yên Lập phải có ý kiến của đơn vị quản lý công trình.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ năm của Đề án. Cụ thể: Hồ chứa nước Yên Lập có diện tích lưu vực 182,6 km²; dung tích toàn bộ 127,5 triệu m³ (trong đó có dung tích hữu ích 118,12 triệu m³). Tổng lượng nước hồ Yên lập cung cấp cho các nhu cầu sử dụng nước trung bình trong 05 năm gần đây: 94,511 triệu m³, lượng nước còn thừa hàng năm trung bình khoảng 23,609 triệu m³. Đề án cũng đã đề cập cụ thể nguồn cung cấp như sau: Giai đoạn trước mắt sử dụng nguồn nước còn thừa hồ chứa nước Yên lập; Giai đoạn sau 2020 (tùy theo nhu cầu phát triển): khai thác nguồn nước từ hệ thống sông Thái Bình và các nguồn khác bằng việc xây dựng 9-10 trạm bơm; Ngoài ra có thể nghiên cứu xây dựng mới một số hồ chứa đã được quy hoạch như: Hồ chứa 12 khe (Uông Bí) công suất 24.000 m³/ngđ, Hồ chứa nước Đá Công (Uông Bí) công suất 13.000 m³/ngđ. Ngoài ra, việc sử dụng nước Hồ Yên lập sẽ được UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo và giao Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập (đơn vị quản lý công trình) thực hiện theo quy định
		Việc sử dụng nước, tiêu thoát nước của Khu Kinh tế ven biển Quảng Yên phải đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến hoạt động của công trình thủy lợi ở vùng lân cận; phương án quy hoạch phát triển Khu phải đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng theo quy định.	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa, làm rõ trong Phần thứ năm của Đề án về khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường khi thành lập KKT. Việc sử dụng nước của KKT phải ưu tiên nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt (bảo đảm dân sinh) của hệ thống công trình thủy lợi. Những năm gần đây tỉnh Quảng Ninh đã đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống tiêu thoát nước cho khu vực Hà Bắc, Hà Nam, thị xã Quảng Yên và thành phố Uông Bí, cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống tiêu thoát nước thủy lợi. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai nằm trong ranh giới quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên là các công trình đề điều, bao gồm các tuyến đề cấp III, IV như: (1) các tuyến đề trên địa bàn thị xã Quảng Yên: Đề Hà Nam, các tuyến đề cấp IV gồm:

STT	 Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
			đê Sông Khoai, đê Hiệp Hoà; (2) các tuyến đê cấp IV trên địa bàn thành phố Uông Bí gồm: Đê Điền Công, đê Hang Sơn, Đê Vành Khiệu II, đê Vành Khiệu III. Hiện các công trình này đều được đầu tư nâng cấp, có khả năng chống được bão cấp 9, 10 kết hợp triều cường tần suất 5%. Ngoài ra theo Quy hoạch chi tiết thủy lợi tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 15/12/2017, hệ thống công trình phòng, chống thiên tai khu Đầm Nhà Mạc có 02 tuyến đê gồm: Đê khu đô thị Đầm Nhà Mạc và Đê khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc. Như vậy, cùng với các công trình hiện có và các công trình được quy hoạch xây dựng trong thời gian tới, quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên là phù hợp với hiện trạng và quy hoạch đã có của tỉnh Quảng Ninh đáp ứng khả năng đảm bảo an toàn về phòng chống thiên tai. Những nội dung này sẽ được tỉnh Quảng Ninh cập nhật và làm rõ trong Quy hoạch chung xây dựng KKT và các quy hoạch có liên quan của tỉnh và của vùng.
		Các định hướng và mục tiêu phát triển của KKT Quảng Yên không đề cập đến định hướng và mục tiêu phát triển nông nghiệp trong KKT. Vì vậy đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu bổ sung các nội dung trên, đặc biệt là định hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh và thị xã Quảng Yên nói chung, KKT Quảng Yên nói riêng trong giai đoạn tới, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực chế biến và xuất khẩu nông sản...	Do khu vực dự kiến thành lập KKT ven biển Quảng Yên có chất lượng đất không tốt, sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả do đất có độ phèn cao và hệ thống tưới tiêu không thuận lợi cho việc canh tác nên trong tương lai (đến năm 2035), KKT này không đặt hướng ưu tiên phát triển nông nghiệp, tuy nhiên, lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản vẫn là một trong 3 lĩnh vực hoạt động trong KKT này. Do vậy, tại phần thứ 3 của Đề án có mục 3.4. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản
		Theo Đề án, dự kiến có khoảng 5.000 hộ dân thuộc phạm vi thu hồi đất để xây dựng KKT, trong đó phần lớn là các hộ có đất nông nghiệp, đất trồng lúa trong khu vực. Do đó đề nghị cần đánh giá kỹ tác động về kinh tế, xã hội, đưa ra các phương án	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa ở mục 2.2. Thách thức và rủi ro có thể xuất hiện từ việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên (phần thứ 2).

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phương án hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi nghề... cho những người dân bị ảnh hưởng; thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng công khai, minh bạch, tránh việc khiếu kiện, tranh chấp.	
10	Bộ Tài chính (Văn bản 7960/BTC-Đt ngày 30/6/2020)	Về mục tiêu phát triển, đề nghị cần nghiên cứu, kết cấu theo hướng mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Theo đó, mục tiêu tổng quát là những mục tiêu mang tính chiến lược dài hạn đến năm 2035 và mục tiêu cụ thể là những kết quả cần đạt được trong từng giai đoạn kế hoạch 05 năm trên cơ sở bám sát các mục tiêu tổng quát và tình hình phát triển kinh tế- xã hội của cả nước, của tỉnh Quảng Ninh, của thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên	Đã tiếp thu, làm rõ mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn của KKT (giai đoạn 2021-2025, 2025-2030 và 2031-2035) (phần thứ 3).
		Nghiên cứu, dự kiến tổng nhu cầu vốn theo phân kỳ đầu tư, trong đó xác định cơ cấu các nguồn vốn gồm ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư và phát triển khu kinh tế	Đã tiếp thu, làm rõ nhu cầu vốn theo phân kỳ đầu tư tại mục I. Dự kiến tổng mức đầu tư tại KKT ven biển Quảng Yên sau khi được thành lập (Phần thứ tư của Đề án).
		Trên cơ sở cơ cấu các nguồn vốn đầu tư, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh có đánh giá về khả năng cân đối ngân sách địa phương; các chỉ tiêu bội chi và nợ của chính quyền địa phương trong phạm vi đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với giai đoạn 2016-2020 và dự báo đối với giai đoạn sau năm 2020	Tỉnh Quảng Ninh là một trong các tỉnh, thành phố có điều tiết về ngân sách trung ương. Theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, tỉnh có bội thu ngân sách địa phương là 229,1 tỷ đồng. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2020, ngân sách tỉnh có mức dư nợ vay là 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (khoảng 8.022,825 tỷ đồng năm 2020). Do vậy, cùng với sự hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh có khả năng cân đối để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT ven biển Quảng Yên, cũng như một số công trình hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, trong giai đoạn từ 2016 đến nay, thu ngân sách nội địa của tỉnh Quảng Ninh bình quân hàng năm đạt 29 nghìn tỷ đồng (mức tăng thu hàng năm trên 11%) và chi cho đầu tư phát triển trung bình hàng năm là 12,3

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Về việc huy động vốn thực hiện các dự án đầu tư trong KKT Quảng Yên: Đề nghị tuân thủ đúng theo Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư Đề nghị bỏ kiến nghị “<i>Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm để bố trí, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Đề án</i>” và kiến nghị “<i>Bộ Tài chính theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho việc thực hiện Đề án và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư cho các năm tiếp theo</i>”.	nghìn tỷ đồng (trung bình hàng năm tăng trên 10%), với mức tăng thu nội địa hàng năm trên 11% thì tỉnh Quảng Ninh hoàn toàn đủ khả năng cân đối vốn theo tiến độ đầu tư. Đã tiếp thu và chỉnh sửa phương thức huy động vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư (PPP) bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (có hiệu lực từ 01/01/2021) và các văn bản hướng dẫn có liên quan. UBND tỉnh Quảng Ninh xin giữ lại các kiến nghị này. Kiến nghị “<i>Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm để bố trí, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Đề án</i>” phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Cụ thể, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để “<i>hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương</i>...”. Việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương là cần thiết để bổ sung nguồn lực, góp phần đẩy nhanh quá trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT ven biển Quảng Yên theo tiến độ đề ra đến năm 2025. Qua đó, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh nói riêng và hành lang kinh tế ven biển phía bắc Vịnh Bắc bộ nói chung. Đồng thời, hàng năm UBND tỉnh Quảng Ninh có báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng vốn từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương tại KKT ven biển trình Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ trên báo cáo này, UBND tỉnh Quảng Ninh xin đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến đối với hiệu quả sử dụng ngân sách trung ương trên địa bàn KKT để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân bổ vốn ngân sách trung ương đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội KKT trong các năm tiếp theo.

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Về chính sách thuế đối với dự án đầu tư thực hiện tại KKT Quảng Yên: Đề nghị thực hiện theo quy định pháp luật thuế hiện hành.	Xin tiếp thu, chỉ đạo Sở, ngành có liên quan xác định mức ưu đãi thuế đối với các dự án đầu tư trên địa bàn KKT theo đúng quy định hiện hành.
		Về việc áp dụng pháp luật đất đai đối với đất sử dụng cho KKT, đất sử dụng cho KKT gồm đất để xây dựng KKT, Khu KTCK thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đất sử dụng cho KKT là diện tích đất sử dụng cho các khu chức năng gồm: khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác phù hợp với đặc điểm của từng KKT nhằm tạo môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư. Việc xây dựng, mở rộng các KKT phải phù hợp với quy hoạch tổng thể hệ thống các KKT trong cả nước (Khoản 1 Điều 151 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 23 Nghị định 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ)	Xin tiếp thu, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên là phù hợp với quy hoạch tổng thể hệ thống các KKT của cả nước. Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 chấp thuận bổ sung KKT ven biển Quảng Yên vào quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam đến năm 2020 với quy mô 13.303 ha.
		UBND cấp tỉnh giao đất cho Ban quản lý KKT để tổ chức xây dựng KKT theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trong quy hoạch chi tiết xây dựng của KKT (khoản 2 Điều 151 Luật Đất đai năm 2013).	Xin tiếp thu, chỉ đạo việc lập quy hoạch chung xây dựng, các quy hoạch chi tiết xây dựng và các quy hoạch có liên quan ngay khi KKT được thành lập; đồng thời, chỉ đạo, theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trong KKT theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.
		Nhà đầu tư cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê (khoản 1 Điều 118, Luật Đất đai năm 2013)	Xin tiếp thu, bổ sung việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê và tạo vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KKT
		Việc chuyển đổi đất trồng lúa vào các mục đích khác cần thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị quyết số 134/2016/NĐ-CP ngày 09/4/2016/QH13 ngày 09/4/2016 của Quốc hội về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp quốc gia và	Xin tiếp thu và làm rõ sự phù hợp của việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên với Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13/02/2018 của Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời xem xét, trình cấp có thẩm quyền xem

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		các văn bản pháp luật có liên quan; theo đó, hạn chế tối đa việc sử dụng đất trồng lúa 2 vụ vào mục đích khác tại khu vực đồng bằng. Đồng thời, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì việc chuyển đổi đất lúa sang mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì việc chuyển đổi từ 10ha đất trồng lúa trở lên phải được chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản (điểm a khoản 1 Điều 58); việc chuyển đổi dưới 10ha đất trồng lúa phải có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 1 Điều 58)	xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
		Về các cơ chế, chính sách tài chính thực hiện Đề án: Đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	Xin tiếp thu, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan để xác định cơ chế, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án trong KKT theo quy định của pháp luật hiện hành.
11	Quốc phòng (văn bản 2508/BQP-TM ngày 15/7/2020)	Thông nhất với đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh về đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, quy mô diện tích khoảng 13.303 ha, gồm 02 khu vực: Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao, tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, diện tích khoảng 6.402,7 ha; Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc, thuộc xã Quảng Yên, diện tích khoảng 6.899,3 ha. Để kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh phối hợp với BTL Quân khu 3 và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để không làm ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng các khu đất quốc phòng, công trình quốc phòng, các khu vực địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng được quản lý theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng	Xin tiếp thu, phối hợp chặt chẽ BTL Quân khu 3 và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để không làm ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng các khu đất quốc phòng, công trình quốc phòng, các khu vực địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng và thực hiện theo đúng quy định khi triển khai xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập.

STT	Bộ, ngành	Tóm tắt ý kiến tham gia	Ý kiến báo cáo, giải trình
		Chính phủ; khi triển khai các dự án cụ thể trong Đề án phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 3/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 6/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam để không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ của các đơn vị quân đội trên địa bàn.	

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/09/2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Kết luận số 13-KL/TW ngày 28/10/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005;

Căn cứ Kết luận số 47-KL/BCT ngày 6/5/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; Kết luận số 60-KL/TW ngày 16/4/2013 của Bộ Chính trị về kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 34/2009/QĐ-TTg ngày 02/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 7/02/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong đó có nội dung

“Việc thành lập KKT tại xã Quảng Yên (bao gồm khu công nghiệp - dịch vụ Đầm Nhà Mạc và khu đô thị công nghiệp công nghệ cao Sông Khoai): Đồng ý về chủ trương giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tỉnh xây dựng Đề án thành lập KKT, trong đó nghiên cứu việc áp dụng các cơ chế, chính sách của KKT Đình Vũ - Cát Hải (thành phố Hải Phòng), báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Căn cứ Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh đã đề cập: *“Về việc bổ sung KKT ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch các KKT ven biển Việt Nam và phê duyệt Đề án thành lập KKT Quảng Yên: Đồng ý về chủ trương, tỉnh Quảng Ninh khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trên nguyên tắc phát triển không gian kinh tế các khu kinh tế, khu công nghiệp không bị bó hẹp, ảnh hưởng bởi địa giới hành chính, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan có liên quan và 02 địa phương Quảng Ninh, Hải Phòng rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc phân định ranh giới địa giới hành chính trên cơ sở tuân thủ các Nghị định của Chính phủ và thực trạng quản lý”.*

Căn cứ các nội dung chỉ đạo nêu trên của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, ngày 12/01/2018, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Tờ trình số 209/TTr-UBND và Tờ trình số 208/TTr-UBND (kèm 02 Đề án) báo cáo đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương xem xét, bổ sung KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển của Việt Nam và thành lập KKT ven biển Quảng Yên.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan Trung ương và bổ sung hoàn thiện Đề án bổ sung KKT ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển của cả nước, UBND tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 3343/BKHĐT-QLKKT ngày 21/5/2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung KKT Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam đến năm 2020.

Căn cứ quy định về hồ sơ, thủ tục thành lập KKT tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo, cập nhật, bổ sung Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 12/01/2018 về việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên với nội dung như sau:

1. Sự cần thiết thành lập Khu kinh tế Quảng Yên

Quảng Ninh là tỉnh có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế quốc gia, có tiềm năng và lợi thế lớn để phát triển kinh tế. Nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh, khu vực Quảng Yên nằm ở trung tâm giữa 03 thành phố Hải Phòng, Hạ Long, Uông Bí, có hệ thống giao thông thủy (giáp vịnh Hạ Long, sông Bạch Đằng, sông Chanh...), đường bộ (tuyến cao tốc Hạ Long ÷ Hải Phòng ÷ Hà Nội đi qua) thuận lợi cho phát triển kinh tế và được đánh giá là vùng đất có tiềm năng và lợi thế rất lớn để phát triển thành vùng kinh tế động lực ở tỉnh Quảng Ninh nói riêng và vùng Bắc Bộ nói chung. Mặc dù KKT tại thị

xã Quảng Yên chưa được thành lập, song khu vực này đã và đang có sự chuyển mình rất lớn và được định hướng là ***khu kinh tế ven biển chủ lực*** đóng góp tích cực trong tiến trình phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận. Chính vì vậy những năm gần đây, khu vực Quảng Yên đã thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, tầm nhìn dài hạn, kinh nghiệm và định hướng phát triển thân thiện môi trường đầu tư¹. Sau khi các dự án trên đi vào hoạt động sẽ tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần tăng trưởng xuất khẩu, tăng thu ngân sách, tạo hiệu ứng mạnh mẽ thu hút các nhà đầu tư tiềm năng khác, đồng thời góp phần hình thành cụm liên kết ngành tại KKT Quảng Yên nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

Việc thành lập khu KKT Quảng Yên có một ý nghĩa hết sức quan trọng bởi đây chính là động lực mới để tỉnh Quảng Ninh phát triển trong giai đoạn 2020 - 2030. KKT ven biển Quảng Yên sẽ trở thành: (i) một KKT mới năng động và hiện đại để tăng cường tính đối trọng, tạo ra sức mạnh cạnh tranh với các KKT khác của Trung Quốc và các nước ASEAN; (ii) một KKT phát triển toàn diện và bền vững trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế so sánh của KKT này để phát triển tổng hợp các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao; (iii) một KKT mới đón đầu, thu hút luồng vốn đầu tư mới khi hoàn thành lộ trình cắt giảm thuế quan AFTA, WTO và gần 20 Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương bắt đầu có hiệu lực. KKT Quảng Yên gắn kết với thị trường hàng hoá, nguyên, nhiên liệu và dịch vụ các nước trong khu vực Đông - Bắc Á thông qua những Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương như Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu và ASEAN - Trung Quốc.

Tuy có nhiều tiềm năng, lợi thế, nhưng KKT Quảng Yên cũng đang gặp nhiều thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thâm nhập và mở rộng thị trường, về thu hút đầu tư giữa các địa phương trong nước, cũng như các nước trong khu vực... Để nhanh chóng nắm bắt cơ hội thu hút đầu tư, phát triển kinh tế biển và góp phần bứt phá chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Ninh nói riêng cũng như của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nói chung, và để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07/02/2017 và số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, cụ thể hoá Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam đến năm 2020 thì việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên là hết sức cần thiết và cấp bách.

2. Vị trí, quy mô diện tích KKT Quảng Yên

- Vị trí: KKT Quảng Yên là khu vực nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh, có toạ độ địa lý từ 20°49'1" đến 21°1'36" độ vĩ Bắc và từ 106°41'54" đến 106°55'3" độ kinh Đông.

¹ Như: (1) Tập đoàn Amata của Thái Lan; (2) CTCP KCN Bắc Tiên Phong; (3) CTCP KCN Tiên Phong; (4) CTCP sửa chữa tàu biển NOSCO - VINALLIES; (5) CTCP Vận tải và Thương mại Xuân Trường Hải; (6) Công ty THHH MTV sửa chữa ô tô Hải Phòng;

- Diện tích khoảng 13.303 ha. KKT được hình thành trên cơ sở 02 khu vực: (i1) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên; (i2) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc. Cụ thể như sau:

+ Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên có diện tích 6.403,7 ha, bao gồm: Thành phố Uông Bí 2.690 ha (gồm các phường Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Điện Công) và Thị xã Quảng Yên 3.713,7 ha (gồm: các xã phường: Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An, Hoàng Tân).

+ Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên với diện tích 6.899,3 ha, thuộc các xã, phường: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Tiền Phong, Liên Vị và Liên Hòa (diện tích trên đã được cập nhật theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05/12/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi nội dung mảnh bản đồ có phiên hiệu F-48-82-B-c-2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại).

3. Những thuận lợi và thách thức từ việc thành lập KKT Quảng Yên

(1). Những thuận lợi của việc thành lập KKT Quảng Yên

Thứ nhất, KKT Quảng Yên nằm giữa khu vực phát triển Đình Vũ - Cát Hải của Hải Phòng và phần còn lại của tỉnh Quảng Ninh; nằm trong vành đai ven biển phía Bắc Hải Phòng - Quảng Ninh, do vậy cơ hội tăng cường và mở rộng hợp tác hai hành lang một vành đai Việt Nam - Trung Quốc là rất lớn. KKT này lại có vị trí nằm giữa 3 thành phố năng động và phát triển là Hải Phòng, Hạ Long và Uông Bí; và sở hữu cảng biển nước sâu nên thuận lợi cho việc thiết lập cảng biển kết hợp với xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, nhà máy gắn liền với cảng; hệ thống giao thông đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện thuận lợi, cách không xa sân bay Cát Bi (Hải Phòng) và Vân Đồn, do vậy KKT này ngày càng nổi bật trong vai trò “trạm trung chuyển quốc tế”, trở thành đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đi các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc.

Thứ hai, những năm vừa qua, các KKT ven biển luôn là định hướng phát triển của đất nước. Từ khi Bộ Chính trị ban hành nghị quyết về Chiến lược biển và Chính phủ cũng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020, các KKT ven biển của cả nước đã có đóng góp rất đáng kể cho tăng trưởng kinh tế không chỉ địa phương có KKT mà còn có tác động lan tỏa đến cả nước. Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng khốc liệt, việc thành lập KKT có thể coi là một trong những cơ hội để mở rộng giao thương, thu hút đầu tư và công nghệ từ các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới. Thực tế cho thấy, hiện có nhiều tập đoàn kinh tế,

công ty lớn trên thế giới rất quan tâm đến đầu tư vào dải ven biển Đông Bắc với nhiều tiềm năng về vị trí địa lý, đất đai, nhân lực và những thuận lợi trong chính sách thu hút đầu tư.

Thứ ba, việc Thủ tướng Chính phủ đồng ý về mặt chủ trương thành lập KKT tại thị xã Quảng Yên theo đó áp dụng các cơ chế, chính sách của KKT Đình Vũ - Cát Hải (thành phố Hải Phòng) sẽ giúp cho KKT này có sức hút lớn trong thu hút các dự án lớn, đặc biệt là các dự án của các Tập đoàn kinh tế chiến lược trên thế giới. Các dự án đầu tư quan trọng có tính chất động lực trên địa bàn KKT như: Dự án Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao, Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị tại khu vực Đầm Nhà Mạc, KCN Sông Khoai, các KCN - cảng Nam Tiền Phong, Bắc Tiền Phong... là tiền đề để khu vực này hình thành các cụm ngành công nghiệp chiến lược như: cơ khí đóng tàu biển, dịch vụ cảng, logistics, công nghiệp công nghệ cao...

Thứ tư, việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh (mà trực tiếp là thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên) và các khu vực lân cận sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tiếp cận việc làm tốt hơn. Trong tương lai, dự báo các dự án tiềm năng sẽ thu hút và tạo ra khoảng 25.000 đến 26.000 việc làm (đến năm 2020), trong đó, thu nhập trung bình của người lao động dự kiến đạt 5 triệu đồng/tháng. Bên cạnh tạo ra việc làm trực tiếp thì việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên cũng có thể tạo ra nhiều việc làm gián tiếp khác, chẳng hạn như cung cấp các dịch vụ và hàng hóa cho người lao động làm việc tại đây.

Thứ năm, việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên sẽ không gây nhiều áp lực ngân sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng. Hiện nay, đã có một số Tập đoàn kinh tế chiến lược có năng lực về tài chính và kinh nghiệm đã và đang triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng tại KKT này.

(2). Những thách thức từ việc thành lập KKT Quảng Yên

Thứ nhất, Hiện trạng cơ sở hạ tầng tại khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên phát triển không đồng đều và chưa đồng bộ. Hệ thống đường giao thông kết nối tương đối phát triển hơn ở những khu vực có điều kiện phát triển công nghiệp dịch vụ trong nội thị và kết nối với ngoài như thành phố Hạ Long, Hải Phòng. Nhiều tuyến đường liên xã còn yếu về chất lượng, một số khu vực nằm trong vùng trũng nên chi phí xây dựng hạ tầng hạ tầng cũng tốn kém hơn. Bên cạnh đó, hiện nay do các điểm dân cư có sự phân tán nên phải đầu tư xây dựng nhiều hạ tầng kết nối giữa các điểm dân cư và đê bao ngăn nước biển.

Thứ hai, Cả 2 khu vực thuộc KKT (khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên AMATA; khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc) mới chỉ được quy hoạch một cách độc lập, riêng lẻ do xuất phát từ nhu cầu thực tế, vì vậy tính thống nhất của toàn bộ hệ thống KKT ven biển Quảng Yên còn hạn chế. Do chưa có quy hoạch chung nên cơ sở hạ tầng (đặc biệt là cơ sở hạ tầng công nghiệp và thương mại) tại thị xã Quảng Yên nói chung và KKT ven biển Quảng Yên nói riêng phát triển còn mang tính tự phát và phân tán.

Thứ ba, việc thành lập KKT Quảng Yên có thể tác động đến nguồn thu ngân sách thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp² và tiền thuê đất. Tuy vậy, trong thời gian đầu hoạt động, các dự án thường trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt máy móc nên chưa thu được lợi nhuận hoặc thu được lợi nhuận chưa cao. Do vậy, ảnh hưởng của việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với ngân sách nhà nước là chưa nhiều. Nếu xem xét hiệu quả lâu dài, ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là một trong những yếu tố khuyến khích các Dự án ngày càng đầu tư nhiều hơn vào KKT. Bên cạnh đó, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giúp cho các doanh nghiệp tích lũy, mở rộng đầu tư để có thể đạt được lợi nhuận lớn hơn và có thể đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn sau khi doanh nghiệp kết thúc giai đoạn ưu đãi về thuế.

Thứ tư, việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ cần phải chuẩn bị các phương án chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp một cách cẩn trọng. Trên thực tế, các KCN trong KKT Quảng Yên đều nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, hiện trạng đất trồng lúa và cây lâu năm tại các KCN và các khu chức năng trong KKT Quảng Yên có chất lượng đất không tốt, sản xuất kém hiệu quả do đất có độ phèn cao và hệ thống tưới tiêu không thuận lợi cho việc canh tác. Năng suất sản xuất thấp, cá biệt có tình trạng bỏ ruộng, trả ruộng. Vì vậy, việc điều chỉnh giảm đất trồng lúa và tăng diện tích đất phi nông nghiệp là đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 22/NQ-CP. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã chỉ đạo cho một số huyện, thị đưa ra các phương án cải tạo diện tích đất sản xuất nông nghiệp để thâm canh tăng vụ và tăng năng suất lúa, cây trồng.

Thứ năm, việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ cần phải chú ý đến công tác giải phóng mặt bằng. Nhìn chung, công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) chủ yếu diễn ra ở những khu vực được quy hoạch là khu công nghiệp, khu cảng biển và khu đô thị; đặc biệt các KCN hiện được coi là khâu mấu chốt trong GPMB và là khâu có nhiều khó khăn nhất được ghi nhận trong thời gian qua. Những khó khăn thường gặp trong công tác GPMB, đó là: việc xác định nguồn gốc đất, chủ sở hữu hợp pháp, diện tích, ranh giới của khu đất giữa thực địa và hồ sơ giải thửa,... Công tác GPMB kéo dài sẽ dẫn tới thời gian triển khai dự án đầu tư KCN bị ngừng trệ, phát sinh chi phí, giảm hiệu quả đầu tư.

Thứ sáu, việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ cần phải chú ý đến vấn đề giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Phát triển lĩnh vực nông nghiệp từ trước đến nay không phải là thế mạnh của tỉnh Quảng Ninh nói chung và khu vực thành lập KKT Quảng Yên nói riêng do ảnh hưởng địa thế khu vực ven biển (chất đất chủ yếu là đất phèn, đất mặn và ảnh hưởng của thiên tai nên ảnh hưởng không tốt đến cây trồng), bên cạnh đó Quảng Ninh được định hướng là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, vì vậy, hướng tập trung của tỉnh là đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đô thị hóa. Do đất đai canh tác kém hiệu quả nên có hiện tượng bỏ ruộng, nhiều người đã đi làm công việc khác tại khu vực khác; nhiều hộ dân bày tỏ sự ủng hộ

² Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, theo quy định hiện hành, các dự án đầu tư trong KKT được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo. Các dự án đầu tư ngoài KKT thì áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

khi thành lập KKT trên địa bàn và muốn chuyển đổi nghề nghiệp khi các KCN đi vào hoạt động.

Thứ bảy, việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ tăng thách thức cho tỉnh Quảng Ninh trong việc lựa chọn kỹ các nhà đầu tư vào KKT này. Khi KKT Quảng Yên được thành lập và được áp dụng các cơ chế, chính sách của KKT thì chắc chắn KKT này sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do vậy, trong tương lai sẽ hứa hẹn nhiều nhà đầu tư/nhiều dự án đăng ký đầu tư vào KKT này. Tuy vậy, quan điểm của tỉnh Quảng Ninh cho rằng không phải nhà đầu tư nào cũng có thể dễ dàng xin đăng ký đầu tư vào KKT này, bởi mục đích thành lập KKT này là hướng tới phát triển công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường. Vì vậy, các nhà đầu tư/dự án khi đăng ký đầu tư vào KKT này sẽ phải đáp ứng các điều kiện nhất định. UBND tỉnh Quảng Ninh sẽ ban hành thống nhất và cụ thể hoá Bộ tiêu chí đầu tư vào các KCN, KKT để các nhà đầu tư nắm được, trước khi hoàn tất thủ tục đăng ký đầu tư vào KCN, KKT ngay sau khi có Quyết định chính thức của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập KKT ven biển Quảng Yên.

4. Đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện của khu vực đề xuất thành lập KKT Quảng Yên

Theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, KKT Quảng Yên đáp ứng đủ các điều kiện thành lập mới KKT ven biển, đó là:

(1) *Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển KKT đã được phê duyệt*: Như đã báo cáo về sự phù hợp của việc bổ sung quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên, KKT này hoàn toàn đáp ứng với các chủ trương phát triển và nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Trung ương và Chính phủ phê duyệt. Tại Tờ trình số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ cũng đã thẩm định, đánh giá sự phù hợp của KKT Quảng Yên với các quy hoạch. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 3343/BKHĐT-QLKKT ngày 21/5/2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020. Ngoài ra, hiện nay triển khai Luật Quy hoạch năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đang triển khai lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và theo đó Quy hoạch KKT Quảng Yên sẽ được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) *Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế khu vực, kết nối thuận lợi với các trục giao thông huyết mạch của quốc gia và quốc tế...*: Nhìn chung, khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên là khu vực có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi cho phát triển kinh tế, khả năng kết nối liên vùng, kết nối quốc tế và các khu vực phát triển trong tỉnh. Cụ thể, đối với kết nối liên vùng, KKT nằm trên cao tốc Hạ Long - Hải Phòng kết nối với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cách khu vực kết nối 25 km. Cách Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn khoảng 50 km và Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (Hải Phòng) khoảng 10km do đó việc kết nối KKT bằng đường hàng không với bên ngoài sẽ rất thuận lợi. Việc nằm gần kề

với KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng), cách Cảng quốc tế Lạch Huyện khoảng 10km cũng là một lợi thế rất lớn. Đối với kết nối quốc tế, KKT nằm trên vành đai ven biển trong chương trình hợp tác hai hành lang một vành đai Việt Nam - Trung Quốc và kết nối với các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc. Đối với kết nối các khu vực phát triển trong tỉnh, KKT có một phần thuộc thành phố Uông Bí, kết nối với thành phố Hạ Long bằng cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, với KKTCK Móng Cái bằng đường cao tốc Nội Bài - Móng Cái (tương lai) và cao tốc Hạ Long - Vân Đồn (đã hoàn thành đưa vào khai thác năm 2018), cao tốc Vân Đồn - Móng Cái (đã khởi công xây dựng tháng 4/2019, dự kiến hoàn thành trong quý I năm 2021). Ngoài ra, KKT này còn có tiềm năng lớn khi có đủ điều kiện để xây dựng cầu cảng tiếp nhận tàu cỡ lớn có trọng tải trên 30.000 DWT. Như vậy, với lợi thế vừa có đường biển, vừa có đường bộ và đường hàng không sẽ giúp cho hoạt động vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu của KKT Quảng Yên sẽ đa dạng và có nhiều tiềm năng, lợi thế hơn so với các KKT khác. Chính với ưu thế về vị trí địa lý này, KKT ven biển Quảng Yên ngày càng nổi bật trong vai trò “trạm trung chuyển quốc tế”, trở thành đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đi các khu vực thuộc Đông - Bắc Á, Đông Nam và Tây Nam Trung Quốc.

(3) Có quy mô diện tích từ 10.000 ha trở lên và đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của khu kinh tế: Quy mô diện tích quy hoạch toàn bộ KKT Quảng Yên khoảng 13.303 ha đáp ứng điều kiện về quy mô tối thiểu của khu kinh tế theo quy định tại điểm c, Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ. KKT Quảng Yên được định hướng phát triển với mô hình KKT tổng hợp, gắn đô thị với phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, cảng biển và dịch vụ cảng, thương mại, thuế quan, du lịch và các dịch vụ cao cấp khác; từng bước tiến tới một đô thị thông minh với cuộc sống và các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao chức năng hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế gắn biển thành một chức năng quan trọng của KKT để có thể phát triển nhanh, hiệu quả cao,... do đó đáp ứng yêu cầu phát triển của KKT. Trong quá trình triển khai quy hoạch và thu hút đầu tư theo từng giai đoạn tỉnh Quảng Ninh sẽ xác định rõ những ngành nghề để hạn chế cạnh tranh và phát huy khai thác chuỗi giá trị của các KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng) và các KKT ven biển khác.

(4) Có khả năng thu hút dự án, công trình đầu tư với quy mô lớn, quan trọng và có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực: Trong những năm gần đây với những giải pháp quyết liệt, đồng bộ và sáng tạo của tỉnh Quảng Ninh tập trung vào ba đột phá phát triển lược (đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực) và với định hướng ưu tiên tập trung thu hút đầu tư và phát triển khu vực ven biển dựa trên các tiềm năng thế mạnh của khu vực Quảng Yên, trên địa bàn đã và đang hình thành các dự án lớn, then chốt, có vai trò động lực cho phát triển kinh tế - xã hội vành đai ven biển Hải Phòng - Quảng Ninh. Đây cũng là các dự án có tính lôi kéo, thu hút các nhà đầu tư tham gia các hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn KKT Quảng Yên đã thu hút được 07 dự án đầu tư ngoài ngân sách (bao gồm cả các dự án đầu tư hạ tầng KCN) với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 945,88 triệu USD, trong đó có

04 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký là 623,02 triệu USD và 03 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.425,9 tỷ đồng (tương đương 322,86 triệu USD), trong đó có nhiều tập đoàn, nhà đầu tư lớn như: Tập đoàn Rent 'A Port (Vương quốc Bỉ), CDC International Corporation (Cayman Islands), Middle East Utilities Company Pte. Ltd (Singapore), Infra Asia Investment (Hong Kong) Limited, Tập đoàn Amata (Thái Lan), Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Sungroup, Tập đoàn Thành Công,... đã đến nghiên cứu và triển khai đầu tư tại KKT Quảng Yên,... qua đó khẳng định KKT Quảng Yên có khả năng thu hút dự án, công trình đầu tư với quy mô lớn, quan trọng và có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực.

(5) *Có khả năng phát huy tiềm năng tại chỗ và tạo ảnh hưởng phát triển lan toả đến các khu vực xung quanh:* Việc thành lập KKT Quảng Yên sẽ tạo ra cực tăng trưởng thứ 2 (sau KKT ven biển Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh) và là hạt nhân, động lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, góp phần cùng với các khu trọng điểm khác vào phát triển vành đai ven biển phía Bắc Vịnh Bắc bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và trở thành cầu nối thị trường trong nước với thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước khác trong khu vực. Đối với KKT Đình Vũ - Cát Hải, không những không bị xung đột mà còn hỗ trợ, bổ sung qua lại, hình thành các cụm ngành chặt chẽ, đưa trình độ phát triển khu vực lên tầm cao mới. Bên cạnh đó, với sự quy tụ khá nhiều lợi thế mà rất ít các KKT khác có được (đó là lợi thế về mặt chủ trương thành lập và phát triển KKT; lợi thế về mặt địa lý; lợi thế về cảng biển; lợi thế về thiên nhiên ưu đãi và nguồn tài nguyên), KKT Quảng Yên trong tương lai có khả năng phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp nặng then chốt, đóng góp vào sự nghiệp phát triển CNH - HĐH của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và của đất nước nói chung.

(6) *Không tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên; không gây ảnh hưởng xấu và làm tổn hại đến các di sản văn hoá vật thể, danh lam thắng cảnh,...:* KKT Quảng Yên nằm ở khu vực cận kề thị xã Quảng Yên và một phần ven biển, cách xa các khu bảo tồn thiên nhiên và không gây tổn hại về môi trường. Việc quy hoạch và hình thành KKT này sẽ góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng tốt, phân khu chức năng hợp lý nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Bên cạnh đó, hai dự án hạt nhân trong KKT là “Khu phức hợp đô thị, công nghiệp - công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên” và dự án xây dựng “Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị tại khu vực Đầm Nhà Mạc, thị xã Quảng Yên” đều được xác định là *những trung tâm đô thị sinh thái gắn với bảo tồn các hệ sinh thái, là các khu công nghiệp - đô thị tiêu biểu của vùng, hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường*. Quy hoạch chung xây dựng với đầy đủ mục tiêu và tính chất của hai khu vực này cũng đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại các Quyết định 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 và Quyết định số 1606/QĐ-UBND, ngày 30/5/2016. Trong quá trình bố trí các khu vực chức năng KKT này tỉnh Quảng Ninh luôn đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các di sản văn hoá vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. Các phương án bố trí các khu vực chức năng trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp về bố trí quốc phòng và đảm

bảo quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội KKT Quảng Yên; có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững.

Ngoài ra, UBND tỉnh Quảng Ninh cũng đã có Văn bản số 8921/UBND-XD1 ngày 09/12/2019 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giải trình, cụ thể về 02 nội dung liên quan đến việc: (1) rà soát, phân định ranh giới địa giới hành chính của thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh để xác định quy mô phạm vi KKT Quảng Yên; và (2) Việc bổ sung KKT ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam tại thời điểm Luật Quy hoạch đã có hiệu lực.

Khu vực tỉnh Quảng Ninh đề xuất thành lập KKT ven biển Quảng Yên có điều kiện, tiềm năng phát triển trở thành vùng động lực, phù hợp với các mục tiêu đặt ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ninh về phát triển dịch vụ giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07/02/2017 và Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018 của Văn phòng Chính phủ; Đề án bổ sung Khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến tham gia của 12 Bộ, ngành³ liên quan và thẩm định, đánh giá đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện bổ sung mới KKT ven biển vào Quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển và thành lập KKT theo quy định Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

5. Phương hướng phát triển KKT Quảng Yên đến năm 2035.

(1). Quan điểm phát triển

- Phát triển KKT Quảng Yên trên quan điểm kinh tế mở và hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường hợp tác kinh tế, thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, kể cả nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển KKT Quảng Yên thích ứng với môi trường cạnh tranh quốc tế.

- Phát triển KKT Quảng Yên có sự phối hợp và gắn kết với kinh tế thị xã Quảng Yên, thành phố Uông Bí, KKT Vân Đồn, KKT cửa khẩu Móng Cái, KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng), phù hợp với quan điểm về hợp tác phát triển 2 hành lang một vành đai với Trung Quốc.

- Khai thác và phát huy triệt để những lợi thế hiện có để xây dựng KKT Quảng Yên với mô hình KKT tổng hợp, gắn đô thị với phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, cảng biển và dịch vụ cảng, thương mại, thuế quan, du lịch và các dịch vụ cao cấp khác; từng bước tiến tới một đô thị thông minh với cuộc sống và các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao chức năng hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch và các ngành kinh

³ Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Công an, Tư pháp, Quốc phòng, Công Thương, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

tế gắn liền thành một chức năng quan trọng của KKT để phát triển nhanh, hiệu quả cao.

- Phát triển KKT Quảng Yên trên cơ sở tầm nhìn dài hạn, có thứ tự ưu tiên theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện cụ thể và phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của tỉnh và quy hoạch phát triển các KKT của cả nước.

- Lấy hiệu quả kinh tế, chính trị làm tiêu chí quan trọng, tính toán đầy đủ ảnh hưởng của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Phát triển KKT Quảng Yên phải chú ý tới yêu cầu bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng an ninh.

(2). Mục tiêu phát triển:

- Xây dựng và phát triển KKT Quảng Yên trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ và hậu cần cảng và đô thị hiện đại, thông minh. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội hiện đại, đồng bộ để thu hút các doanh nghiệp sử dụng công nghệ và lao động trình độ cao, sản phẩm và dịch vụ cung cấp có năng lực cạnh tranh quốc tế;

- Khai thác tối ưu lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, kinh tế và chính trị trong giao thương quốc tế và trong nước nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho toàn bộ vùng kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ và vùng Đông Bắc Việt Nam;

- Tạo mối liên kết phát triển với các trung tâm kinh tế khác của tỉnh Quảng Ninh (Hạ Long, Vân Đồn) và các tỉnh/thành phố năng động như: Hà Nội, Hải Phòng và Nam Trung Quốc.

- Phát triển ngành, lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học, công nghiệp phần mềm, công nghệ NANO, công nghiệp nghiên cứu tái tạo năng lượng, trung tâm nghiên cứu dược phẩm, trung tâm nghiên cứu phát triển; là khu vực phát triển kinh tế biển năng động, cảng biển có quy mô lớn, gắn kết với các khu cảng biển Hải Phòng, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ cảng biển, logistics và các ngành công nghiệp liên quan đến cảng; là trung tâm đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí gắn với bảo tồn rừng ngập mặn tự nhiên, tạo động lực phát triển du lịch toàn vùng.

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14-15%/năm trong 10 năm 2021-2030 và 8,5-9%/năm trong 05 năm 2031-2035; nhằm đạt mức GRDP/người đến năm 2020 là 8-8,5 nghìn USD (tương đương mục tiêu của thị xã Quảng Yên là 8.350 USD), năm 2025 là 16-17 nghìn USD, năm 2030 là 29-30 nghìn USD (trên mức quy hoạch bình quân của thị xã đã được quy hoạch) và năm 2035 là 48 - 49 nghìn USD.

- Tạo việc làm cho khoảng 53-55 nghìn người vào năm 2030 và 60-62 nghìn người vào năm 2035; đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

(3). Chức năng của KKT Quảng Yên

- Là một trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của miền Bắc, của vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ.

- Là trung tâm đầu mối về giao dịch, trao đổi hàng hoá và dịch vụ (đặc biệt là du lịch hàng hải) giữa Việt Nam và Trung Quốc, Việt Nam và ASEAN; Việt Nam và Đông Á.

- Là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tác và lắp ráp xuất khẩu; là trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn với các chức năng: trung tâm công nghiệp nặng then chốt quy mô lớn của Vùng Bắc Bộ và cả nước; trung tâm dịch vụ cảng và vận tải biển.

- Là trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí lớn của khu vực các tỉnh phía Bắc và có khả năng gắn kết được các địa phương để tạo thành tuyến du lịch động lực của toàn vùng.

6. Định hướng phát triển

(1). Phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn KKT Quảng Yên.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, các ngành công nghiệp gắn với khai thác lợi thế về vị trí chiến lược như: Phát triển công nghiệp hỗ trợ, sản xuất ô tô; Công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; chế biến thủy hải sản; Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; Công nghiệp nặng, cơ khí, hóa chất, hóa dầu; Chế biến sản phẩm gỗ; Công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu, thuyền (phân bổ gần các cảng); Phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ hậu cần; Cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy hải sản và cơ khí tiêu dùng; Phát triển công nghiệp công nghệ cao (linh kiện điện tử, công nghệ sinh học...); công nghiệp phục vụ du lịch,... Đặc biệt thu hút các ngành công nghiệp có công nghệ tiên tiến, hiện đại, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế có công nghệ tiên tiến làm đầu tàu để thúc đẩy phát triển toàn diện KKT Quảng Yên.

- Xây dựng mô hình các cụm ngành đảm bảo khả năng liên kết các khâu trong chuỗi giá trị, hướng tới sự phân công hợp tác cao trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, đó là: KCN Sông Khoai, KCN chất lượng cao phía Bắc thị xã Quảng Yên (1.100ha); KCN và dịch vụ đa năng Đầm Nhà Mạc; KCN cảng biển Nam Tiền Phong; Cụm công nghiệp Hà An; Cụm công nghiệp Đồng Bái,....

- Đầu tư có chọn lọc một số khu du lịch trọng điểm gồm du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng tại các phường Yên Giang và Nam Hòa,...

(2). Định hướng tổ chức lãnh thổ KKT Quảng Yên

- Về sử dụng đất: Định hướng chung về sử dụng đất theo nguyên tắc: (i) việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cần tuân thủ những quy định pháp luật chung và được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng; (ii) việc sử dụng đất phải tuân thủ Quy hoạch chung. Phân thành các khu chức năng không gian đặc thù sau: (i1) Khu vực phía Đông KCN Sông Khoai của Tập đoàn AMATA là không gian hỗn hợp (thương mại, dịch vụ, triển lãm, tổ chức hội nghị), quy mô khoảng 703,9 ha; (i2) Khu vực được giới hạn phía Bắc sông Đầu Cầu, sông Bát Bè, phía Nam sông Đồng Bài là khu nhà máy công nghiệp sản xuất ô tô và công nghiệp hỗ trợ, quy mô khoảng 560,2 ha; (i3) Khu vực giáp đô thị Minh Thành - Biều Nghi giữa tuyến đường phía Nam của đô thị Minh Thành - Biều Nghi và sông

Đầu Cầu, sông Bát Bè và sông Míp là khu đô thị thông minh, quy mô khoảng 456,2 ha; (i4) Khu vực phía Tây KCN Sông Khoai của Tập đoàn AMATA là không gian KCN công nghệ cao, quy mô khoảng 4.068,8 ha; (i5) KCN phía Nam Đầm Nhà Mạc diện tích khoảng 865,36 ha, định hướng xây dựng công nghiệp nặng động, hiện đại, đa ngành; (i6) KCN và cảng biển phía Đông Đầm Nhà Mạc, diện tích khoảng 475,57 ha, định hướng xây dựng các bến cảng tổng hợp, cảng xăng dầu, hoá lỏng, container, chuyên dùng phục vụ phát triển KCN trong khu vực và nhu cầu phát triển của địa phương; (i7) Khu dịch vụ cảng biển phía Đông sông Rút diện tích khoảng 493,36 ha, định hướng xây dựng khu cảng biển và logistics; cung ứng các dịch vụ cảng biển; (i8) KCN nhẹ phía Tây sông Rút diện tích khoảng 510,83 ha; (i9) KCN và cảng biển phía Tây sông Rút diện tích khoảng 1.180,08 ha, định hướng xây dựng cụm công nghiệp nặng, công nghiệp hóa chất, hóa dầu, và khu dịch vụ cảng biển gắn liền với ngành công nghiệp nặng và cảng biển; (i10) Khu đô thị Đầm Nhà Mạc diện tích khoảng 1.766,42 ha, là khu đô thị kết hợp với du lịch sinh thái tại các phường Yên Giang và Nam Hòa, có môi trường sống tốt phục vụ cho người lao động ở khu vực xung quanh; dự kiến khoảng 23.000 người; xây dựng chức năng dịch vụ đô thị như: thương mại, dịch vụ hành chính,...; xây dựng nhà ở resort sinh thái, thương mại resort, khách sạn,...; (i11) Khu dân cư cải tạo chỉnh trang diện tích khoảng 1.021,35 ha; là các khu vực làng xóm hiện có thuộc 3 xã Liên Vị, Liên Hòa và Tiền Phong cải tạo nâng cấp các công trình công cộng, cải thiện môi trường sống cho người dân; định hướng phát triển các khu chức năng: tái định cư tại xã Liên Vị để phục vụ nhu cầu giải phóng mặt bằng cho các dự án mở rộng khu công nghiệp và công trình hạ tầng giao thông, và một khu phát triển tiểu thủ công nghiệp với các khu chế biến nông sản, thủy sản, và gia công, sản xuất giấy da xuất khẩu tại phường Liên Hòa.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư, các phương thức huy động vốn để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế;

(1) Dự kiến tổng mức đầu tư

- Ước tính tổng nhu cầu đầu tư cho KKT này thời kỳ 2020-2035 là khoảng 160-161 nghìn tỷ đồng (giá 2015), bình quân mỗi năm 10 nghìn tỷ đồng (bình quân tương đương 35% giá trị gia tăng sản xuất trên địa bàn).

- Nhu cầu vốn đầu tư tối thiểu để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản cho toàn KKT ven biển Quảng Yên là 78-79 nghìn tỷ đồng trong cả giai đoạn 2020-2035 (trung bình khoảng 4,8 nghìn tỷ đồng/năm).

(2). Phương thức huy động vốn để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng

Hiện nay, theo quy định của Nhà nước, có rất nhiều phương thức huy động vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cho KKT, cụ thể như sau:

- Các dự án quan trọng của KKT được bố trí vốn từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương.

- Các dự án đầu tư trong KKT được vay vốn của các tổ chức tín dụng và huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn ứng

trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật trong KKT; được áp dụng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn đầu tư dưới các hình thức khác nhau theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng việc huy động nguồn vốn thông qua phát hành trái phiếu công trình để huy động vốn cho các dự án (công trình) hạ tầng có quy mô lớn và có vai trò then chốt

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế để tranh thủ vận động đàm phán các dự án ODA, trong đó ưu tiên cho phát triển cơ sở hạ tầng. Xây dựng các dự án cụ thể, tích cực vận động đầu tư và chủ động bố trí vốn đối ứng làm cơ sở để vận động tài trợ. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế vào các lĩnh vực: bảo tồn thiên nhiên, vệ sinh môi trường, nước sạch, y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo,... Mở rộng các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT và các hình thức khác.

(1) Huy động nguồn vốn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, dự kiến chiếm khoảng 15-20% (còn lại là các nguồn khác).

- + Vốn đầu tư cho hạ tầng KKT là rất lớn, do vậy sẽ phải đầu tư từng bước theo lộ trình thích hợp. Giai đoạn 2020 - 2025 là giai đoạn khởi động và cũng là giai đoạn tiến hành xây dựng những hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, bao gồm tổ hợp cảng biển, tổ hợp nhà xưởng, khu công nghiệp, đường giao thông kết nối. Do nguồn vốn cần huy động rất lớn, nên bên cạnh việc Chính phủ, các Bộ, ngành tạo điều kiện để thực hiện các Dự án theo tiến độ, đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành cho phép tỉnh Quảng Ninh:

- + Phát hành trái phiếu địa phương để huy động vốn đầu tư xây dựng các kết cấu hạ tầng quan trọng khác nhằm tạo bước khởi động cho KKT.

- + Vay nguồn vốn ưu đãi để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy hoạch.

Ngoài ra, Quảng Ninh là tỉnh điều tiết ngân sách về Trung ương và được xác định là 1 trong 5 địa phương động lực của nền kinh tế, vì vậy để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và sớm đưa KKT ven biển Quảng Yên vào hoạt động có hiệu quả, UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị Chính phủ cân đối, bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để phát triển các lĩnh vực sau: Bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để xây dựng hệ thống giao thông đối ngoại kết nối KKT Quảng Yên với các nơi khác, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng quan trọng cần thiết đảm bảo cho sự hoạt động của KKT Quảng Yên (hệ thống giao thông bên ngoài các khu chức năng, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải công nghiệp và sinh hoạt, xử lý rác thải, trường học, bệnh viện, công sở của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước...).

Sau khi KKT Quảng Yên được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, ~~UBND tỉnh Quảng Ninh sẽ tiến hành lập Quy hoạch chung xây dựng KKT và cụ thể hoá kế hoạch đầu tư, các giải pháp cụ thể huy động vốn trong đó có cả nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo chương trình mục tiêu.~~

(2) Huy động vốn FDI, từ các doanh nghiệp, vốn trái phiếu công trình đối với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKT Quảng Yên theo quy định của pháp luật để huy động vốn đầu tư như đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích có tính chất cấp bách và thiết yếu, xây dựng khu phi thuế quan, khu du lịch...

(3) Ưu tiên việc sử dụng các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng cần thiết của KKT Quảng Yên và các trợ giúp kỹ thuật khác.

(4) Huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho KKT Quảng Yên.

(5) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước, vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật. Khuyến khích các thành phần kinh tế, mọi loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước bỏ vốn ra đầu tư tại KKT Quảng Yên trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị, phát triển công nghiệp, kinh doanh thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ, du lịch, vận tải, bảo hiểm, vui chơi giải trí, đào tạo, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết gia nhập.

(6) Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác, theo quy định của pháp luật.

(7) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp mới. Tiếp tục cải tiến và công khai hoá các quy trình, thủ tục hành chính để đơn giản hóa thủ tục đầu tư. Tăng cường công tác nghiên cứu tình hình kinh tế, thị trường đầu tư, chính sách của các nước, các tập đoàn và công ty lớn để có chính sách thu hút đầu tư phù hợp; nghiên cứu luật pháp, chính sách, biện pháp thu hút đầu tư của các nước trong khu vực để kịp thời có đối sách thích hợp.

8. Kế hoạch, lộ trình xây dựng và phát triển KKT Quảng Yên

- Hoàn thành việc bổ sung KKT ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam: Quý II năm 2020.

- Dự kiến thời điểm thành lập KKT Quảng Yên: Quý II năm 2020.

- Lộ trình thực hiện:

+ Giai đoạn I từ 2018 đến 2020: hình thành được các cơ sở pháp lý và cơ chế chính sách ưu đãi cho KKT Quảng Yên; xây dựng một số cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ cho dự án trong KKT.

+ Giai đoạn II từ 2021 đến 2025: tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và các khu chức năng của KKT.

+ Giai đoạn III từ năm 2026 đến 2035: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng trên toàn KKT Quảng Yên. Từng bước hình thành diện mạo của đô thị đáng sống, thông minh, với các dịch vụ giáo dục, vườn ươm công nghệ

và khởi nghiệp; tạo điều kiện cùng cả nước thực hiện những nội dung cơ bản của công nghiệp 4.0, đưa nước ta vào giai đoạn phát triển "lấy sáng tạo làm chủ đạo" trong những năm sau 2030.

9. Đề xuất, kiến nghị:

(1). Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Quảng Ninh:

- Thông tin rộng rãi, công khai trên các phương tiện truyền thông của tỉnh để phổ biến cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, cũng như các nhà đầu tư biết chủ trương quy hoạch và thu hút đầu tư vào KKT Quảng Yên.

- Tổ chức thực hiện Đề án, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện việc cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng KKT tích hợp Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện và Phương án phát triển và bố trí không gian hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (trong đó có KKT Quảng Yên) theo quy định của Luật Quy hoạch và bổ sung KKT Quảng Yên vào Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

- Nghiên cứu ban hành hoặc trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu phạm vi vấn đề vượt quá thẩm quyền) các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của KKT Quảng Yên.

- Giao cho các ngành, UBND thị xã Quảng Yên, thành phố Uông Bí và Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh phối hợp thống nhất xây dựng Danh mục và lập dự toán các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp với quy hoạch của KKT Quảng Yên được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường phối hợp để thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hành vi trái phép khác trên địa bàn KKT Quảng Yên.

- Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách tại KKT Quảng Yên và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định pháp luật. Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm có báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng vốn từ nguồn NSTW và NSDP tại KKT Quảng Yên trình Thủ tướng Chính phủ.

(2) Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm để bố trí, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Đề án.

- Bộ Tài chính theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho việc thực hiện Đề án và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư cho các năm tiếp theo.

- Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn hoặc uỷ quyền để Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền trên các lĩnh vực: kinh tế, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên, môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác,... theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là nội dung chủ yếu của Đề án thành lập KKT Quảng Yên, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, đồng ý cho thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và được áp dụng các cơ chế, chính sách hiện đang được áp dụng chung cho các KKT ven biển theo quy định hiện hành để Tỉnh có điều kiện triển khai xây dựng và phát triển KKT Quảng Yên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, đi đôi với đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Tờ trình này (kèm theo Đề án thành lập KKT ven biển Quảng Yên đã được cập nhật, bổ sung, hoàn thiện) thay thế Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh./

Nơi nhận:

- Như kính gửi (báo cáo);
- Đ/c Trịnh Đình Dũng, Phó Thủ tướng CP (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Chí Dũng, BT Bộ KHĐT (báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Văn Trung, TT Bộ KHĐT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND thị xã Quảng Yên;
- V0-V4, HC1, GT1, QH1-3;
- Lưu: VT, XD1.

XD05-CV160

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4322**/BKHDĐT-QLKKT

Hà Nội, ngày **06** tháng 7 năm 2020

V/v giải trình bổ sung Đề án thành
lập khu kinh tế ven biển Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 3360/TTr-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (gửi kèm Đề án).

Sau khi nghiên cứu Đề án, góp ý của 12 Bộ: Công an, Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Ủy ban giải trình bổ sung và làm rõ một số nội dung sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết thành lập khu kinh tế Quảng Yên

1.1. Cập nhật, bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan đến thời điểm hiện nay (công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ kết luận tại buổi làm việc với tỉnh Quảng Ninh...).

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2020, phê duyệt quy hoạch phát triển vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ đến năm 2020 đã sắp hết thời kỳ quy hoạch. Do vậy, trong quá trình xây dựng Đề án, đề nghị phải tính tới những thay đổi khi quy hoạch này bị điều chỉnh trong thời gian tới.

1.2. Trên địa bàn cả nước hiện có 17 khu kinh tế ven biển đã được thành lập, 02 khu kinh tế trong Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 chưa được thành lập, trong đó có khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

Bên cạnh những kết quả và đóng góp tích cực trong việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, củng cố quốc phòng, an ninh, thu hút các

dự án đầu tư quy mô lớn..., một số khu kinh tế ven biển chưa thực sự phát huy được lợi thế, kỳ vọng, làm hạt nhân cho việc định hình phát triển kinh tế địa phương và khu vực.

Đối với tỉnh Quảng Ninh, trên địa bàn Tỉnh hiện có 04 khu kinh tế đã thành lập; đang hoàn thiện hạ tầng và kêu gọi đầu tư.

Do vậy, đề nghị Quý Ủy ban đánh giá bổ sung về sự cần thiết, tính cấp bách của việc thành lập khu kinh tế Quảng Yên tại thời điểm hiện nay.

2. Về đánh giá các điều kiện về tự nhiên, kinh tế xã hội những lợi thế và hạn chế của khu vực dự kiến xây dựng khu kinh tế

2.1. Về hiện trạng và cơ cấu sử dụng đất khu kinh tế

- Đề nghị xác định lại hiện trạng sử dụng đất của khu kinh tế theo phân loại đất quy định tại Luật Đất đai; rà soát và chuẩn xác số liệu về hiện trạng sử dụng đất tại khu vực dự kiến thành lập khu kinh tế (số liệu hiện trạng sử dụng đất tại trang 25 và trang 54 của Đề án có sự khác biệt về diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đất có mục đích công cộng, đất tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa trang, nghĩa địa).

- Theo báo cáo tại Đề án, trên địa bàn đã và đang hình thành các dự án lớn, then chốt, có vai trò động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Do vậy, đề nghị xác định phần diện tích công nghiệp còn lại có thể cho thuê sau khi khu kinh tế được thành lập.

- Theo tính toán tại Đề án, cơ cấu sử dụng đất khu kinh tế Quảng Yên đến năm 2035 có sự thay đổi lớn so với năm 2020; có tác động rất lớn đến cơ cấu sử dụng đất của Tỉnh, đặc biệt là đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất công cộng và đất dự trữ phát triển, cụ thể như sau:

(i) Đất xây dựng đô thị tăng từ 3.174,21 ha lên 10.073,64 ha;

(ii) Đất dân dụng (gồm: đất ở, đất công trình công cộng đô thị, cây xanh, công viên, giao thông đô thị, dân dụng khác) tăng từ 396,7 ha lên 1.533,8 ha;

(iii) Đất ngoài dân dụng (gồm đất khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, logistics, dịch vụ hậu cần...) tăng từ 2.777,51 ha lên 8.539,8 ha. Trong đó đất khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng tăng từ 1.623,24 ha lên 4.979,47 ha;

(iv) Đất sản xuất nông nghiệp giảm từ 4.106 ha xuống 20 ha;

(v) Đất lâm nghiệp giảm từ 2.296,58 ha xuống 428 ha;

(vi) Đất sông suối, mặt nước, dự trữ phát triển, đất trống giảm từ 2.683,4 ha xuống 482,24 ha.

Do đó, đề nghị Quý Ủy ban giải trình sự cần thiết phải điều chỉnh quá lớn cơ cấu sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, lộ trình và thực tế phát triển các khu chức năng trong khu kinh tế; đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trong đó có đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất công cộng.

2.2. Về nguồn nhân lực phục vụ phát triển khu kinh tế

Theo Đề án, tổng nhu cầu lao động tại khu kinh tế là 132-143 ngàn lao động. Do vậy, đề nghị Quý Ủy ban: (i) Bổ sung số liệu về nguồn nhân lực hiện có; (ii) Giải pháp, phương án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương; (iii) Kế hoạch đào tạo, giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất; (iv) Xây dựng các phương án, điều kiện để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Về mục tiêu, định hướng phát triển khu kinh tế

3.1. Về mục tiêu, định hướng phát triển

- Bổ sung định hướng phát triển khu kinh tế Quảng Yên đặt trong mối liên kết với khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, khu kinh tế Vân Đồn và các khu khác của vùng Đồng bằng sông Hồng; làm rõ tác động tương hỗ giữa khu kinh tế Quảng Yên với các khu khác.

- Bổ sung một số ngành như: công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường trong định hướng phát triển khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

3.2. Về không gian phát triển các khu chức năng

- Theo Đề án, khu kinh tế ven biển Quảng Yên được hình thành trên cơ sở hai khu vực tách biệt: (1) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên và (2) Khu dịch vụ, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đàm Nhà Mạc. Do vậy, đề nghị giải trình, làm rõ sự đồng bộ và tính kết nối của hai khu vực nêu trên trong khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

- Về định hướng không gian, khu kinh tế ven biển Quảng Yên được tổ chức thành 11 khu chức năng không gian đặc thù. Để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức không gian và phân chia các khu chức năng của khu kinh tế, việc tổ chức các khu chức năng cần lưu ý một số nội dung sau:

+ Gắn với tiềm năng, lợi thế về địa lý, kinh tế - xã hội; thuận lợi trong công tác triển khai, xây dựng; kế thừa các dự án đã nằm trong quy hoạch hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư; đảm bảo tính kết nối, liên kết giữa các khu chức năng; tiết kiệm nguồn lực đầu tư;

+ Giảm thiểu việc di dân, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; bổ sung quỹ đất hỗ trợ tái định cư cho 5.000 hộ dân bị thu hồi đất; có phương án đảm bảo đời sống của người dân trong quá trình triển khai, tránh khiếu kiện.

+ Việc phát triển các khu đô thị trong khu kinh tế cần được tính toán kỹ lưỡng, trên cơ sở dự báo nhu cầu về nhà ở và dân số.

4. Về nguồn lực và phương thức huy động đầu tư

Theo tính toán tại Đề án, để đạt được mục tiêu phát triển khu kinh tế ven biển Quảng Yên đến năm 2035, tổng nhu cầu vốn đầu tư thời kỳ 2020-2035 cho khu kinh tế là 160.161 nghìn tỷ đồng (bình quân 10 nghìn tỷ đồng/năm), trong đó nhu cầu vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản là 78-79 nghìn tỷ đồng (bình quân 4,8 nghìn tỷ đồng/năm). Theo đó, UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị Chính phủ: cân đối, bố trí ngân sách trung ương để phát triển hạ tầng kỹ thuật; cho phép phát hành trái phiếu địa phương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong khu và vay vốn ưu đãi để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng, so với dự án toán chi ngân sách địa phương hàng năm¹, nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng cho khu kinh tế ven biển Quảng Yên bình quân mỗi năm chiếm 83% dự toán chi đầu tư phát triển trên địa bàn. Đây là mức khá cao, trong khi tại thời điểm hiện nay, điều kiện ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 chưa được xác định rõ.

Do đó, đề nghị tỉnh Quảng Ninh tính toán cụ thể cơ cấu nguồn vốn; làm rõ tính khả thi của việc huy động các nguồn lực và lộ trình thực hiện; đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý nợ công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Về vấn đề bảo vệ môi trường

- Đề án thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh thuộc đối tượng phải đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 3, Chương II Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Do vậy, đề nghị Quý Ủy ban nghiên cứu thực hiện theo quy định; phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường đối với Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc thành lập khu kinh tế.

- Xây dựng giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tác động đến môi trường, trong đó lưu ý các giải pháp về bảo vệ môi trường đất, nước, không khí, hệ sinh thái; giảm thiểu chất thải rắn và các ảnh hưởng kinh tế - xã hội. Hoàn thiện phương án đầu tư xây dựng khu kinh tế, trong đó có tính toán đến giải pháp nhằm giảm tác động của việc bồi, lấp, xâm thực, xói mòn và biến đổi khí hậu, nước biển dâng; kiểm soát những xung đột môi trường có thể xảy ra trong quá trình phát triển khu kinh tế.

¹ Khoảng 11-12 nghìn tỷ đồng/năm.

- Cập nhật thông tin trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học... theo quy định của Luật Tài nguyên nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

6. Về một số nội dung khác

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, đề nghị đánh giá bổ sung các nội dung: (i) Bảo đảm quốc phòng, an ninh; (ii) Khả năng tác động tới các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, quần thể kiến trúc; (iii) Kiến nghị các giải pháp thực hiện.

- Cập nhật số liệu thống kê và các văn bản liên quan đến Đề án; rà soát các nội dung trùng lặp (trang 67 và trang 70 Đề án).

- Bổ sung đánh giá tình hình xây dựng, phát triển các khu kinh tế ven biển khác, trong đó lưu ý tiến độ triển khai xây dựng hạ tầng và hiệu quả thu hút đầu tư, các khó khăn, thách thức khi phát triển khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

- Đánh giá khả năng thu hút đầu tư vào các khu chức năng trong khu kinh tế; làm rõ tác động của việc thành lập khu kinh tế đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; dự kiến ngành, nghề trọng tâm thu hút đầu tư và phương án phân bổ nguồn lực đầu tư cho từng giai đoạn của khu kinh tế ven biển Quảng Yên để phát huy được hiệu quả của các khu kinh tế, hạn chế sự cạnh tranh giữa các khu.

- Tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ liên quan và hoàn thiện Đề án.

Sau khi nhận được giải trình của Quý Ủy ban, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Quý Ủy ban nghiên cứu và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, QLKK.T.D.


KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
 Nguyễn Văn Trung

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1234 /BTNMT-KHTC

V/v tham gia ý kiến đối với đề xuất bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 1062/BKHĐT-QLKKT ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với đề xuất bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2008, theo đó trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có khu kinh tế ven biển Vân Đồn, chưa có khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, việc thực hiện bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế ven biển của Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

2. Theo nội dung Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, khu kinh tế ven biển Quảng Yên dự kiến có quy mô sử dụng đất khoảng 15.324,4 ha (trong đó, có 2.690 ha thuộc thành phố Uông Bí và 12.634,4 ha thuộc thị xã Quảng Yên) được hình thành trên cơ sở 5 khu vực: (i) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên; (ii) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc; (iii) Khu công nghiệp Đông Mai; (iv) Khu vực đảo Quả Xoài, Quả Muồm; (v) Khu vực kết nối Khu (i) và Khu (ii). Tuy nhiên, theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 chỉ xác định khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên với quy mô sử dụng đất là 13.303 ha; đối với khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc đã được xác định, tuy nhiên tại Nghị quyết này, Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổ chức triển khai thực hiện các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020 nhưng cần xem xét đảm bảo không thực hiện triển khai khu công nghiệp tại khu vực đang tranh chấp giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng.

3. Việc thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên cần đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018; đồng thời xem xét, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng tự nhiên và phải thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý quy hoạch đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển.

4. Đối với định hướng phát triển kết cấu hạ tầng và tổ chức lãnh thổ của khu kinh tế cần tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

5. Đề án cần xem xét đầy đủ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, cụ thể:

- Bổ sung thuyết minh phương án khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước của khu kinh tế, trong đó làm rõ sự phù hợp với thực trạng cấp nước và khả năng đáp ứng của nguồn nước; thực trạng và khả năng của các nguồn tiếp nhận nước thải; phù hợp với Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2016.

- Thuyết minh các giải pháp về hệ thống thu gom, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật tài nguyên nước; phương án thiết kế về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Luật tài nguyên nước; phương án về kiểm soát, xử lý các nguồn thải từ khu kinh tế trước khi thải vào biển (nếu có) theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật tài nguyên nước.

- Tuân thủ quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

6. Về bảo vệ môi trường khu kinh tế cần thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Các dự án đầu tư vào khu kinh tế phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước khi triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3343**/BKHDĐT-QLKKT

Hà Nội, ngày **21** tháng 5 năm 2020

V/v bổ sung khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được các công văn số 990/UBND-XD1 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét việc bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Quá trình xử lý đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại các Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 và số 209/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 (gửi kèm Đề án bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020), căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Đề án lấy ý kiến 12 Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trước thời điểm Luật Quy hoạch có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2019), trên cơ sở Đề án, ý kiến của 12 Bộ nêu trên, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và căn cứ nội dung thẩm định, điều kiện bổ sung quy hoạch khu kinh tế quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét việc bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 (công văn số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 12 năm 2018 và số 496/BKHĐT-QLKKT ngày 21 tháng 01 năm 2020).

2. Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành; quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch chưa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích và Chính phủ hướng dẫn thực hiện. Do đó, thực hiện ý kiến

chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đề án điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế của một số địa phương, trong đó có khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan (các công văn số 1421/VPCP-CN ngày 21 tháng 02 năm 2019 và số 1011/VPCP-CN ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ).

3. Triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng; trên cơ sở đề nghị rà soát diện tích để bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 1786/BKHĐT-QLKKT ngày 20 tháng 3 năm 2020) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (công văn số 2258/BTNMT-KHTC ngày 24 tháng 3 năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã giải trình một số nội dung liên quan đến việc bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên (các công văn số 990/UBND-XD1 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020).

(Xin gửi kèm theo các công văn số 990/UBND-XD1 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

4. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngoài nội dung thẩm định và ý kiến nêu tại các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 12 năm 2018 và số 496/BKHĐT-QLKKT ngày 21 tháng 01 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh như sau:

4.1. Cơ sở xem xét, bổ sung quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 theo pháp luật quy hoạch

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

Theo quy định tại số thứ tự 220 Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm

2020 nằm trong Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Tại thời điểm hiện nay, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh chưa được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch. Do đó, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 được tiếp tục thực hiện và tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ quy định nêu trên, việc bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 là có cơ sở pháp lý.

4.2. Qua rà soát Đề án do UBND tỉnh Quảng Ninh trình và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định tại công văn số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 12 năm 2018 với báo cáo cập nhật, bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại các công văn số 990/UBND-XD1 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng:

a) Về phạm vi, ranh giới khu kinh tế Quảng Yên

Tại công văn số 1786/BKHĐT-QLKKT ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đảm bảo vị trí, diện tích dự kiến quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên không bao gồm diện tích chưa thống nhất với thành phố Hải Phòng trong quá trình cắm mốc và bàn giao thực địa; thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh theo các Nghị quyết của Chính phủ số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi nội dung mảnh bản đồ có phiên hiệu F-48-820B-c-2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-CP.

Tại công văn số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có ý kiến: vị trí, diện tích dự kiến quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên đã được điều chỉnh, cập nhật đường địa giới hành chính theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Theo đó, quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên đã được xác định rõ ràng và thuộc địa giới hành chính do tỉnh Quảng Ninh quản lý, không bao gồm diện tích chưa thống nhất với thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 23¹, khoản 2 Điều 29², điểm a khoản 5 Điều 34³ Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tự chịu trách nhiệm đảm bảo diện tích

¹ Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này

² Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc xác định địa giới hành chính trên thực địa và lập hồ sơ về địa giới hành chính trong phạm vi địa phương

³ Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương

trong quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên thuộc địa giới hành chính của tỉnh Quảng Ninh đã được phân định tại các Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 và số 112/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

b) Về quy mô diện tích khu kinh tế Quảng Yên

Tại công văn số 1786/BKHĐT-QLKKT ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: (i) thống nhất lại diện tích khu kinh tế Quảng Yên; (ii) trao đổi với Bộ Tài nguyên và Môi trường để làm rõ sự phù hợp của diện tích dự kiến bổ sung khu kinh tế Quảng Yên với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018; (iii) làm rõ sự phù hợp của khu vực đề xuất với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh⁴:

Diện tích quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên sau khi rà soát, thống nhất là 14.332,3 ha. Diện tích này đã được điều chỉnh trên cơ sở đưa khu công nghiệp Đông Mai ra khỏi ranh giới quy hoạch và được hình thành trên cơ sở 03 khu vực: (i) khu phức hợp đô thị, công nghiệp và công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên (6.403,7 ha), (ii) khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc (6.760,2 ha), và (iii) khu vực kết nối giữa khu (i) và (ii) (1.168,4 ha). Phạm vi và diện tích nêu trên đảm bảo sự kết nối đồng bộ giữa các khu vực với nhau và đảm bảo tính liên kết chuỗi các khu chức năng của khu kinh tế Quảng Yên.

Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 chỉ xác định định hướng khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên với quy mô sử dụng đất khoảng 13.303 ha. Nội dung này đã được tỉnh Quảng Ninh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 2148/UBND-XD1 ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn số 2258/BTNMT-KHTC ngày 24 tháng 3 năm 2020 thống nhất chủ trương bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam.

Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị: (i) trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam với quy mô như tỉnh Quảng Ninh đề xuất; (ii) sẽ bổ sung khu kinh tế Quảng Yên vào quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

- Ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Tại công văn số 1234/BTNMT-KHTC ngày 16 tháng 3 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến: Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm

⁴ tại công văn số 2826/UBND-XD1 ngày 04/5/2020

2018 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh *chỉ xác định quy mô sử dụng đất của khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên là 13.303 ha.*

Tại công văn số 2258/BTNMT-KHTC ngày 24 tháng 3 năm 2020 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến thống nhất với chủ trương bổ sung khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam.

- Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

(1) Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, căn cứ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch tổng thể quốc gia; quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển khu kinh tế.

Căn cứ quy định nêu trên, việc bổ sung quy hoạch phát triển khu kinh tế phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt.

(2) Tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh, diện tích đất khu kinh tế⁵ đến năm 2020 do quốc gia phân bổ và do tỉnh xác định, bổ sung là 361.868 ha.

Nghị quyết số 15/NQ-CP không kèm theo danh mục chi tiết các công trình, dự án sử dụng đất đến năm 2020.

Tại công văn số 1234/BTNMT-KHTC ngày 16 tháng 3 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về quy mô sử dụng đất khu kinh tế Quảng Yên tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 là 13.303 ha. Tại công văn số 2258/BTNMT-KHTC ngày 24 tháng 3 năm 2020 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường không nêu rõ quan điểm cụ thể về phần diện tích dự kiến quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên.

(3) Theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại công văn số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020, diện tích quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên là 14.332,3 ha⁶. Phần diện tích chênh lệch so với diện tích trong quy hoạch sử dụng đất theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại các văn bản nêu trên là 1.029,3 ha.

(4) Theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về buổi làm việc

⁵ Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

⁶ Tính đến thời điểm đề xuất văn bản số 2826/UBND-XD1 ngày 04/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã 5 lần đề xuất điều chỉnh quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên, cụ thể: 15.324,4 ha (theo Đề án gửi kèm Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 12/01/2018), 14.629,88 ha (theo công văn số 1858/UBND-XD2 ngày 29/3/2018), 14.490,78 ha (theo Đề án gửi kèm theo công văn số 7919/UBND-XD2 ngày 26/10/2018), 14.500,16 ha (công văn số 990/UBND-XD1 ngày 21/02/2020) và 14.332,3 ha (công văn số 2826/UBND-XD1 ngày 04/5/2020).

với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, phạm vi khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên bao gồm Khu công nghiệp – dịch vụ Đàm Nhà Mạc và Khu đô thị công nghiệp công nghệ cao Sông Khoai. Theo quy hoạch các khu công nghiệp đến năm 2020, diện tích khu công nghiệp dịch vụ Đàm Nhà Mạc là 1.500 ha, khu công nghiệp Sông Khoai là 700ha⁷.

Như vậy, quy mô diện tích khu kinh tế Quảng Yên theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020 là không phù hợp với phạm vi khu kinh tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 và quy mô sử dụng đất của khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên được xác định tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

Do vậy, để đảm bảo phù hợp với ý kiến chỉ đạo và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị trước mắt chỉ xem xét diện tích quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên đến năm 2020 là **13.303 ha**.

(5) Hiện nay, các địa phương đang xây dựng quy hoạch tỉnh, trong đó có tích hợp nội dung về phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đến thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt (tại Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2020), tỉnh Quảng Ninh sẽ tích hợp phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện và phương án phát triển và bố trí không gian hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (trong đó có khu kinh tế Quảng Yên) theo quy định của Luật Quy hoạch. Theo đó, đề xuất của tỉnh Quảng Ninh về quy mô diện tích quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên là 14.332,3 có thể xem xét, tính toán trong quá trình lập quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đến thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về khu kinh tế, khu công nghiệp và pháp luật có liên quan.

4.3. Kiến nghị

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, Nghị quyết số 110/NQ-CP, các Điều 15, 16, 17 và 18 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP; trên cơ sở các công văn số 1421/VPCP-CN ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ, số 990/UBND-XD1 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và số 2826/UBND-XD1 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và nội dung đã báo cáo tại công văn số 9286/BKHĐT-QLKKT ngày 27/12/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc bổ sung quy hoạch khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020, cụ thể:

⁷ Diện tích xác định theo phụ lục I về danh mục quy hoạch các khu công nghiệp đến năm 2020 các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo công văn số 2628/TTg-TN ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp và công văn số 2234/TTg-KTN ngày 13/12/2016.

a) Phê duyệt bổ sung quy hoạch khu kinh tế ven biển Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 với quy mô 13.303 ha.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung báo cáo, ý kiến giải trình; quy mô diện tích, vị trí đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển khu kinh tế; đảm bảo việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với các quy hoạch có liên quan và quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước và pháp luật liên quan; không để xảy ra các tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan trong quá trình thực hiện quy hoạch khu kinh tế; việc thành lập khu kinh tế Quảng Yên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm phát triển khu kinh tế không ảnh hưởng đến môi trường, quốc phòng an ninh, bảo tồn diện tích rừng, di tích lịch sử, văn hóa và không làm ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống nhân dân.

- Thực hiện phân kỳ đầu tư phù hợp, lựa chọn lĩnh vực và nhà đầu tư để thu hút đầu tư hợp lý cho các khu chức năng trong khu kinh tế, trên nguyên tắc tận dụng và phát huy lợi thế, đảm bảo sự tương hỗ của từng khu; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng trong và ngoài khu kinh tế đảm bảo tính liên kết giữa khu kinh tế Quảng Yên và các khu vực phát triển kinh tế khác nhằm hình thành vùng kinh tế động lực cho Quảng Ninh và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, VHTTDL, TNMT, CT, QP, XD, CA, LĐTBXH, KHCN, GTVT, NNPTNT, TC;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, QLKKT.

[Chữ ký]
3



Nguyễn Chí Dũng

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2040/BCA-V01

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến Đề án thành
lập Khu kinh tế Quảng yên, tỉnh
Quảng Ninh

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 3446/BKHĐT-QLQH, ngày 26/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Bộ Công an tham gia ý kiến đối với Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Công an có ý kiến tham gia, như sau:

1. Bộ Công an cơ bản nhất trí về sự cần thiết của Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

2. Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh có tổng diện tích quy hoạch khoảng 13.303 ha. Toàn bộ diện tích trên được hình thành trên cơ sở 02 khu vực đã được quy hoạch là Khu phức hợp đô thị công nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Uông Bí và Thị xã Quảng Yên (trong đó trọng tâm là Khu công nghiệp Sông Khoai của Tập đoàn AMATA 714 ha; Khu dịch vụ cảng biển, công nghiệp và đô thị Dầm Nhà Mạc có diện tích quy hoạch 6.899,3 ha bao gồm các khu công nghiệp thuộc Thị xã Quảng Yên là Bắc Tiền Phong 1.192,9 ha, Khu công nghiệp Nam Tiền Phong 507,3 ha và Khu công nghiệp Bạch Đằng 176 ha). Trong phạm vi đất đai phải thu hồi, giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu chức năng trong Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, sẽ ảnh hưởng đến khoảng 5.000 hộ dân. Việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sẽ có những tác động, ảnh hưởng nhất định đến an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách về bồi thường, đền bù và hỗ trợ, tái định cư, tạo việc làm cho người dân trong diện phải giải tỏa thu hồi đất để xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Do đó, Đề án cần phải tính đến việc đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư và nhu cầu của người dân trong vùng, tránh để phát sinh khiếu kiện. Đồng thời, công tác bảo đảm an ninh, trật tự phải dự báo được tình hình, bám sát với quá trình triển khai Đề án nhằm kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề nảy sinh liên quan đến an ninh, trật tự.

3. Phạm vi quy hoạch Khu kinh tế ven biển Quảng Yên có một phần diện tích bám vào sông Bạch Đằng - Thị xã Quảng Yên (nối ra cửa biển và

song song với Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải của thành phố Hải Phòng). Đề nghị trong Đề án cần làm rõ những tác động, các giải pháp bảo vệ môi trường nói chung, đặc biệt là môi trường biển phục vụ phát triển du lịch, một trong những ngành kinh tế trọng điểm mũi nhọn của tỉnh Quảng Ninh.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp./72

Nơi nhận:

- Như trên;
- VB1, VB8 (để b/c lãnh đạo Bộ);
- A04 (để phối hợp);
- Lưu: VT, V01(P1).

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Phieu tuong Tô Ân Xô



Bộ Tư pháp
15.06.2020
13:43:08
+07:00.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2146/BTP-PLDSKT

V/v góp ý Đề án thành lập
Khu kinh tế ven biển Quảng Yên,
tỉnh Quảng Ninh

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ thông tin được cung cấp và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Theo thông tin tại Đề án (trang 14), tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 07/02/2017 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến "*Việc thành lập khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên (bao gồm Khu công nghiệp - dịch vụ Đầm Nhà Mạc và Khu đô thị công nghiệp công nghệ cao Sông Khoai): đồng ý về chủ trương giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tỉnh xây dựng Đề án thành lập khu kinh tế, trong đó nghiên cứu việc áp dụng các cơ chế, chính sách của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (thành phố Hải Phòng), báo cáo Thủ tướng Chính phủ*". Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2018) quy định Thủ tướng Chính phủ là người có thẩm quyền quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế. Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu kinh tế; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu kinh tế. Theo thông tin tại Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT, tại Công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung quy hoạch khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 với quy mô 13.303 ha. Vì vậy, việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên là có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/9/2008 của Thủ

tướng Chính phủ; do đó, đề nghị sớm bổ sung, cập nhật vào Quyết định này nhằm bảo đảm tính pháp lý đầy đủ.

3. Về nội dung, Bộ Tư pháp nhận thấy Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã bảo đảm đầy đủ các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cần nghiên cứu bổ sung, làm rõ thêm một số vấn đề sau đây:

a) Tại Mục I Phần thứ nhất Đề án đã nêu ra nhiều văn bản làm cơ sở pháp lý của việc xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Tuy nhiên, một văn bản quan trọng là cơ sở để thành lập Khu kinh tế này là Công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 chưa được nêu trong Đề án. Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định "*Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế phù hợp với quy hoạch phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt*". Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Đề án để làm cơ sở cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định "*Khu kinh tế là khu vực có ranh giới địa lý xác định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh*". Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, một trong các nội dung của Đề án thành lập Khu kinh tế là đánh giá về bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, trong nội dung Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên chưa thể hiện nội dung này; hiện nay, Đề án chỉ có một nội dung ngắn gọn về phát triển gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng (Mục II.3.4.4, trang 65 Đề án). Trong khi đó, Quảng Ninh là một địa bàn quan trọng, tiếp giáp với Trung Quốc nên cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng để đánh giá kỹ các yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh khi thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên. Mục tiêu bảo vệ quốc phòng, an ninh cần được nhấn mạnh trong mục tiêu thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên.

c) Về khả năng đáp ứng điều kiện thành lập khu kinh tế, Mục I Phần thứ hai Đề án (trang 38-47) đã đánh giá việc đáp ứng 6 điều kiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị cần rà soát, đánh giá đầy đủ, cụ thể hơn về việc đáp ứng các điều kiện thành lập khu kinh tế. Ví dụ: Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định một trong các điều kiện thành lập khu kinh tế là "*Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*". Tuy nhiên, Đề án chưa đánh giá đầy đủ sự phù hợp với các quy hoạch liên quan trên

địa bàn. Hiện nay, triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đang triển khai lập quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; các Bộ, ngành cũng triển khai lập các quy hoạch ngành. Vì vậy, đề nghị cần cập nhật để bảo đảm phù hợp với định hướng lập các quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành có liên quan.

d) Theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cơ quan đề nghị thành lập, mở rộng khu kinh tế có trách nhiệm đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường của khu kinh tế (khoản 1 Điều 3); Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường, gửi văn bản thông báo kết quả thẩm tra đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xem xét, quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế (khoản 1 Điều 4). Bộ Tư pháp nhận thấy, Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đã có nội dung đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sớm gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm tra khả năng đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường đối với Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

e) Theo dự kiến, ước tính tổng nhu cầu đầu tư cho Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đến năm 2035 khoảng 160-161 nghìn tỷ đồng, bình quân mỗi năm 10 nghìn tỷ đồng (trang 73 Đề án). Để bảo đảm tính khả thi của việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương; nhu cầu hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương; đồng thời, cần chủ động có những giải pháp cụ thể hơn để huy động các nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; lập phương án huy động nguồn lực phát triển hạ tầng Khu kinh tế với các giải pháp hệ thống, cụ thể, khả thi, trong đó phân kỳ nguồn lực và tiến độ đầu tư hạ tầng dài hạn hơn, tập trung khai thác nguồn vốn tư nhân, các hình thức hợp tác công tư (PPP)...

g) Về mặt pháp lý, việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các nhà đầu tư đã đầu tư trong các khu vực này. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cần rà soát, có chính sách xử lý chuyển tiếp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các nhà đầu tư đã đầu tư trong các khu vực này phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2014 và Điều 3 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng khu

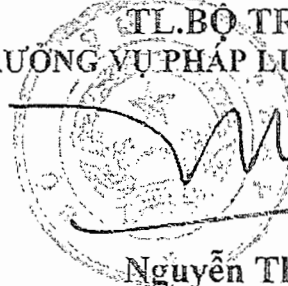
kinh tế; do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đúng trách nhiệm thẩm định đầy đủ các nội dung theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 để Thủ tướng Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Phan Chí Hiếu (để b/c);
- PVT Lê Đại Hải (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH, Đ. Vinh).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3166/BTNMT-KHTC

V/v góp ý Đề án thành lập khu kinh tế ven
biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án thành lập khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Theo hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh với quy mô diện tích 13.303 ha, (bao gồm: 2.690 ha thuộc thành phố Uông Bí và 10.613 ha thuộc thị xã Quảng Yên). Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam đến năm 2020 tại Văn bản số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Việc thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là cần thiết nhằm hình thành và phát triển thành một khu kinh tế mới năng động, hiện đại; phát triển toàn diện, bền vững trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế so sánh của khu kinh tế này để phát triển tổng hợp các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao.

2. Việc sử dụng đất trong khu kinh tế ven biển Quảng Yên cần đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018; tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; xem xét, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng tự nhiên và phải thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý quy hoạch đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển.

3. Đề án cần thuyết minh rõ về việc đảm bảo các nguyên tắc chung về quản lý, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định tại khoản 3, 6 và 7 Điều 3 Luật tài nguyên nước và khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

thuyết minh phương án khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước của khu kinh tế, trong đó làm rõ sự phù hợp với thực trạng cấp nước và khả năng đáp ứng của nguồn nước; thực trạng và khả năng của các nguồn tiếp nhận nước thải; các giải pháp về hệ thống thu gom, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật tài nguyên nước; phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật tài nguyên nước; phương án kiểm soát, xử lý các nguồn thải từ khu kinh tế trước khi thải vào biển (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật tài nguyên nước; việc đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước (nếu đã được thiết lập) theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

4. Để đảm bảo mục tiêu đề ra, đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến việc phát triển đồng bộ hạ tầng về cung cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải; đánh giá hiện trạng điều kiện hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh và biện pháp cụ thể đáp ứng yêu cầu phát triển của khu kinh tế.

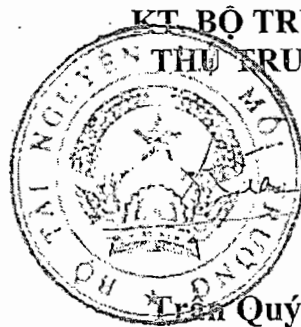
Lựa chọn các loại hình sản xuất công nghiệp đầu tư vào khu kinh tế đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, hạn chế gây ô nhiễm môi trường biển, suy thoái đa dạng sinh học vùng biển xung quanh.

5. Hiện tại quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia cũng như quy hoạch ngành quốc gia về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trong quá trình thực hiện. Do đó đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cần chủ động phối hợp, cập nhật các thông tin trong quá trình lập quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, KHTC (Hg).



KT. BỘ TRƯỞNG

Địa chỉ: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày ký:

12.06.2020

16:48:29 +07:00

Trần Quý Kiên

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: Bộ Xây dựng
Email:
boxaydung@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng Bộ
Xây dựng
Thời gian ký: 12/06/2020
10:59:54

Số: 2813/BXD-QHKT
V/v góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3346/BKHĐT-QLKKT ngày 26/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên được lập trên cơ sở văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch Khu kinh tế Quảng Yên vào Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế khu vực ven biển thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh nổi riêng cũng như vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; các ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng về Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên tại văn bản số 750/BXD-QHKT ngày 09/4/2018 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh giải trình, tiếp thu.

Tuy nhiên về phương hướng phát triển Khu kinh tế cần đề xuất các loại hình phát triển công nghiệp (khuyến khích các loại hình công nghiệp sạch, công nghệ cao; hạn chế các loại hình gây ô nhiễm môi trường...); khi nghiên cứu quy hoạch xây dựng phải gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường cảnh quan, khai thác các giá trị văn hóa lịch sử...

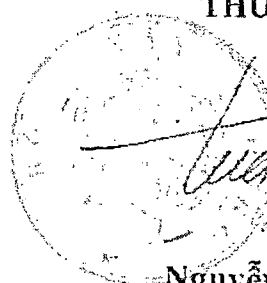
2. Trường hợp Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện rà soát các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan trong và ngoài ranh giới Khu kinh tế Quảng Yên; lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế theo quy định hiện hành; đảm bảo kết nối, kế thừa các quy hoạch dự án đã và đang triển khai thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. *BT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, QHKT, (XT).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tường Văn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2197 /BVHTTDL-KHTC
V/v góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là KKT Quảng Yên), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về mục “II. Những yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội của khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên” (các trang 18-31 của dự thảo):

- Các số liệu phân tích, đánh giá hiện trạng tại mục này (về hiện trạng sử dụng đất, tình hình phát triển các ngành kinh tế, lao động...) mới được cập nhật đến năm 2015. Đề nghị bổ sung, cập nhật số liệu hiện trạng đến hết năm 2019 để làm rõ thực trạng phát triển tại khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên.

- Tại “Bảng 2: Hiện trạng sử dụng đất tại KKT Quảng Yên năm 2015” (trang 25 của dự thảo): Đề nghị bổ sung làm rõ hiện trạng sử dụng các loại đất theo đúng quy định tại Luật Đất đai 2013, trong đó, ngành văn hóa, thể thao và du lịch có các chỉ tiêu cụ thể như sau: Đất cơ sở văn hóa; đất cơ sở thể dục thể thao; đất di tích danh thắng. Đồng thời, bổ sung xác định các chỉ tiêu sử dụng đất nêu trên trong cơ cấu sử dụng đất KKT Quảng Yên đến năm 2035.

2. Về mục “I. Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập KKT ven biển Quảng Yên” (các trang 38-48 của dự thảo):

Theo nội dung đề án, khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên là vùng đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa (với trên 200 di tích lịch sử - văn hóa, mật độ bình quân 01 di tích/km²); trong đó có 05 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt và 21 di tích được xếp hạng cấp quốc gia. Đề nghị cơ quan chức năng tại địa phương kiểm tra, rà soát thực địa và có ý kiến bằng văn bản để khẳng định sự tồn tại của các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa có liên quan (đã được xếp hạng, ghi danh, kiểm kê và lập danh mục), di chỉ, di vật khảo cổ học tại khu vực dự kiến thành lập KKT Quảng Yên. Trên cơ sở đó, luận chứng làm rõ việc thành lập, xây dựng và vận hành KKT Quảng Yên đáp ứng điều kiện không gây ảnh hưởng xấu và làm tổn hại đến các di sản văn hóa vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học theo đúng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và các

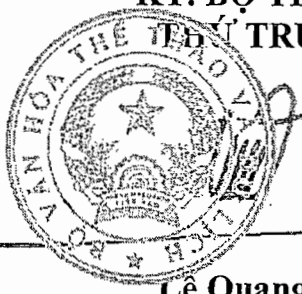
quy định pháp luật về di sản văn hóa. Đồng thời, đề xuất biện pháp khoanh vùng bảo vệ và định hướng tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./. *zu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Quang Tùng;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, KHTC, NTA.(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Tùng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4664 / BKHCN-ĐTĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý Đề án thành lập khu kinh tế
ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phục đáp Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia góp ý Đề án thành lập khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (KKT Quảng Yên), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Về thành phần hồ sơ trình thẩm định thành lập KKT Quảng Yên: Thành phần đầy đủ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 bổ sung KKT Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam đến năm 2020.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 594/BKHCN-ĐTĐ ngày 13/3/2018 tham gia ý kiến đối với đề xuất bổ sung KKT Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam.

4. Một số nội dung cần lưu ý đối với Đề án thành lập KKT Quảng Yên:

- Ngày 07/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 479/QĐ-TTg Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, do vậy cần làm rõ sự phù hợp của việc bổ sung KKT Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc sử dụng đất, bố trí không gian KKT..., với quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đang được triển khai xây dựng.

- Về sự cần thiết: Đề nghị bổ sung các nội dung đánh giá tình hình xây dựng, phát triển của các khu kinh tế ven biển khác, trong đó đặc biệt lưu ý tiến độ triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hiệu quả thu hút đầu tư, các khó khăn, thách thức khi phát triển các KKT khác nhằm đảm bảo việc thành lập KKT Quảng Yên được khả thi; đề án mới cung cấp một số số liệu thu hút đầu tư và các khu kinh tế ven biển với các thông tin chưa được cập nhật (lưu ý kể đến cuối năm 2016).

- Về mục tiêu phát triển (trang 57): Đề nghị xem lại mục tiêu giai đoạn 2018-2020, nên thống nhất với lộ trình thực hiện như đã nêu tại Tờ trình số 3360/TTr-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Với định hướng phát triển các khu chức năng (trang 66): Theo Đề án, dự kiến tổ chức KKT Quảng Yên thành 11 khu chức năng, trong đó KCN Sông Khoai do tập đoàn AMATA làm chủ đầu tư định hướng là không gian KCN công nghệ cao, tuy nhiên cần lưu ý, hiện nay trong hệ thống văn bản quy phạm

pháp luật chưa có khái niệm KCN công nghệ cao mà chỉ có khái niệm Công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao (theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12). Do vậy, cần xem lại định hướng hoặc mục tiêu của khu chức năng này trong việc thu hút đầu tư và định hướng phát triển.

- Trong Đề án đã nêu các định hướng lĩnh vực, ngành nghề dự kiến phát triển trong từng khu, tuy nhiên đề nghị bổ sung giải pháp cũng như làm rõ các lợi thế trong tương lai của KKT Quảng Yên để thu hút đầu tư nhằm lấp đầy KKT theo lộ trình đề ra. Đồng thời, theo phân kỳ đầu tư, tỉnh nên lựa chọn một số ngành, lĩnh vực là thế mạnh để đầu tư phát triển, tránh hiện tượng đầu tư dàn trải gây lãng phí nguồn lực.

- Đề án mới cung cấp được thông tin khái quát liên quan đến vai trò của KKT Quảng Yên trong mối quan hệ với các KKT khác của tỉnh cũng như của tỉnh lân cận mà chưa làm rõ được khả năng phát huy các tiềm năng tại chỗ liên quan đến khu vực dự kiến thành lập KKT cũng như ảnh hưởng phát triển lan tỏa tới các khu vực xung quanh.

- Về dự kiến tổng mức đầu tư: Đề nghị làm rõ tính khả thi của nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án (dự kiến tổng mức đầu tư đối với dự án KKT Quảng Yên khoảng 160 nghìn tỷ đồng trong khi huy động vốn ngân sách nhà nước dự kiến chiếm khoảng 15 - 20%).

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với Đề án thành lập KKT Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ DTG (NTV).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH
VÀ GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Số: 2079 /LĐTBXH - KHTC
V/v tham gia ý kiến Đề án thành lập Khu
kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 3446/BKHĐT - QLKKT ngày 26/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế (KKT) Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cơ bản thống nhất với nội dung Đề án và có một số ý kiến tham gia như sau:

1. Phần thứ nhất. Những căn cứ pháp lý của việc xây dựng khu kinh tế; các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội...

- Tại mục I. Những căn cứ pháp lý của việc xây dựng khu kinh tế (trang 12): ~~Đề nghị bổ sung căn cứ văn bản số 604/TTg-CN ngày 22/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020.~~

- Tại mục II. Những yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội của khu vực dự kiến thành lập khu kinh tế Quảng Yên:

+ Đề nghị cập nhật nội dung và số liệu đánh giá thực trạng đến hết năm 2019. Một số thông tin, số liệu trong đề án đã cũ, ví dụ: (i) Hiện trạng sử dụng đất khu kinh tế Quảng Yên tại trang 25 là số liệu năm 2015; (ii) Giải quyết việc làm tại trang 28 là số liệu 9 tháng đầu năm 2017...

+ Tại khổ thứ hai từ trên xuống, trang 29: Đề nghị bổ sung số liệu cụ thể để minh họa về chất lượng nguồn nhân lực.

- Tại dòng thứ 11 từ dưới lên trang 33: Đề nghị điều chỉnh lại nội dung về kết nối với Cảng hàng không Vân Đồn (đã hoàn thành).

2. Phần thứ hai. Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập KKT ven biển Quảng Yên và dự kiến phương hướng phát triển khu kinh tế đến năm 2035

Tại mục III. Phương hướng phát triển KKT Quảng Yên đến năm 2035 (trang 56): Mục tiêu của Đề án là phát triển Khu kinh tế Quảng Yên thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ hơn định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, trọng tâm, ưu tiên để tập trung huy động, thu hút đầu tư, đảm bảo gắn với lợi thế của Quảng Yên và kết nối chặt chẽ với các khu kinh tế lân cận, tạo sự hỗ trợ, thúc đẩy phát triển giữa các khu kinh tế.

3. Phần thứ ba. Dự kiến tổng mức đầu tư... giải pháp tổ chức và thực hiện

- Đề nghị bổ sung giải pháp về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển khu kinh tế theo nội dung Đề án.

- Về lộ trình thực hiện: Đề nghị nghiên cứu, xác định lộ trình đầu tư xây dựng KKT đảm bảo thống nhất với quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn 5 năm (2021-2025 và 2026-2030).

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH



Nam Quang Phụng



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 17.06.2020 10:23:19 +07:00

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4340** /BCT-KH
V/v góp ý về Đề án thành lập
Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh
Quảng Ninh

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3446/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc góp ý Đề án thành lập Khu kinh tế Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, tại Công văn số 604/TTg-CN ngày 22 tháng 5 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho thành lập và bổ sung Khu kinh tế Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh vào Quy hoạch tổng thể phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020.

Do vậy, về cơ bản, Bộ Công Thương thống nhất đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (UBND tỉnh Quảng Ninh) về việc thành lập Khu kinh tế Quảng Yên nhằm tạo điều kiện hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế của Tỉnh.

2. Để đảm bảo cho Đề án thành lập khu kinh tế Quảng Yên, có hiệu quả và tính khả thi cao, đề nghị bổ sung làm rõ một số vấn đề sau:

- Về sự phù hợp với một số quy hoạch liên quan:

+ Theo Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 397/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 và Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Quảng Ninh thì khu vực thành lập Khu kinh tế Quảng Yên có quy hoạch 02 cụm công nghiệp là Cụm Công nghiệp liên phường Phương Đông - Phương Nam (75ha), thành phố Uông Bí và Cụm công nghiệp Đông Mai (10ha) thị xã Quảng Yên. Vì vậy, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này để đánh giá những thuận lợi, khó khăn và mức độ đáp ứng các điều kiện của khu vực đề xuất thành lập Khu kinh tế Quảng Yên.

+ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4976/QĐ-BCT ngày 21/12/2016. Theo đó, đề nghị Đề án cập nhật, bổ sung số liệu về định hướng phát triển công nghiệp năng lượng (nếu cần) để đảm bảo thống nhất với số liệu trong Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

- Mục tiêu tổng quát cũng như mục tiêu cụ thể của Đề án thành lập khu kinh tế Quảng Yên, cần xây dựng các mục tiêu trọng tâm, chủ yếu, là thế mạnh và đánh giá vai trò các khu chức năng là động lực phát triển của KKT, cần xác định mục tiêu chủ lực của KKT, để thúc đẩy phát triển mạnh các ngành kinh tế và chú trọng vai trò của các ngành trọng tâm. Trong đó, phần định hướng phát triển công nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến phát triển các ngành công nghiệp khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh và các ngành phụ trợ. Đồng thời phát huy được các ngành phụ trợ phục vụ cho phát triển kinh tế của tỉnh và Vùng kinh tế ven biển Bắc Bộ.

- Theo nội dung phân tích tại Đề án, một trong những lợi thế để xây dựng Khu kinh tế là vị trí địa lý gần Cảng biển quốc tế Hải Phòng, tuy nhiên, đây cũng là lợi thế của Thành phố Hải Phòng. Vì vậy cần cân nhắc, nghiên cứu, tính toán làm rõ sức chịu tải của hạ tầng giao thông cũng như ý kiến của Thành phố Hải Phòng về việc dùng chung hạ tầng giao thông này. Việc nạo vét, cải tạo, nâng cấp xây dựng cảng biển, giao thông đi lại trên tuyến đường thủy có thể ảnh hưởng đến dòng chảy, gia tăng ô nhiễm, ảnh hưởng chế độ thủy, hải văn, xói lở bồi đắp tự nhiên và xâm nhập mặn do đó cần có các giải pháp cụ thể khi thực hiện việc đầu tư xây dựng. Ngoài ra, đề nghị có phân tích về lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh của Khu kinh tế Quảng Yên khi trên trục phát triển kinh tế này hiện đã có Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải và Khu kinh tế Vân Đồn.

- Bổ sung phần nghiên cứu đánh giá những tác động ảnh hưởng liên tỉnh, liên vùng những cơ hội và thách thức trong khu vực thực hiện Đề án.

- Đặc biệt quan tâm tới các giải pháp nhằm thu hút, huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng cơ sở của các KKT, trong đó lưu ý vấn đề xử lý các chất thải (rắn, lỏng, khí) ra môi trường;

- Công tác đào tạo nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động rất cần được quan tâm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Việc lựa chọn các nhà đầu tư cho phù hợp với định hướng phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp ưu tiên của Tỉnh để thu hút, thúc đẩy phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành công nghiệp phụ trợ trên địa bàn Tỉnh;

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KH (HT2).




Cao Quốc Hưng.